

BÁCH KHOA TOÀN THƯ
TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN
TRUNG QUỐC

Trang Tử

TRÍ TUỆ CỦA TỰ NHIÊN

NGUYỄN HỒNG TRANG dịch
TRẦN KIẾT HÙNG hiệu đính

NHÀ XUẤT BẢN
ĐỒNG NAI - 1995



TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

TRANG TỬ

TRÍ TUỆ CỦA TỰ NHIÊN

Người dịch : NGUYỄN HỒNG TRANG

Người hiệu đính : TRẦN KIẾT HÙNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1995

TỈNH TUYÊN VÂN CỐ DIỄN TRUNG QUỐC



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1995

LỜI GIỚI THIỆU

Trang Tử là một nhà triết học lớn, còn là nhà văn xuất sắc. Có biết bao nhiêu nhà văn cổ kim lấy tác phẩm của ông coi như một loại văn xuôi mẫu mực để học tập, đồng thời cũng cố ý mô phỏng văn phong của ông cho tác phẩm của mình. Tô Thức đời Tống có những bài viết như “Siêu nhân nhất ký” đã tiếp thu một cách nhuần nhuyễn văn phong của Trang Tử.

Trang Tử tên thật gọi là “Chu” — Trang Chu là người nước Tống đời Chiến Quốc. Ông sinh (ước định) vào năm 369 trước công nguyên, qua đời năm 286 trước công nguyên.

Trang Tử là đệ tử của Lão Tử, cả hai đều đại diện cho học phái đạo giáo, Trang Tử là một vị quan nhỏ ở địa phương. Trên lĩnh vực triết học ông là người kế thừa và phát triển tư tưởng của Lão Tử. Về mặt lý luận “Đạo giáo”, ông cho rằng “Đạo pháp tự nhiên”, “Đạo vô sở bất tại” (nghĩa là “Đạo pháp là tự nhiên, đạo tồn tại và phát triển khắp nơi”). Ông nhấn mạnh : Sự vật tự sinh tự biến hóa, phủ nhận có sự thống trị của thần linh. Ông còn cho rằng : “Đạo” vốn là cái gốc (nguyên bản) của thế giới vạn vật, không có gì về giới hạn. Bởi vậy vạn vật cũng cần có sự ngang nhau. Ông còn có ý niệm hoang tưởng, cho rằng : “Trời đất và tôi

cùng sinh, vạn vật và tôi là một". Ở mức độ nào đó thể hiện thứ tự do tư tưởng chủ quan. Ông chủ trương : "Làm người cần phải tự giác tồn tại của người, người cần dùng tự nhiên lại quan sát hết thầy". "Đối với tất cả cái đúng sai, phải trái, sống chết, lợi hại không cần để ý tới, cần ung dung tự tại về mình". Đây thực chất là một thứ chủ nghĩa duy tâm chủ quan, và là quan điểm hư vô.

Văn chương của Trang Tử phần lớn vận dụng hình thức ngụ ngôn, với trí tưởng tượng phong phú, cách hành văn biến hóa đa đoan, triết lý sâu sắc và thâm thúy.

"Trang Tử — Trí tuệ của Đại tự nhiên". Có thể nói đây là tập ngụ ngôn thể hiện một trí tuệ mênh mông và phóng túng, mang màu sắc lãng mạn xa vời. Có ảnh hưởng lớn đối với triết học, văn học đời sau.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. TIÊU DAO DU (UNG DUNG ĐI LẠI)	15
1. Quái diệu to lớn	15
2. Chim sẻ nhỏ tự thấy đặc ý	16
3. Con ve mùa đông và con linh quýt	17
4. Liệt Tử khiến gió mà đi	18
5. Hứa Do không chịu thiên hạ	19
6. Nữ thần của núi Cô Xà	20
7. Người Việt xâm mình	21
8. Đại Hồ lô của Huệ Thi	21
9. Phương thuốc bí truyền của người nước Tống	22
10. Cây Thanh thất vô dụng	24
CHƯƠNG 2. TỀ VẬT LUẬN	26
1. Tiếng tiêu mặt đất	26
2. Tiếng tiêu của trời	28
3. Ai là chúa tể	29
4. Tây Thi là mỹ nhân ư ?	30
5. Sớm ba tối bốn	31
6. Chiêu Văn không gãy đàn nữa	31
7. Huệ Thi ngồi dựa bên cây ngô đồng	32
8. Trang Tử nói mà không nói	33
9. Vương Nghê không biết	33
10. Vương Nghê biết mà không biết	33
11. Cái khóc của Lệ Cơ	34
12. Mộng lớn của Trường Ngô Tử	35
13. Cái bóng đối thoại	36
14. Hồ Diệp cảm giác mạnh là mình đang mơ	36

CHƯƠNG 3. DƯỞNG SINH CHỦ (DƯỞNG SINH LÀ CHÍNH)	39
1. Đầu bếp Đinh mổ bò	39
2. Người chỉ một cái chân	41
3. Chim Trĩ trong lồng	42
4. Hình phạt của tự nhiên	42
5. Củi cháy lửa truyền	44
6. Dưỡng sinh là quan trọng	44
CHƯƠNG 4. NHÂN GIAN THỂ (NGƯỜI THỂ GIAN)	46
1. Bọ ngựa chống xe (châu chấu đá xe)	46
2. Người nuôi hổ	47
3. Người biết yêu quý ngựa	48
4. Cây của thần thổ địa	49
5. Vật tế của Hà Thần (Thần nước)	52
6. Quái nhân không thể tưởng tượng	53
7. Người điên nước Sở đón xe	53
8. Mang đầu thiếu khô bản thân	54
9. Nhan Hồi tâm chay	55
10. Thức uống lạnh của người	56
CHƯƠNG 5. ĐỨC SUNG PHỦ (ĐỨC ĐỘ TRÀN ĐẦY LÀ BUA HỘ MỆNH)	58
1. Quái nhân chân thọt lưng gù	58
2. Người là vô tình ư ?	59
3. Heo con không bú sữa	60
4. Người tàn phế không đau ngón chân	60
5. Mức độ nổi tiếng của Khổng Tử	61
6. Thân đồ Gia trách Tử Sản	62
CHƯƠNG 6. ĐẠI TÔNG SƯ	65
1. Tương vong nơi giảng hồ	65
2. Thiên nhiên là đại lực sĩ	66
3. Bốn người trí kỷ	67
4. Phương nội và phương ngoại	69

5. Người quên nhau nói Đạo Thuật	71
6. Quân tử và tiểu nhân	72
7. Mạch Tôn Tài khóc lóc	73
8. Sự sinh diệt của tự nhiên	74
9. Nhan Hồi tọa vong (Nhan Hồi ngồi quên)	76
10. Tử Tang hát bài ca bần cùng	77
CHƯƠNG 7. ỨNG ĐẾ VƯƠNG (ỨNG (THUẬN) THEO ĐẾ VƯƠNG)	79
1. Đê vương không nướm rà	79
2. Đào sông dưới biển	80
3. Thế nào gọi là minh vương	81
4. Thầy mo không dám đoán tướng nữa	82
5. Chết Hồn Dộn	85
CHƯƠNG 8. BIỂN MẪU (CÁC NGÓN KHÔNG BẰNG)	87
1. Ngón tay thứ sáu (ngón tay nhánh thứ sáu)	87
2. Đường rẽ của con lộ lớn	87
3. Chân vịt quá ngắn ư ?	88
4. Người chần cù để cừu chạy mất	89
5. Bá Di và Đạo Chích	90
CHƯƠNG 9. MÃ ĐỀ (VỖ NGỰA)	92
Lỗi lầm của Bá Lạc	92
CHƯƠNG 10. TẾ KHIẾP (TRÁP THUỐC)	94
1. Phòng Đạo thuật	94
2. Điền Thành Tử ăn cướp nước Tề	94
3. Kẻ cướp cũng có đạo lý	95
4. Mỹ tửu của nước Triệu	97
5. Bọn cướp Chu Hầu	97
6. Cạm bẫy của trí tuệ	99
CHƯƠNG 11. TÀI HỤ (Ở SỰ KHOAN DUNG)	101
1. Hoàng đế hỏi đạo Quảng Thành Tử	101
2. Bầu bạn của tự nhiên	103

CHƯƠNG 12. THIÊN ĐỊA	104
1. Hoàng đế đánh mất Huyền Châu	104
2. Ông già tưới vườn	105
3. Hồ, Báo trong rào	106
CHƯƠNG 13. ĐẠO TRỜI (THIÊN ĐẠO)	108
1. Giống trống truy đuổi tên tội phạm chạy trốn	108
2. Dem thánh nhân làm trâu ngựa	110
3. Ông lão đóng bánh xe	112
CHƯƠNG 14. THIÊN VÂN (MỆNH TRỜI)	114
1. Hồ Sói cũng biết yêu	114
2. Đông Thi bắt chước nhân mặt	116
3. Hải âu và quạ đen	118
4. Sự phong hóa của chim sâu	118
5. Khổng Tử thấy được rồng	120
6. Thiên địa nhất nguyệt	120
CHƯƠNG 15. KHẮC Ý (ĐEM HẾT TÂM TRÍ ĐỂ LÀM VIỆC)	122
Không có sông biển mà lại nhân	122
CHƯƠNG 16. THIÊN TÍNH	125
1. Người lật ngược	125
2. Ẩn sỹ không ở núi rừng	125
CHƯƠNG 17. THU THỦY (NƯỚC THU)	127
1. Tử không phải. Sao biết cá sung sướng	127
2. Con diều ăn con chuột thối	128
3. Rùa sống trong bùn nhơ	129
4. Con ếch dưới đáy giếng	130
5. Học cách đi của người Hàm Đan	132
6. Lấy chiếc ống và dùi đo lường trời đất	132
7. Dũng khí của thánh nhân	133
8. Gió và Xà (Rắn)	134
9. Đối thoại của Hà Bá và Hải Thần	135

1— Hoàng Hà và Bắc Hải	135
2— Thiên địa và lông chim	137
3— To nhỏ và sự giới hạn	137
4— Đại đạo và quý, hèn	138
5— Tà Thi	139
6— Không sợ thủy, hỏa	139
7— Không nên xô mũi trâu bò	140

CHƯƠNG 18. CHỈ LẠC (ĐẾN NƠI CỰC LẠC) 141

1. Trang Tử gõ chậu	141
2. Mọc nhọt ở khủy tay trái	142
3. Trang Tử mơ thấy đầu lâu xương cốt	144
4. Chim biển không yêu thích âm nhạc	145
5. Người không sinh, không diệt (tiết)	147

CHƯƠNG 19. ĐẶT SINH 148

1. Cụ già bầy ve	148
2. Thao Châu như thần	149
3. Lấy vàng làm vật đặt của (đặt cọc trong đánh bạc)	150
4. Người chần cù	150
5. Hy sinh trên mâm tế tự	151
6. Hoàn Công sẵn sẵn gặp quý	152
7. Kỳ Tinh Tử nuôi gà chọi	154
8. Người bơi lội dưới thác	155
9. Tử Khánh làm giá chuông	156
10. Gò ngựa của Đông dã Tắc	157
11. Ngón tay của Công Chùy	158
12. Người say rượu ngã xe	159

CHƯƠNG 20. SƠN MỘC (NÚI GỖ) 160

1. Rong chơi nơi Đại Đạo	160
2. Bắc Cung Xa đúc chuông	161
3. Giếng nước ngọt cạn kiệt trước	162
4. Lâm Hời vức bỏ ngọc bích	163
5. Trang Tử trong bụi cây có gai	164

6. Con yến làm tổ trên cái xà nhà	164
7. Bọ ngựa bắt ve	165
8. Nàng hầu đẹp không đáng yêu	166
CHƯƠNG 21. ĐIỀN TỬ PHƯƠNG	168
1. Xin Họa Sư cởi áo tháo đai	168
2. Mũi tên tài nghệ của Bá Hôn Vô Nhân	168
3. Bách Lý Hề nuôi bò	170
4. Thuần sửa kho thông giếng	171
5. Người Tạng Trượng câu cá	172
6. Nước Lỗ chỉ có một nhà nho	173
7. Lão Tử vừa gội qua mái tóc	175
8. Ngụy Văn Hầu không muốn làm quốc vương	176
CHƯƠNG 22. TRI DU BẮC (TRI DU PHƯƠNG BẮC)	178
1. Đạo ở trong nước tiểu	178
2. Người thợ làm đai móc của Đại Tư Mã. (Đại Mã chùy câu giả)	179
3. Quang Diệu và Vô Hữu (Ánh sáng mà không có)	180
4. Có thể có đạo chăng ?	181
5. Trí thức và đại đạo	182
6. Đạo vượt lên trí	184
CHƯƠNG 23. CANH TANG SỞ (TÊN NGƯỜI)	186
1. Kỹ xảo của Hậu Nghệ	186
2. Dùng đạo thuật bắt chim sẻ	186
3. Canh Tang Sở giấu tên	187
CHƯƠNG 24. TỪ VÔ QUỶ (TÊN TRANG TỬ ĐẶT)	189
1. Thợ đá và người Sính (Sính đồ)	189
2. Từ Vô Quỷ tướng chó, tướng ngựa	190
3. Thi sách Lục Thao không bằng Cầu Mã Kinh	193
4. Hoàng đế hỏi đạo nơi mục đồng	194
5. Cửu phương Ân luận tướng	195
6. Ngô Vương với kỹ xảo bắn vượn	196

CHƯƠNG 25. TẮC DƯƠNG	198
1. Lương quốc trên sông ốc sên	198
2. Ai là kẻ trộm cướp ?	199
3. Khổng Tử chất vấn Thái Sử	200
4. Hoàn trung chỉ đạo	202
CHƯƠNG 26. NGOẠI VẬT	203
1. Trang Chu đi vay thóc	203
2. Nhiệm công Tử cầu được cá to	204
3. Nho sinh cướp mộ	205
4. Bạch Quy linh nghiệm	206
5. Dụng tự nhiên	207
6. Được cá quên thuyền	208
CHƯƠNG 27. NGỤ NGÔN	210
1. Người không bận tâm	210
2. Giai đoạn đắc đạo	211
3. Dương Chu học Đạo	211
4. Khổng Tử sáu mươi tuổi (Sáu mươi năm biến đổi)	212
CHƯƠNG 28. NHƯỢNG VƯƠNG (NHƯỜNG VUA)	214
1. Nhan Hạp dọn nhà	214
2. Sắc mặt Liệt tử xanh xao	215
3. Người mổ dê không ngăn mùi dê dục	216
4. Nhan Hối không muốn làm quan	218
5. Áo quần Tử Cống trắng như tuyết	219
CHƯƠNG 29. ĐẠO CHÍCH	221
1. Khổng Tử gặp tên cướp	221
2. Đạo lý của tên cướp	222
CHƯƠNG 30. THUYẾT KIỂM	227
1. Triệu Vương yêu kiểm khách	227
2. Đại kiểm khách Trang Tử	228
3. Trang Tử tam kiểm	229

4. Kiểm khách chết hết	232
CHƯƠNG 31. NGƯ PHỤ	234
1. Khổng Tử dạo chơi trong rừng rậm	234
2. Bá bệnh tứ hoạn	235
3. Người chán ghét cái bóng của mình	238
4. Người chán ghét vết chân của mình	238
CHƯƠNG 32. LIỆT NGỰ KHẨU	240
1. Kỹ thuật giết rồng	240
2. Đập nát rồng châu	240
3. Không làm vật hy sinh	242
4. Trang Tử sắp chết rồi	242
5. Biết rằng không thể nói	243
6. Thuyền không dây ràng, tự do trôi nổi	244
7. Liệt Tử để lộ hình tích (dấu vết)	144
CHƯƠNG 33. THIÊN HẠ	246
1. Phương thuật và Đại đạo	246
2. Đạo thuật của Quan Doãn và Lão Dam	246
3. Đạo thuật của Trang Chu	248
4. Phương thuật của Huệ Thi có năm xe	249
5. Chạy đua với bóng người	251

CHƯƠNG 1

TIÊU DAO DU (UNG DUNG ĐI LẠI)

1. Quái điều to lớn.

Bắc Hải có một con cá Côn (loài cá to lớn trong truyền thuyết thời xưa), thân của nó to, dài đến mấy ngàn dặm. Bỗng một hôm nó biến thành một con Đại Bàng to, lưng đại bàng này cũng đến mấy ngàn dặm. Đôi cánh nó dương ra, tựa như hai mảng mây đen rủ xuống bầu trời.

Cuốn sách truyện Tề Hải này nói : Đang khi trên Biển Bắc (Bắc Hải) gió to sắp kéo đến, nước biển đục ngầu, như sôi sùng sục, lúc này Đại Bàng không thể dừng được, liền xòe rộng đôi cánh ra, sóng biển bắn lên cao ba ngàn dặm, sau đó mượn gió cuốn lên, xông thẳng vào không trung, bay cao lên chín vạn dặm. Đại Bàng bay sáu tháng trời mới đến được Nam Hải, và nghỉ ngơi ở nơi ấy. Nam Hải là một cái hồ thiên nhiên to lớn.

Lúc Đại bàng đang bay cao chín vạn dặm trên không trung cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy từng làn hơi khí rời rạc lang thang

tựa như những con dã ngưu (ngựa rừng) giữa không gian, và hơi thở của những sinh vật thổi tung lên những bụi bặm làm mờ vẩn đục cả một mảng trời, tất cả sông núi, thành quách, nhà cửa dưới mặt đất đều dần dần biến mất. Đại bàng lại ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy không gian mênh mông vô tận. Bấy giờ trời đất và Đại bàng hòa vào nhau thành một khối tròn vẹn.

Lời bình :

(1) Đại Bàng của Trang Tử bay lên cao chín vạn dặm giữa bầu trời, ở đây ranh giới là mênh mông tròn vẹn, ý nhằm để đả phá hết thảy những kẻ vì một thế giới của "giá trị tương đối".

(2) Đại bàng phải mượn gió mạnh mới bay cao được. Nếu như trong lòng ông ta quên hẳn đi gió mạnh, tự nhiên mà ung dung tự tại, thì đây gọi là "Tiêu dao du không có ý lại". Thuật ngữ của Trang Tử gọi là : "Vô dãi đích tiêu dao" (Ung dung không chờ đợi). Ở đây cũng giống như Nữ thần ở núi Cô Xạ cõi mây điều khiển rồng bay vậy.

2. Chim sẻ nhỏ tự thấy đắc ý

Khi Đại bàng bay lên cao chín vạn dặm giữa bầu trời, chim sẻ con cười cợt, chế diễu nói : "Cái con ấy tiêu hao sức lực to lớn như thế, bay cao như vậy để làm gì nhỉ ? Tôi ở dưới đất muốn bay là bay. Có khi tôi bay tới ngay trên cây Du. Có khi tôi bay không tới trên cây thì tôi rơi ngay xuống đất là thôi. Như tôi đây tự đến rồi tự đi, ở bãi cỏ, trong rừng cây bay nhảy như đùa thoi, cũng có

thế nói là tôi bay rất điệu nghệ, tuyệt vời rồi !”

Lời bình :

(1) Phi hành của chim sẻ nhỏ là tri thức của chim sẻ nhỏ, là giới hạn của chim sẻ nhỏ, đều không giống với con đại bàng.

(2) Sự phi hành của chim sẻ nhỏ là tri thức, là giới hạn của chim sẻ, cần bản không thể hiểu được Đại bàng, cho nên mới cười cợt, chế giễu đại bàng. Chúng ta không nên cười chê chim sẻ con, cũng không cần thiết thêm muốn như Đại bàng.

3. Con ve mùa đông và con Linh quy

Người đời đều nói : “Bành Tổ sống tám trăm tuổi, là người sống lâu nhất ở thế gian rồi”. Nhưng đem tám trăm tuổi làm tuổi trường thọ, nghĩ một cách tỉ mỉ quả thật là một việc đáng đau buồn.

Bởi lẽ có một loài sinh vật nhỏ gọi là “Triều khuẩn” sớm sinh tối chết (sinh ra buổi sáng, chết về buổi tối), xưa nay chưa bao giờ biết thế gian có cái gọi là một tháng (nhật cá nguyệt). Ngoài ra có một loài sâu bọ, gọi là ve đông (con ve mùa đông), sinh ra vào mùa xuân, chết vào mùa hạ, sinh ra vào mùa hạ thì chết vào mùa thu. Nó cũng chưa bao giờ biết được rằng trên thế gian có cái gọi là bốn mùa (tứ quý). Thế nhưng trên biển phía nam nước Sở có một con Rùa linh (Linh Quy) rất to lớn, năm trăm năm đời với nó chỉ là một mùa xuân, năm trăm năm đời với nó chỉ là một mùa thu mà thôi. Trong thời thượng cổ lại có một

loài cây xuân, tám ngàn năm đối với nó chỉ là một mùa xuân, tám ngàn năm đối với nó chỉ là một mùa thu mà thôi.

Con Triều khuẩn và con ve đông gọi là “Năm cây quả” (Tiểu niên). Linh quy và cây xuân gọi là cây “Đại niên”. Bởi vậy loài “Tiểu niên” làm sao hiểu được “Đại niên”.

Bành Tổ tám trăm tuổi, đối với Cây xuân và Linh quy mà nói chẳng phải là “Tiểu niên” hay sao ? Người đời cho rằng ông Bành Tổ là trường thọ, chẳng phải là nỗi đau xót của “Tiểu niên” hay sao ?

Lời bình :

“Tiểu niên” không hiểu được “Đại niên”, cho nên người đời trí tuệ nhỏ cũng không làm sao hiểu nổi trí tuệ lớn.

4. Liệt Tử khiến gió mà đi

Liệt Tử có thể điều khiển sức gió mà bay xa, bay một cách nhẹ nhàng uyển chuyển.

Ông ra đi mười lăm ngày mới trở về. Niềm hạnh phúc của ông thật hiếm thấy trên đời này.

Nhưng đối với cái nhìn của người có đạo lý, thì Liệt Tử tuy rằng không cần dùng chân để đi, nhưng cũng phải dựa vào sức gió kết cục mới bay xa được, cho nên không phải tự do ung dung “bay đi” trong gió một cách thật sự.

Lời bình :

Thói đời của “Tiêu dao” (Ung dung tự tại không bị sự ràng buộc nào) cũng giống như ảo tưởng của người đời là : “Tôi cần là có thể bay được”. Kỳ thực, cái thứ “Tiêu dao” kiểu này, suy ngẫm cho kỹ, tỉnh không phải thật sự ung dung tự tại. Câu chuyện Liệt Tử khiến gió bay xa có thể thức tỉnh, cái ảo tưởng và kiến giải nông cạn của chúng ta. Liệt Tử khiến gió mà không quên gió, bởi vậy cho nên khiến gió ung dung bay xa không phải là câu chuyện thật.

5. Hứa Do không chịu thiên hạ

Nghiêu muốn đem thiên hạ (thế giới) nhường cho Hứa Do, sợ Hứa Do một mực chối từ, nên Nghiêu nói : “Mặt trời, mặt trăng đều xuất hiện, còn cần đến bó đuốc nhỏ của tôi làm gì nữa ! Đúng lúc mưa đều đổ xuống, còn cần nhân công tưới nước làm gì nữa ? Tôi cho rằng, tôi thật sự không bằng ông, vì lẽ đó xin cho phép tôi đem thiên hạ (thế giới) giao lại cho ông vậy !”

Hứa Do nói : “Thôi đi ! Con chim nhỏ làm tổ trên lùm cây, cái nó cần chỉ là cành cây, con chuột uống nước dưới khe đang chảy, cái nó cần hơn chỉ là uống cho no bụng. Ông đem thiên hạ (thế giới) nhường cho tôi mang đi để làm gì ? Hơn nữa, thiên hạ (thế giới) này đã giao cho ông từ lâu rồi, ông lại nghĩ mang cái tên đẹp này nhường lại cho tôi ? Tôi cần cái “Tên” để làm gì ?

Lời bình :

Người có trí tuệ linh hoạt, tuyệt nhiên không đòi hỏi “không

danh” (hữu danh vô thực — tên không) xằng bậy. Dùng lời của Trang Tử mà nói, đây gọi là “Thánh nhân vô danh” (Theo quan niệm của đạo gia, cái gọi là Thánh nhân là nói người có trí tuệ linh hoạt, nhưng chớ nên lấy họ mà nghĩ thành Thánh nhân của Nho gia).

6. Nữ thần của núi Cô Xạ

Ở nơi Bắc Hải xa vời, có một quả núi tên gọi là Cô Xạ.

Trên núi Cô Xạ có một nữ thần da thịt trắng như băng tuyết, dáng vẻ thư thái, mềm mại, uyển chuyển như một cô gái trinh tiết. Nữ thần này không ăn ngũ cốc, mà chỉ hít không khí và hạt sương tinh khiết mà thôi. Nữ thần có thể cưỡi mây, ngự gió, điều khiển rồng bay, rong chơi (ngao du) ngoài bốn biển (tứ hải). Tinh khí của nữ thần ngưng đọng (ngưng tụ) lại, khiến vạn vật không bị hư thối, làm cho ngũ cốc được chín muồi (thành thực). Tinh khí của nữ thần có tác động đến vạn vật, cho nên người đời trị loạn, theo cách nhìn của bà ta thì đó chỉ là bọt nước trong biển cả mênh mông. Vết bấn, cái cặn bã (ví với những thứ xấu xa vô giá trị) của nữ thần không biết có thể đào tạo được bao nhiêu Nghiêu, Thuấn, Vũ của thế gian.

Lời bình :

Trong vũ trụ mênh mông, nhân gian trị loạn như bọt nước sinh rồi diệt. Cho nên con người chớ nên đo lường mà thần thánh hóa, càng hiểu rõ (minh bạch) cái quy luật sinh diệt này của tự

nhiên, càng không nghĩ đến mộng tưởng “lập công”.

7. Người Việt (*) xăm mình

Có một người nước Tống mặc quần áo và đội mũ đến nước Việt ở Miền Nam mua bán. Anh ta nghĩ rằng có thể kiếm được một món tiền lời. Nhưng phong tục của người Việt là : mái tóc cắt ngắn, thân thể trần trụi, trên mình xăm đầy hoa văn màu sắc đẹp đẽ và tất cả đều không mặc áo, mao. Vì vậy mà áo mao của người nước Tống mang đến bán, đối với họ hoàn toàn không có công dụng gì hết.

Lời bình :

Có dùng và không dùng, có công và không công (vô công) đều là tương đối, không thể chỉ biết thực thi mà không biết cam hóa. Cho nên nghĩ ra được đạo lý (lý lẽ) này, Nghiêu, Thuấn có công hay không có công, áo mao của người nước Tống có công dụng hay không công dụng, đều giống nhau ở chỗ : Không phải là tuyệt đối. Nữ thần Núi Cô Xạ đem công lao của Nghiêu, Thuấn xem như sự sinh diệt của bọt nước, thường là lý lẽ giống nhau mà thôi.

8. Đại hồ lô của Huệ Thi

Huệ Thi là bạn tốt của Trang Tử. Có một lần Huệ Thi nói với Trang Tử : “Nguy vương cho tôi một số hạt giống Đại Hồ Lô.

(*) Việt : một vùng của Trung Quốc. Không phải Việt Nam ta.

Tôi mang đi gieo trồng, kết thành trái Hồ Lô cực to, dung lượng có thể chứa được năm thạch (thạch là đơn vị dung tích thời xưa, khoảng 100 lít). Thế nhưng chất liệu của nó không chắc chắn, dùng đựng nước xách lên là bể ngay. Nếu cắt ra làm hai mảnh thì quá nặng, đựng không được bao nhiêu thứ. Do vậy hồ lô này tuy lớn, nhưng lại lớn đến nỗi không sử dụng được. Tôi liền mang nó đập bể rồi bỏ đi !”

Trang Tử nghe qua cười nói : “Thật tiếc ! Ông lại là người không biết dùng đồ vật lớn. Chiếc Hồ lô này lớn như vậy, tại sao ông không làm một cái bao lưới mà bọc bên ngoài, sau đó, đem nó buộc vào eo lưng, làm “Thuyền lưng” (chiếc thuyền đeo bên eo lưng), dè khi rơi xuống nước, nó sẽ giữ ông nổi mà không chìm, như vậy không thoải mái lắm sao ? Tại sao nhất định phải dùng nó đựng nước chứ ?”

Lời bình :

Có tác dụng và không có tác dụng chỉ là tương đối. Huệ Thi kiên trì cho rằng Hồ Lô chỉ có khả năng dùng đựng nước, Trang Tử thì trái lại cho rằng không thể kiên trì như vậy được. Bởi vậy sau cách nghĩ của Huệ Thi thực thi không thành (hành bất thông), thì Trang Tử lại có cách thực hiện thành công, thể hiện biết cách xử dụng khéo léo và kỳ diệu. Đây mới gọi là “Vô dụng chi dụng” (cái không dùng mà dùng được).

9. Phương thuốc bí truyền của người nước Tống

Nước Tống có một người trong họ Sành, giỏi về bào chế một loại thuốc. Loại thuốc này dùng để xoa lên da, sẽ làm cho da không bị khô nẻ vào mùa đông. Qua nhiều đời, người trong dòng họ này không lấy phương thuốc ấy làm nghiệp sống, mà chỉ sử dụng để làm phúc cho đời.

Sau đó có một ông khách nghe được tin này, liền bỏ ra một giá rất cao, đến trăm lạng vàng để mua lại phương thuốc bí truyền này của người họ Sành ở Tống quốc.

Ông khách sau khi mua được phương thuốc này, liền đem đi hiến lên cho Ngô vương (vua nước Ngô) và ông ta còn giải thích rằng, phương thuốc này dùng vào việc quân thì tuyệt diệu. Khi đó hai nước Ngô, Việt đang là kẻ thù truyền kiếp. Vua Ngô được phương thuốc này liền phát động cuộc thủy chiến mùa đông. Người nước Ngô cậy có phương thuốc mật truyền, binh sĩ đều không bị nứt nẻ da (vì giá rét) nữa. Người nước Việt không có phương thuốc này, mùa đông đến, da bị nứt nẻ nhiễm trùng sinh ra bệnh ngoài da, do đó mà bị thất bại.

Sau khi nước Ngô đánh bại nước Việt, người khách biểu phương thuốc cho vua, được vua Ngô phong thưởng cho một vùng đất rộng lớn, đời sống ông ta khá giả lên, địa vị trong xã hội cũng khác đi.

Lời bình :

Cùng một phương thuốc, có người có trong tay, mà không

hiết sử dụng thì năm tháng trôi qua, đời đời kế tiếp chỉ làm cho nó mai một. Có người được phương thuốc ấy trong tay liền xoay sở, sử dụng đúng nơi đúng lúc, thì đã được cất đất phong hầu. Vì vậy mới có câu : Cái “hữu dụng và vô dụng” cũng cần phải xem xét người đời dùng nó như thế nào ?

10. Cây thanh thất vô dụng

Huệ Thi nói với Trang Tử : “Tôi có một cây rất to, tên của nó gọi là Thanh Thất. Thân cây này bị một loại nhọt ác tính, nên toàn thân loang lỗ. Nhánh của cây Thanh Thất này cũng đều bị lồi lõm, vặn vẹo, hoàn toàn không còn gì là thân cây ngay thẳng, mục thối nữa. Cây này mọc bên đường, nhưng xưa nay không có ông thợ mộc nào chú ý đến nó. To mà dùng không thích hợp, có ai đó dám tin không ?”

Trang Tử nói : “Ông chưa bao giờ thấy con hồ ly và con mèo rừng sao ? Để bắt cái ăn, nó lui đông, nhảy tây, không quan thấp cao, kết quả thường tổn thương một bộ phận nào đó trên cơ thể, rơi xuống giếng sâu mà chết. Còn như con trâu lùn, thân xác nó tuy rằng to lớn như một đám mây từ không gian rũ xuống nhưng nó không bắt được chuột. Bây giờ ông có một cây đại thụ như vậy mà đâm lo, cho rằng nó vô dụng, tại sao không mang nó ra trồng nơi không gian trống trải, để con người được ngồi dưới bóng cây xanh tốt đó mà nghỉ ngơi một cách thoải mái. Đã đành rằng cây đại thụ này không dùng được vào việc khác, nó cũng sẽ bị người

ta đến chặt đi, nhưng nó cũng không làm phương hại đến người khác, thì ông cũng không cần phải bận tâm lo nghĩ làm gì”

Lời bình :

(1) Cây đại thụ Thanh Thất không có công dụng gì, cho nên nó không bị người ta chặt, đốn đi. Đối với cây Thanh Thất mà nói “Vô dụng chi dụng” (không công dụng mà có công dụng) thì đúng là bản thân nó có một công dụng rất lớn. Sự ung dung tự tại của bản thân cây đại thụ Thanh Thất cũng đã thể hiện được điều đó.

(2) Có nhiều người cho rằng, người ta quanh quẩn bên dưới gốc cây nghỉ mát, thì là người thật sự ung dung tự tại, đây là điều không chính xác. Bởi lẽ có tâm dựa vào cây Thanh Thất mà rằng được ung dung thoải mái, thì vẫn là “Ung dung thoải mái có ưu đãi” (Ưu đãi tiêu dao). Vì vậy, ung dung tự tại phải coi lòng anh như thế nào, có tâm ý lại là không có tự do rồi.

CHƯƠNG 2

TỀ VẬT LUẬN

1. Tiếng tiêu mặt đất

Một hôm Nam Quách Tử Kỳ nghiêng mình dựa vào chiếc ghế thấp, ngược đầu hướng lên trời, từ từ buông ra hơi thở, nhón nhủ, quên mình đi vào cảnh giới...

Em trai của anh ta là Nhan Thành Tử Du liền hỏi :
“Chuyện gì xảy ra mà dáng vẻ và cử chỉ của anh hôm nay không như mọi ngày đây ? Chẳng lẽ nói hình thể con người có thể biến thành khúc gỗ khô, tâm linh cũng có thể hóa thành tro bụi sao ?”

Nam Quách Tử Kỳ nói : “Tử Du, em hỏi thật phải ! Vừa rồi anh đã nhón nhủ quên mình đi vào cảnh giới, em có biết không ? Em đã nghe tiếng tiêu của người, mà lại chưa được nghe tiếng tiêu của đất, cũng còn chưa nghe tiếng tiêu của trời !” Tử Du nói : “Xin hỏi anh đây là lý lẽ gì ?” Nam Quách nói : “Tiếng Tiêu của người là Bài tiêu hoặc Vân tiêu (tức cây tiêu có nhiều lỗ xếp thành hàng được người thổi) thì không cần phải nói gì thêm rồi, còn tiếng tiêu trên mặt đất đúng là tiếng gió”.

Tử Du nói : “Tiếng gió (phong thanh) tôi cũng đã nghe qua !”

Nam Quách nói : “Đừng vội, từ từ nghe tôi nói lý lẽ của tiếng gió !” Nam Quách tiếp tục nói : “Mặt đất phát ra khí gọi là gió (phong). Một khi gió phát ra, thì tất cả các lỗ trống trên trái đất liền phát ra tiếng kêu lớn. Một khi gió to thổi lên những lỗ trống lớn của núi rừng, có lỗ giống như lỗ mũi, có lỗ giống cái miệng, có lỗ giống lỗ tai, có cái như vòng tròn, có cái giống như cối giã gạo, có cái như hồ sâu, có cái như hồ cạn; Những lỗ trống ấy cùng lúc phát ra âm thanh, có tiếng vang như dòng nước chảy xiết, như lòng tiền (tên bằng lòng vũ) bay, có tiếng như ngựa hí, lại có tiếng như hơi thở. Thô có, mảnh có, sâu xa có, khẩn thiết có. Hết thay những lỗ trống ấy như đang hát hợp xướng vậy. Nhưng sau khi gió to qua đi, hết thấy lỗ trống đều im lặng trở lại, chỉ có cành cây còn đang rung rinh, lay động mà thôi ! Đây đúng là tiếng tiêu của mặt đất”.

Lời bình :

(1) Nghe tiếng tiêu người thổi, khiến anh cảm thấy mừng, vui, buồn, hay giận. Tiếng tiêu của mặt đất, anh cũng cho rằng nó khiến người nghe cũng mừng, vui, buồn, giận ư ?

(2) Bản thân của âm thanh là không có cái gọi là vui, buồn, hờn, giận. Điều này chỉ cần anh thay đổi quan điểm nghe, thì sẽ rõ ngay thôi ! Dùng lập trường của “con người” để nghe tiếng

tiêu là ắt có mừng, vui, buồn, giận. Dùng quan điểm của "Tự nhiên" để nghe tiếng tiêu thì ắt không có mừng vui buồn giận.

(3) Vì vậy mừng, vui, buồn, giận là "sự phân biệt do con người tạo ra", chứ không phải do thiên nhiên tạo ra.

2. Tiếng tiêu của trời.

Nhan Thành Tử Du nói với Nam Quách Tử Kỳ : "Vừa rồi anh đem so sánh tiếng tiêu của đất và tiếng tiêu của người, tôi nghe hình như hiểu ra rồi, còn tiếng tiêu của trời cao thì anh có lý lẽ gì ? Quy luật của nó thế nào ?

Nam Quách Tử Kỳ nói về quy luật : "Dùng qui luật mà tôi vừa nói làm cơ sở, em mới có khả năng hiểu tiếng tiêu của trời. Bây giờ em chú ý nghe nhé ! Tiếng tiêu của trời là gì ? Gió thổi vào các loại khoang trống (hang, động) phát ra âm thanh không giống nhau. Những âm thanh này sở dĩ có ngàn vạn loại khác nhau vốn là do các trạng thái của khoang trống (hang, động) trong thiên nhiên tạo nên không giống nhau.

Lời bình :

(1) Gió do đâu tạo nên ?

(2) Tiếng gió do đâu phát ra ? (Tiếng gió chỉ là âm thanh phát ra từ các lỗ trống và hang động).

(3) Tất cả (hết thảy) đều là tự nhiên.

(4) Tiếng tiêu của người, tiếng tiêu của đất, tiếng tiêu của

trời được Trang Tử phân biệt bằng các nguyên văn như sau : “Nhân lai” (tiếng tiêu của người thời xưa); “Địa lai” (tiếng tiêu của mặt đất); và “Thiên lai” (tiếng tiêu của trời).

3. Ai là chúa tể.

Hình thể con người có nhiều bộ phận cấu thành : Xương, dầu, lỗ trống, nội tạng... Chúng tồn tại rất đầy đủ. Làm thế nào sắp xếp một cách đồng bộ giữa các bộ phận ? Đều là nô tì cả ư ? Nô tì cả thì làm sao có thể sắp xếp được ? Vậy các nô tì thay nhau sắp xếp ? Hay là có một “chúa tể thật sự” nào khác ?

Lấy quan điểm của con người mà đi truy tìm “chúa tể thật sự”, ông nói : “Có chúa tể thật sự cũng không thể tăng hay giảm một phần của tự nhiên ! Mà không có chúa tể thật sự, cũng không thể tăng hay giảm một phần của tự nhiên.

Con người sau khi sinh ra, lấy quan điểm của con người để truy tìm “chúa tể thật sự”, thì giống như đem thân “tôi” đây để lên lưng ngựa, liều mạng mà chạy băng băng vậy, vĩnh viễn không được dừng lại, cuối cùng thì sao ? Tâm linh và thể xác đều tiêu mất hết, đây chẳng phải là nỗi bi ai lớn nhất sao ?

Lời bình :

(1) Lấy quan điểm của người đi truy tìm “chúa tể thật sự” (thể lực thống trị, thể lực chi phối), thì cũng giống như lấy quan điểm của người nghe tiếng tiêu của người thổi vậy, mãi mãi cũng không nghe được tiếng tiêu của đất và của trời.

(2) Dem quan điểm của con người đi truy tìm “cái có”, “cái không” (hữu, vô), cho dù là “lấy cái có làm cái không”, hoặc “lấy cái không làm cái có” (Đĩ hữu vi vô hoặc đĩ vô vi hữu) thì đều bị lầm đường.

(3) Hết thầy đều là “tự nhiên”. Dùng quan điểm của tự nhiên đi truy tìm “chúa tể” (thế lực thống trị), thì chúa tể “không phải là có cũng không phải là không” (phi hữu phi vô). “Phi hữu phi vô” thực là vượt quá sức người để phân biệt.

4. Tây Thi là Mỹ Nhân ư ?

Nếu như lúc ban sơ, chúng ta đem thiên hạ (trời đất) gọi là “Mà”, hoặc là “Chĩ”, như thế thì thiên hạ luôn là “Ngựa” hoặc luôn là “ngón tay”.

Đường là do người ta đi lại mà ra. Danh xưng là do người gọi mà có. Người ta cho rằng đúng thì nói “đúng”. Người ta cho rằng không đúng, thì nói “không đúng”. Nhưng tiêu chuẩn của cái “đúng” và “không đúng” là cái gì ?

Người đời cho rằng Tây Thi là Mỹ nữ. Còn Cá ? Con Cá nó nhìn Tây Thi, có thể nó lặn ngay xuống nước sâu.

Lời bình :

Con người lấy quan điểm của con người để sáng tạo nên kiến thức, sáng tạo nên nghệ thuật, cho nên con người bị cái sáng tạo của con người là “cái vòng kiến thức, cái vòng nghệ thuật” ấy

buộc chặt.

5. Sớm ba tối bốn.

Có một anh chàng nuôi khỉ, anh ta cho chúng ăn bằng quả cây lịch (tên khoa học là *quercusoirata*). Một hôm anh ta nói với khỉ rằng : Buổi sáng cho chúng mày ăn ba lít quả lịch, tối cho chúng mày ăn bốn lít, được không ?”

Nghe qua các con khỉ liền nổi giận. Anh ta lại nói với bọn khỉ : “Như vậy thì, buổi sớm ta cho chúng mày ăn bốn lít, buổi tối cho ăn ba lít, được không ?”

Nghe thế, bọn khỉ đều vui mừng khôn xiết.

Lời bình :

(1) “Sớm ba tối bốn” và “Sớm bốn tối ba”, tên gọi tuy không như nhau, nhưng trên thực chất không có gì tăng, giảm. Thế nhưng sự vui sướng cũng như nỗi buồn giận của bọn khỉ lại bị nó chi phối.

(2) Phải chăng người cũng hay mắc phải cái sai lầm giống như bọn khỉ ? Nghĩ xem !

6. Chiêu Văn không gảy đàn nữa.

Chiêu Văn là một nghệ sĩ chơi đàn nổi tiếng thời xưa, ông ta gảy đàn rất chi là hay.

Nhưng về sau Chiêu Văn chơi đàn mà không gảy đàn nữa.

Bởi vì cuối cùng ông đã hiểu ra rằng : “Đang khi ông gảy đàn, chỉ cần phát ra một âm thanh, thì tất cả các âm thanh khác sẽ mất đi. Chỉ khi nào ông dừng tay không gảy nữa, thì tất cả ngũ âm mới đầy đủ.

Lời bình :

(1) Thời xưa đem Cung, thương, giốc, chủ, vũ gọi là ngũ âm.

(2) Cây đàn của Đào Nguyên Minh không có một dây đàn nào, khi ông gảy đàn, chỉ dùng tay “sờ mó” vậy thôi. Đàn của Đào Nguyên Minh thường được người đời gọi là “Vô huyền Cầm” (Đàn không dây).

7. Huệ Thi ngồi dựa bên cây ngô đồng.

Tài nói chuyện của Huệ Thi rất hay, cả đời biện luận với người. Mỗi lần biện luận mệt rồi, thì ông ngồi bên cây ngô đồng nghỉ ngơi.

Có một lần, khi Huệ Thi ngồi dựa bên cây ngô đồng nghỉ ngơi, cuối cùng ông đã hiểu ra được cái lý của không biện luận. Từ đấy ông không làm những điều hao phí tinh thần và sức lực để đi biện luận với người nữa.

Lời bình :

Lợi dụng tài nói năng để biện luận, bác bỏ được người, mà anh coi đó là thắng lợi ư ? Anh cho rằng anh “thắng lợi”, nhưng

đây chính là anh “thất bại”. Bởi vì đã là đạo lý, thì không thể dùng bất cứ “ngôn ngữ”, “phù hiệu” của ai để mong đạt được phần thắng về mình.

8. Trang Tử nói mà không nói

Trang Tử nói : “Cả đời tôi đã nói không biết bao nhiêu lời rồi, nhưng thật sự tôi chưa nói qua một lời nào”.

9. Vương Nghê không biết

Nghiết Khuyết hỏi Vương Nghê : “Anh có biết kiến thức về vạn vật không ? Chúng có tiêu chuẩn chung nào không ?”

Wương Nghê trả lời : “Tôi làm sao biết được”.

Nghiết Khuyết lại hỏi : “Anh có biết những sự vật mà anh không biết không ?”

Wương Nghê trả lời : “Tôi làm sao biết được”.

Nghiết Khuyết lại tiếp : “Thế thì về kiến thức vạn vật, không có cách nào hiểu biết ư ?”

Wương Nghê trả lời : “Tôi làm sao biết chứ !”

10. Vương Nghê biết mà không biết

Nghiết Khuyết hỏi Vương Nghê ba câu, cả ba câu Vương Nghê đều không biết. Nghiết Khuyết có phần nào thất vọng.

Wương Nghê nói : “Anh hà tất phải thất vọng ? Anh làm sao biết tất cả lời tôi nói “biết” mà không phải “không biết” chứ !

Đồng thời anh làm sao biết tất cả lời tôi nói “không biết” thì là “biết” chứ ?”

Nghiết Khuyết nghe rồi, trong lòng dường như có phần hiểu ra. Vương Nghê lại tiếp : “Còn tôi hỏi anh. Người ngủ ở nơi ẩm ướt, có thể bị viêm khớp, còn con cá chạch có như vậy không ? Con người, con chạch, con khỉ... nơi sống đều không giống nhau, ai biết được nơi sống nào là tiêu chuẩn hơn chứ ? Người thích ăn thịt, con nai thích ăn cỏ, con rết thích ăn rắn, con quạ thích ăn chuột. Bốn loài vật này, khẩu vị khác nhau, ai biết được khẩu vị của loài vật nào là tiêu chuẩn chứ ?”

Lời bình :

Tri thức của vạn vật, tiêu chuẩn bất nhất (không giống nhau). Vì vậy tiêu chuẩn là do “con người làm ra”, không phải là tiêu chuẩn “duy nhất”, “tuyệt đối”. Nếu như không hiểu rõ ràng điều này, sẽ đem cái “tương đối” làm cái “tuyệt đối”, như vậy sẽ ngày càng xa rời đạo lý.

11. Cái khóc của Lệ Cơ

Lệ Cơ đi làm dâu. Khi gả cho Tần Hiến Công, Lệ Cơ đau khổ khóc, nước mắt đầm đìa làm ướt cả áo. Sau đó về đến vương cung của Tần Quốc, được ngủ trên chiếc giường mềm mại, ăn mỹ vị tứ hải, khi đó Lệ Cơ mới biết mình khóc lóc lúc gả đi là một điều ngu xuẩn biết bao.

Lời bình :

Con người ai cũng đều sợ chết, nhưng đây có đúng với tâm tình của Lệ Cơ khi xuất giá ? Có đúng như kẻ lang thang thời ấu thơ, mà đến khi về già còn chưa biết đường trở về nhà ?

12. Mộng lớn của Trường Ngô Tử

Trường Ngô Tử nói với Dịch Thước Tử : “Người nằm mơ thường thường không biết mình đang nằm mơ. Khi anh ta đang trong mộng, hãy còn ở đó xem bói (chiêm bốc), coi có may mắn thuận lợi hay không. Đến lúc anh ta tỉnh dậy rồi, mới biết lúc nãy mình đang nằm mơ”.

Trường Ngô Tử lại tiếp : “Người có sự giác ngộ cao, mới biết này sinh ra một ước mộng lớn. Nhưng có khi những kẻ ngốc nghếch trái lại cũng cho rằng mình giác ngộ cao.”

Trường Ngô Tử lại nói : “Tôi và anh đều đang nằm mơ. Tôi nói anh nằm mơ, cũng là lời nói mơ; Nếu như có người hiểu lời của tôi, thì nhất định một trăm triệu năm sau, cũng tựa như vừa gặp lại nó trong phút chốc.”

Lời bình :

(1) Kẻ hay nghi hoặc, mới có thể rất giác ngộ (tỉnh ngộ). Người không nghi, không hoặc, cuối cùng không biết có sự tỉnh ngộ.

(2) Kẻ ngu thường thường tự cho rằng mình rất tỉnh ngộ, cho nên kẻ ngu ngốc, rốt cuộc vẫn là kẻ ngu ngốc.

13. Cái bóng đối thoại

Võng Lượng và cái bóng của mình. Võng Lượng hỏi bóng :
“Anh đi một chút, dừng một chút, ngồi một chút, đứng một chút, đây là thế nào ? Sao anh không theo cái tự chủ của mình ?”

Bóng nói : “Vì tôi có sự ỷ lại, nên mới ra nông nổi này ! Nhưng cái mà tôi ỷ lại, vừa lại có cái ỷ lại của nó nên mới như vậy ! Con rắn nó dựa vào cái vây ngang mới có khả năng bò được, con ve dựa vào bộ cánh mới bay được. Nhưng chúng chết rồi, tuy còn vây, còn cánh cũng vẫn không biết bò, không biết bay ! Cho nên ỷ lại hay không ỷ lại mới là tự nhiên !”

Lời bình :

(1) Đạo lý của tự nhiên là một đạo lý biến hóa, không có “Quân” (Vua) cố định, cũng không có “Thần” cố định.

(2) Ỡ lại. Không ỷ lại, là sự biến hóa của đạo lý. Ỡ này muốn nói : “Không cần có cái tâm để ỷ lại, cũng không cần có cái tâm để không ỷ lại. “Hữu tâm” (có lòng) là do người làm nên chứ không phải là do tự nhiên mà ra.

14. Hồ Điệp cảm giác mạnh là mình đang mơ

Vào một buổi hoàng hôn, Trang Chu mơ thấy mình biến thành con Hồ Điệp (bướm bướm). Nó đập đôi cánh bay lên, quả là giống con Hồ Điệp thật, vui sướng quá, lúc này nó hoàn toàn quên đi bản thân mình là Trang Chu.

Một lát sau, Trang Chu từ trong mộng tỉnh dậy, hóa ra sự đặc ý của Hồ Điệp lại là của Trang Chu. Vậy thì Quối cùng là Trang Chu mơ thấy mình biến thành Hồ Điệp hay Hồ Điệp mơ thấy mình biến thành Trang Chu ? Con người tạo ra Trang Chu và Hồ Điệp về sự phân biệt “đanh phận”. Nhưng khi vào trong mơ, Trang Chu mới bừng tỉnh : Hóa ra Trang Chu cũng có thể là Hồ Điệp. Đây gọi là vật hóa (qua đời). Vật hóa là sự biến hóa của tự nhiên.

Lời bình :

(1) Lấy sự biến hóa của tự nhiên để xem xét vạn vật, vạn vật mới được tự tại (không bị sự tác động hoặc sự ràng buộc của con người). Người cũng cần được tự tại, đây mới là “quy luật” của sự ngang bằng vạn vật (Tề vật).

(2) Có cha năng “sự vật ngang bằng” mới có khả năng “ung dung tự tại”. Trong câu chuyện Nam Quách Tử Kỳ và Trang Chu Hồ Điệp, có thể thu hái được sự gợi ý nhiều nhất.

(3) Vị thần của núi Cô Xà có thể điều khiển rồng bay, đập mây ngự gió, rồng mây cũng đều chỉ sự biến hóa của tự nhiên. (Nghĩ xem : Chuyện trên đây với chuyện Liệt Tử ngự gió có gì khác nhau ?).

(4) Hồ Điệp mơ là tỉnh trong mơ, là tỉnh ngộ của sinh tử. Đã thấy được cái mơ và tỉnh này, đó là con đường sinh tử.

(5) Nhiều người dịch Hồ Điệp mơ, đều đem câu chuyện tách

rời hai đoạn mơ và tỉnh ra, điều này không đúng. Nguyên văn của Trang Tử viết : Người xưa Trang Chu mộng làm Hồ Điệp, Hồ Điệp rất tự nhiên sinh động, tự cho mình thích hợp mà Chu không biết. Phút chốc bừng tỉnh, thì Chu cũng rất ngạc nhiên và thích thú. Không biết Chu mơ làm Hồ Điệp, hay Hồ Điệp mơ làm Chu ? Chu và Hồ Điệp thì tất có sự phân biệt rồi, ở đây gọi là vật hóa (Tích giả Trang Chu vi Hồ Điệp hử hử nhiên Hồ Điệp dã. Nga nhiên giác tắc cử cử dã. Bất tri Chu chi mộng vi Hồ Điệp dữ, Hồ Điệp chi mộng vi chu dữ ? Chu dữ Hồ Điệp tắc tất hữu phân hí, thử chi vị vật hóa).

- Trong lời văn “Nga nhiên giác”, là chỉ cái “tỉnh” trong mộng. Cách viết này của Trang Tử, nhằm đã phá sự phân biệt “do con người làm nên cái “mơ” và “tỉnh”. Đây đơn giản là “mơ mà không mơ, tỉnh mà không tỉnh”.

CHƯƠNG 3

DUỖNG SINH CHỦ (DUỖNG SINH LÀ CHÍNH).

1. Đầu bếp Đĩnh mổ bò

Bao Đĩnh giúp Văn Huệ Quân (vua Văn Huệ) mổ bò. Tay, chân, vai, gối ông ta đều hoạt động, và tiếng dao mổ bò lúc thọc vào, khi lách qua từng kẽ xương, đường gân, thớ thịt... trông mới đẹp làm sao, giống như Tang Lâm thời cô trong vũ điệu tuyệt vời. Ngay sau khi đầu bếp Đĩnh mổ xong bò, con bò cũng không biết nó đã chết.

Văn Huệ Quân xem rồi, thán phục nói : “Trẫm thật không nghĩ tới trình độ kỹ thuật của người cao đến mức thuyết phục này ! Đầu bếp Đĩnh để dao xuống từ tốn nói : “Tôi mổ bò không dùng kỹ thuật mà dùng lý !”. Văn Huệ Quân ngạc nhiên đến mức khó hiểu. Đầu bếp Đĩnh lại nói : “Khi tôi mới biết mổ bò, trong mắt tôi là cả một con bò. Nhưng ba năm sau, mổ bò nhiều rồi, trong mắt tôi không còn là con bò nữa, mà là một kết cấu mạch lạc trên thân bò với thịt, da, gân, cốt... Từ đó về sau, khi mổ, tôi đem hết tinh thần và ý thức vào việc, mà không dùng đôi mắt để nhìn”.

Văn Huệ Quân càng nghe, càng say mê. Đầu bếp Đinh lại tiếp : “Đầu bếp bình thường một tháng phải đổi một con dao, bởi vì anh ta vừa chặt vừa cắt. Còn một đầu bếp tốt, một năm mới đổi một con dao, bởi vì anh ta chỉ cắt mà không chặt. Con dao của tôi đã dùng 19 năm, vẫn còn như con dao mới mài, rất bén, bởi vì tôi không cắt, cũng không chặt. Con dao của tôi sắc bén khi những đường dao của nó tùy nghi di động trên mọi ngõ ngách trên thân xác con bò. Cho nên khi tôi mổ bò, con bò hoàn toàn không cảm thấy đau đớn, thịt da xương cốt nó rơi xuống từng mảng, chẳng khác những mảng bùn trên thân xác nó rơi xuống vậy. Cuối cùng con bò không biết mình đã chết, lúc này tôi mới lau sạch con dao, cất lên tử tế !”.

Văn Huệ Quân nói : “Hay thật, lời của người đã cung cấp cho ta một đạo lý rất đẹp về dưỡng sinh.

Lời bình :

(1) Trang Tử lấy kết cấu cơ thể con bò, để so sánh với sự rối rắm, phức tạp của thế gian. Người không biết cầm dao mổ bò, cứ chặt cứng, cắt cứng, thì cũng như người không hiểu đạo lý, cứ xông xáo bừa bãi giữa đời, chỉ hao tổn sức lực vô ích.

(2) Đầu bếp Đinh mổ bò, dễ như đầu bếp giỏi thái thịt, đã gợi ý một đạo lý đẹp tự nhiên của dưỡng sinh; đến đôi mắt còn chỉ nhìn cả thân hình con bò nữa, điều này giải thích : Vạn vật giữa trời đất vẫn rộng mở, khiến anh ta không nhập vào mà

không được thoải mái.

(3) “Bò không biết nó chết”, là một câu nói rất sâu sắc. Nhưng văn bản thông thường của Trang Tử đều thiếu đi câu nói ấy, bài này có bổ sung vào do tham khảo thêm cuốn “Trang Tử hiệu dịch” của Vương Thục Dân.

2. Người chỉ một cái chân

Công Văn Hiên (họ) rất đổi giật mình khi mới nhìn thấy Hữu Sư chỉ có một cái chân. Ông ta suy đi nghĩ lại, cuối cùng hiểu ra rồi. ông nói : “Hữu Sư chỉ có một cái chân, nhưng chỉ cần do trời sinh ra chứ không phải do người chặt đứt, thì điều đó cũng hợp với tự nhiên mà thôi !”.

Lời bình :

(1) Mắt người ta quen nhìn : Là người thì phải có hai chân. Bỗng nhiên nhìn thấy người có một chân, thì thường hay hiểu lầm rằng, một cái chân kia “do con người làm tàn phế”. Trái lại, Trang Tử khuyến cáo chúng ta rằng : Quan niệm “Vào trước là chủ” là một quan niệm bảo thủ, cho cái trước là đúng, phủ nhận quan niệm hoặc tư tưởng mới, tuy nhiên quan niệm đó vẫn còn sức công phá (quấy rối) mạnh.

(2) Người do trời sinh ra, nếu như đều một chân cả, bỗng nhiên nhìn thấy người có hai chân, lẽ nào người ta hiểu rằng, đó không phải là không tự nhiên.

(3) Kỳ thực, chi cần là do trời sinh ra, dù một chân, hai chân, thậm chí giống như con rết nhiều chân đi nữa, cùng đều là tự nhiên cả.

(4) Dương sinh chớ không phải kêu anh bao dưỡng một cái chân, hay hai cái chân.

3. Chim trĩ trong lồng

Con chim trĩ núi (ở núi rừng) có khi mưu cầu cái ăn thật không dễ dàng, phải chạy mười bước mới tìm được một con sâu, chạy trăm bước mới tìm được một ngụm nước. Nhưng nó vẫn không hy vọng được nhốt ở trong lồng, bởi lẽ ở trong lồng không phải lo ăn, uống, lông cánh mượt mà, nhưng tinh thần không được tự do như ngoài hoang dã.

Lời bình :

Người hiểu biết về dương sinh, không biết chạy theo sự ham muốn hương thụ vật chất, mà đòi lấy cái giá trị tự do. Nhưng trong xã hội hiện thực, có được mấy người “Trên đầu họ là trời xanh” (Thanh Thiên : Chi quan lại thanh liêm thời xưa).

4. Hình phạt của tự nhiên

Lão Tử chết rồi, Tần Dật đến điều phúng, khóc mấy tiếng rồi bỏ đi.

Đệ tử của Lão Tử hỏi : “Ông không phải là thầy của bạn tôi ư ? Sao khóc có mấy tiếng tùy thích rồi bỏ đi ! Một chút bi ai

cũng không hề có là sao ?”.

Tần Dật nói : “Tôi là bạn của Lão Đàm (tên của Lão Tử, tôi khóc như vậy là đủ rồi !”.

Đệ tử của Lão Tử cảm thấy khó hiểu. Tần Dật liền giải thích : “Lão phu khi cần đến thì đến, khi cần đi thì đi, hoàn toàn thuận theo sự biến hóa của tự nhiên. Mừng, vui, buồn, giận đều không ảnh hưởng đến cái tâm của ông ta, đây gọi là “Đế chi huyền giải” (sự giải thoát của tự nhiên), cho nên tôi không vì ông ấy mà bi thương. Vừa mới đây, tôi nhìn thấy rất nhiều người không là người thân của Lão Phu, đang lớn tiếng khóc lóc, đây gọi là “Độn thiên chi hình” (Trốn chạy hình phạt của trời), nghĩa là làm trái với người đã chịu sự hình phạt của tự nhiên, các ông cần hiểu rõ hai đạo lý này !”.

Đệ tử của Lão Tử nghe rồi, ngay sau đó không còn khóc lóc bi thương nữa.

Lời bình :

(1) Sinh, tử chỉ là sự biến hóa của tự nhiên, dưỡng sinh nhất định phải sinh tử rồi, vì vậy đừng để tình cảm bị rung động.

(2) Tiếng khóc của Tần Dật, chỉ là sự tùy tục mà thôi, còn trong lòng không bi thương, cho nên tiếng khóc không giống với người khác.

(3) Tần Dật không bi thương, không phai cố ý không bi

thương.

5. Củi cháy lửa truyền

Dùng dầu mỡ làm củi đốt, khi dầu mỡ đốt hết, thì lửa vẫn lan truyền mãi, vô cùng tận.

Lời bình :

(1) Nguyên văn của bài ngụ ngôn này là : “Chi cùng vu vi tân, hòa truyền dã, bất tri kì tận dã”.

(2) “Chi” là “chi” (ngon ngọt), “Chi” (mỡ) là giả mượn chữ. Xưa nay người ta đều đem “chi” hiểu nhầm là “ngón tay”, điều này cần phải sửa đổi.

(3) Dầu mỡ là chi hình thể, lửa là chi tinh thần. Dương sinh không phải chi bao dưỡng hình thể, mà là “Bảo chân” — Bảo dưỡng tinh thần, làm cho nó không bị suy giảm đi.

(4) Lão Tử chết, chỉ là chết về hình thể (thể xác), không phải chết về tinh thần. Tân Dật rất rõ cái qui luật này, cho nên không vì cái chết của ông ta mà bị thương.

6. Dưỡng sinh là quan trọng

Sinh mệnh con người có hạn, còn tri thức, trái lại vô cùng. Nếu như lấy cái hữu hạn của tính mạng, để chạy theo cái vô cùng của tri thức, như vậy rất là nguy hiểm. Biết rằng nguy hiểm mà lại cho rằng tri thức làm cho anh thông minh, như vậy càng nguy hiểm hơn.

Lời bình :

(1) Tri thức là để hiểu biết thêm qui luật của dương sinh, cũng là để làm chủ quy luật của sự biến hóa tự nhiên. Sau sự hiểu biết, càng thuận tiện cho việc ứng dụng sự biến hóa của tự nhiên, mà không cần thiết phải theo đuổi mãi tri thức thừa ấy. Nếu không thì sẽ mất phương hướng sai lầm.

(2) Ý của Trang Tử không phải “chống lại tri thức” (phản tri thức), mà là muốn con người “Vượt lên tri thức”.

(3) Kéo dài tuổi thọ là ý muốn con người, không phải là ý định vốn có dương sinh của Trang Tử.

CHƯƠNG 4

NHÂN GIAN THẾ (NGƯỜI THẾ GIAN)

1. Bọ ngựa chống xe (Châu chấu đá xe)

Nhan Hạp hỏi Cừ Bá Ngọc : “Một người có thiên tính ham chém giết, nếu như để anh ta phóng túng (Vô lễ, hỗn láo, sàm sỡ); thì sẽ nguy hại cho nhà nước ta; nếu như khuyến cáo anh ta hướng theo điều thiện, thì trước hết sẽ nguy hại đến bản thân mình. Tính nết của người ấy rất quái gở, thường chỉ nhìn vào sai trái của người khác mà không thấy cái sai trái của mình. Xin hỏi đối với loại người hay gây khó khăn cho người khác đó thì làm như thế nào ?”

Cừ Bá Ngọc nói : “Đối phó với loại người này, thứ nhất cần phải thiện chí, khéo léo, và hòa thuận, tuyệt đối không được xúc phạm đến sự tức giận của anh ta. Anh ta giống như đứa trẻ sơ sinh, vậy anh cũng làm ra vẻ đứa trẻ sơ sinh. Anh ta lộn xộn, mất trật tự, thì anh cũng làm ra vẻ lộn xộn như anh ta. Trước hết làm cho anh ta cảm nhận được anh và anh ta là đồng loại, rồi từ từ

tìm cách hướng dẫn, uốn nắn lại". Nhan Hạp nói : "Tại sao trước hết phải hòa thuận với anh ta?".

Cừ Bá Ngọc nói : "Anh chưa từng nhìn qua con bộ ngựa sao ? Khi làm cho nó tức giận, nó sẽ dẫm nhấc cả đôi cẳng lên mà chống đỡ cái bánh xe, tự cho sức lực mình là to lớn. Anh cần chú ý : Nếu như khuếch đại tài năng của mình mà xúc phạm anh ta, thì chẳng khác như con Bộ Ngựa chống đỡ bánh xe vậy, rất là nguy hiểm !".

Lời bình :

(1) Khuyến người hướng theo điều thiện, tuy là một ý tốt, nhưng khi phương pháp không đúng, thường hay mang họa vào thân.

(2) Lấy cái ưu điểm của mình để áp đảo kẻ khác, là việc làm nguy hiểm.

2. Người nuôi hổ

Nuôi hổ là một việc rất nguy hiểm.

Người biết cách chăn nuôi hổ, đều không cầm lấy một con vật sống cho hổ ăn bao giờ, bởi vì con hổ khi đói đầu với sinh vật sống, sẽ dễ dẫn đến nổi giận, dã tính bộc phát, thường khó trị.

Cho nên nuôi hổ cần lưu ý : Khi nào nó đói, khi nào nó không đói, khi nào nó vui, khi nào nó không vui... Hổ và người không phải là đồng loại, nhưng có nuôi dưỡng thì tính nết nó trở

nên hiền dịu như mèo nhà vậy ! Vì lẽ đó người nuôi Hổ, trước hết phải biết cách chiều chuộng và hiểu biết tâm tính của hổ.

Lời bình :

Hồ có tính tình riêng của Hổ, nếu như người biết thuận theo tính tình của Hổ, thì Hồ cũng không hung bạo, không đáng sợ !

3. Người biết yêu quý ngựa

Rất nhiều người thích ngựa cho rằng : Ngựa hiền hơn Hô, kỳ thực không hiểu biết đạo lý về nuôi ngựa, thì ngựa vẫn rất là nguy hiểm.

Xưa kia có một người rất yêu thích ngựa. Anh ta hầu hạ con ngựa mình từng li, từng tí một. Anh ta đan từng cái sọt tre để đựng phân ngựa, anh ta dùng cái vỏ của con Hải Ngao (một loại sò lớn) để đựng nước tiêu ngựa...

Một ngày nọ, có một con ruồi Vằn thật to thường bay đến đậu trên lưng ngựa. Người nuôi ngựa nhìn thấy nó đang cắm vòi vào da thịt ngựa hút máu, liền lạng lê đi đến, bất ngờ dùng tay đập mạnh con ruồi Vằn. Con ngựa bất ngờ bị đập mạnh, giật mình phản ứng co hai chân, lồng lên đá trúng ngay vào chủ nó, khiến anh ta chết ngay tại chỗ.

Lời bình :

Câu chuyện ngụ ngôn này rất sâu sắc (trí đặc tâm tư). Nguyên văn của câu chuyện ngụ ngôn này của Trang Tử là : “Ý

hữu sở chí, nhi ái hữu sở vong”. Ý muốn nói : Anh thích một người, ngược lại người ấy không nhất định hiểu rõ được sự yêu thích của anh.

4. Cây của thần Thổ Địa

Có một lần, một thợ đá dẫn mấy đệ tử theo sau sang nước Tề. Lên đến đường núi ở một khúc quẹo, thì thấy một cái miếu Thổ Địa, bên cạnh đó là một cây đại thụ. Dưới bóng râm cây đại thụ này, có thể chứa một đàn mấy ngàn con bò nghỉ ngơi. Thân cây to, thẳng, lên cao đến nửa chừng núi mới bắt đầu vươn cành ra. Ngay những cành đó có thể dùng làm được hàng trăm chiếc thuyền độc mộc to. Các đệ tử của thợ đá và nhiều người bên đường đều ngắm nghía gốc quái thụ này với đầy vẻ hiếu kỳ. Chỉ có người thợ đá là không quan tâm tới, anh ta chỉ liếc mắt xem rồi quay đầu bám theo đường núi tiếp tục đi.

Các đệ tử sau khi nhìn đã rồi, liền đuổi theo người thợ đá và hỏi : “Sự phụ, từ ngày chúng tôi theo người học nghề đến nay, chưa bao giờ nhìn thấy một cây đại thụ nào như thế này, sao sự phụ không dừng chân ngưỡng mộ mà lại bỏ đi ?”.

Người thợ đá nói : “Thời đi ! Đó chẳng qua là một cây Tàn mộc đại thụ vốn vô dụng. Dùng nó đóng thuyền, thuyền sẽ bị chìm. Dùng nó làm quan tài, quan tài sẽ mau chóng mục rỗng. Dùng nó làm khí cụ thì không đủ độ vững chắc. Dùng làm bàn, tủ thì mù cây sẽ tiết ra, dùng làm cột nhà sẽ sinh mọt... Nói tóm lại,

căn bản là loài cây vô dụng, cho nên nó mới có cơ hội mọc to, cao như vậy. Mà đá là vô dụng, thì nhìn nó làm gì chứ !”.

Vào một buổi tối nọ, trong một cơn mơ kỳ lạ, người thợ đá bỗng nhiên thấy cây đại thụ nói với anh ta : “Ban ngày anh đã nói gì về tôi ? Anh cho tôi là loài Tản mộc vô dụng, nhưng tôi cho ông mới là loài Tản nhân (người vụn vặt) vô dụng thì sao ? Tại sao ông không nghĩ kỹ mà xem, nếu như tôi là loài hữu dụng, thì từ sớm ông đã không tha tôi rồi, các người sẽ đốn tôi chết, làm sao tôi còn sống đến hôm nay chứ ! Ông lại nghĩ nữa xem, một số loài cây quất chẳng hạn, khi có trái chín, nó thường bị người ta lôi kéo, chịu sỉ nhục bội phần. Loài cây Tùng bách cũng thế, thậm chí còn bị người ta chặt đốn, tính mạng khó giữ. Thối đời của con người ta, không phải ai cũng gây nên sai lầm để rồi tự mình gánh chịu như vậy !”.

Người thợ đá nghe rồi, liền lấy làm vui sướng, liền nói với cây đại thụ là mình thật có lỗi : “Thật sự xin lỗi, anh vốn là một cây đại thụ có trí tuệ !” Cây đại thụ lại tiếp : “Để biến thành một cây vô dụng, không biết tôi đã làm tổn hại bao nhiêu sự suy nghĩ của mình. Bởi lẽ tôi là cây vô dụng nên có bao nhiêu lần suýt nữa tôi bị người đời chặt chết, cuối cùng tôi mới tìm tới nơi đây”.

Ngày thứ hai, người thợ đá liền mang chuyện tối hôm qua nằm mơ kể lại cho các đệ tử nghe : “Các người cần chú ý : Cái

công dụng chưa được sử dụng mới là cái công dụng to lớn nhất đó!”. Các đệ tử đều gật đầu, sau đó lại hỏi: “Cái cây đại thụ đó đem mình biến thành loài cây vô dụng, vậy thì hà tất phải mọc bên cái miếu Thổ Địa ấy, để gây sự chú ý cho người qua lại?” Người thợ đá tiếp: “Nói nhỏ một tý, không nên lại để cho cây đại thụ nghe thấy. Tại sao các người không chịu ngẫm nghĩ mà coi. Cái cây vô dụng ấy có thể tùy ý mọc, ở giữa đường đi cũng được? Nhưng nó lại mọc bên cạnh miếu Thổ Địa, người ta có thể cho nó là cây của Miếu Thổ địa, cho dù người ta muốn đốn nó xuống làm củi, cũng không dám”.

Lời bình :

(1) Hữu dụng và vô dụng là tương đối. Bất kỳ trong tình huống nào đều “hữu dụng”, tất nhiên là nguy hiểm. Bất kỳ trong tình huống nào đều “vô dụng” cũng cho là nguy hiểm.

(2) “Hữu dụng Chi dụng” là chỉ sự biến hóa thông suốt. Ví như cây vô dụng, tất nhiên người thợ đá không thể chặt nó để dùng, nhưng nếu như cây mọc ở giữa đường, thì hãy còn nguy hiểm hơn nữa là bị người ta chặt bỏ nó đi. Nói ngược lại, một cây có công dụng, nếu như nó mọc ở giữa chốn rừng sâu, không dấu vết người lui tới, thì nó có thể bảo toàn được tính mạng.

(3) “Bổ được của A là độc được của B”, chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ câu nói này.

5. Vật tế của Hà Thần (Thần Nước)

Vùng kinh thị nước Tống thích hợp việc trồng cây Thu (cây Thu có chất gỗ tốt, loại cây cao to, trổ bông vào mùa hè), cây Bách và cây Dâu. Ba loại cây này lên cao, to bằng một nắm tay, thì có thể đốn làm cọc gỗ nuôi khi, càng to thì đốn làm nhà. Cây to nhất thì bị các gia đình phú quý đốn xuống làm gỗ quan tài. Cho nên số cây này đều không được tận hưởng sự trường thọ mà tự nhiên đã ban cho chúng, chỉ đến thời trung niên thì nhao nhao chết yếu.

Thời cổ xưa, khi tế lễ Hà Thần (Thần Sông), phàm là những bò có trán trắng, heo có mũi cao, và người có bệnh trí, được thầy mo cầu phúc, đều không được đem họ ném xuống sông để tế Hà Thần. Bởi vì số này đều bị coi là “không tốt” (bất tường).

Nhưng đối với người có trí tuệ, tinh thông biến hóa thì thường lấy cái “bất tài”, “bất tường” làm đối tượng nhằm xóa bỏ tai họa cho thế gian.

Lời bình :

Sử ký Tây môn có câu truyện Beo Trị Nghiệp (tên vùng đất cổ phía bắc An dương, tỉnh Hà Nam, TQ). Chuyện kể rằng : Vùng đất Nghiệp có phong tục là bắt gái đẹp để tế Hà Thần. Bởi lẽ con gái đẹp nên phải làm vật “hy sinh” cho Hà Thần. Thế thì “cái đẹp” cuối cùng là “tường” (tốt), hay người có trí tuệ là “bất

tường” (không tốt) tất phải phân biệt mà không làm vật hy sinh vô ích.

6. Quái nhân không thể tượng tượng

Có một quái nhân đầu uốn cong tới rốn, hai vai nhô cao lên khỏi đỉnh đầu, tóc bụi hướng lên trời, hai đùi kẹp ở giữa hông, ngũ tạng cũng không bình thường, tên anh ta là ChiliSơ.

ChiliSơ có thể giúp người may vá, giặt giũ quần áo; giúp người bói quẻ đoán số phận, anh ta có thể nuôi sống được bản thân và có thể nuôi sống được hàng chục người khác. Khi thời loạn, bọn quan lại đến khắp nơi bắt người ra trận, còn ChiliSơ thì lẩn lư, ung dung đi lại trên đường, mà không ai cần đến anh ta. Có khi nhà nước cứu tế dân nghèo, ChiliSơ còn được liệt vào hạng A (hộ nghèo), có thể nhận không ít gạo và củi.

Loại người tàn phế, lưng gù như ChiliSơ, ở thời loạn lạc đều được bảo toàn tánh mạng, hưởng hồ một số người có trí tuệ ?

Lời bình :

Người có trí tuệ không kêu ca, tính toán so bì với người có ngoại hình tàn tật, xấu xí. Người tàn tật xấu xí cũng có thể miễn trừ nhiều điều tai họa.

7. Người điên nước Sở đón xe

Khổng Tử chu du thiên hạ, đến nước Sở. Người điên nước

Sở dĩ đón lấy xe ông, Thấy Khổng Tử ở đâu cũng vấp tường (luôn gặp trở ngại không vượt qua được) thì nghĩ : Gởi thân còn chẳng nổi mà ở đó thực hiện cái lý tưởng đạo đức của mình, liền cao giọng châm biếm :

— Chim Phượng à ! Chim Phượng ! Mày chán nản vậy sao !

Thiên hạ có đạo, người trí thức ra đi thì hóa thân thành thiên hạ. Thiên hạ vô đạo, người trí thức chỉ có khả năng bảo toàn tính mạng làm trọng.

Thời đại như vậy ! Thôi đi ! Không cần thiết dùng cái ánh sáng của mình đi soi rọi cho cái hắc ám của người khác đâu !

Bụi cây có gai à ! Cây có gai không nên làm thương hại đến chân tôi. Tôi đã rẽ sang chỗ khác rồi !

Lời bình :

Người có trí tuệ, xuất phát, tiến thoái đều phải xem thời cơ mới tốt.

8. Mang dầu thiêu khô bản thân

Cây gỗ bị đem đi làm cán búa, ngược lại chặt lấy bản thân. Dầu mỡ dùng vào việc đốt lửa, kết quả đem bản thân thiêu sạch.

Cây Quế có thể ăn, bị người ta đồn xuống ăn hết.

Cây sơn có thể phòng mục, bị người ta dùng dao cắt bỏ.

Người đời đều chỉ biết “Cái công dụng của cái hữu dụng”.
nhưng trái lại rất ít người biết “Cái vô dụng của cái công dụng”.

Lời bình :

Thương Ương, Ngô Khởi, Tô Tần, Trương Nghi đều là
những người rất thông minh, nhưng đều không được chết một
cách xứng đáng (tốt đẹp). “Thông minh” có khi trở thành công cụ
giết chết bản thân mình.

9. Nhan Hồi tâm chay

Nước Vĩ có ông vua rất tồi. Ông ta làm nhiều chuyện tàn
nhân không còn tính người.

Nhan Hồi đến thỉnh cầu Khổng Tử, ông nói : “Xin cho tôi
được đi cảm hóa ông ta nhé ?”.

Khổng Tử nói : “Được thì được, nhưng mà ông **ráp tâm** đi
cảm hóa ông vua kia, chỉ sợ rất khó cảm hóa ông ta mà thôi !”.
Nhan Hồi nghĩ rằng Khổng Tử không tin vào đức hạnh của mình,
nên tỏ ra không thật lòng tin phục. Khổng Tử lại tiếp : “Trước
hết ông trở về ăn chay giới mấy ngày, rồi ta hãy bàn tiếp !”.
Nhan Hồi nói : “Tôi nghèo muốn chết, từ trước tới nay không
uống rượu, không ăn chất tanh, hà tất phải trở về ăn chay
giới ?”. Khổng Tử nói : “Đó chỉ là chay giới của tế tự, không phải
là chay giới của tâm lý”.

Nhan Hồi nói : “Xin hỏi, cái gì gọi là chay giới của tâm lý ?”.

Khổng Tử trả lời : “Trước hết quên đi cái tâm trí kỹ sảo, làm cho tấm lòng của ông là một màn sáng rộng, như vậy mới có thể cảm hóa hết thảy. Nếu có thể làm như vậy, thì đến quỷ thần cũng có thể cảm hóa được, huống chi là người !”.

Lời bình :

Nhan Hồi tuy rằng đạo đức rất cao, nhưng lại ý thức “tự mình” quá mạnh, dễ dàng đối lập với người : “Tâm chay”, nghĩa là để biến hóa đi, trừ khử “tự mình”, không vì công lao, không vì bản thân, như vậy mới có thể cảm hóa được người.

10. Thức uống lạnh của người

Diệp Công Tử Cao sắp đi sứ nước Tề, ông hỏi Khổng Tử : “Lần này tôi nhận lấy một sứ mệnh rất quan trọng, khiến trong lòng lo lắng quá chừng. Tôi luôn nghĩ ngợi : Nếu như công việc không thành, thì sẽ chịu tội trước Quốc Vương, còn nếu như công việc thành công, tôi cũng sẽ chịu nội thương (chấn thương trong người). Kết quả thành hay không thành, thì tôi cũng đều bị tổn thương, xin hỏi, cần phải làm thế nào đây ?”.

Khổng Tử hỏi : “Bây giờ ông cảm thấy như thế nào ?”

Tử Cao trả lời : “Lòng tôi lo như lửa đốt, luôn nghĩ muốn đi

ăn băng lạnh để giải nhiệt”.

Khổng Tử nói : “Ông hãy yên tâm trở lại, nghe tôi nói nhé. Thiên hạ có hai đại pháp, không thể trốn tránh, một gọi là mệnh, một gọi là nghĩa. Mỗi quan hệ giữa con cái với cha mẹ, gọi là mệnh. Cái này là kết quả của tự nhiên, giải không ra. Mỗi quan hệ giữa thần tử với quân vương gọi là nghĩa, cái này là do con người tạo ra, là giữa trời đất tránh không được. Cho nên gặp được hai đại pháp này (mệnh và nghĩa), thì chỉ có quên đi cái lợi hại, hơn thiệt, tự mình chiếu theo thực tình mà đi làm, thì khả dĩ thôi !”

Lời bình :

Làm bất cứ việc gì, tự mình lấy cái lợi hại, hơn thiệt làm trọng, thì phải chịu nhận lấy cái che giấu nội tâm.

CHƯƠNG 5

ĐỨC SUNG PHÙ (ĐỨC ĐỘ TRÀN ĐẦY LÀ BÙA HỘ MỆNH)

1. Quái nhân chân thọt, lưng gù

Có một anh chàng chân thọt, lưng gù, lại khuyết môi, trông rất kỳ quái. Anh ta giao du với Vĩ Linh Công, không bao lâu, Linh Công rất thích anh ta. Từ đó, Linh Công nhìn thấy ai cũng có cảm giác cái cổ họ quá dài và quá nhỏ, mặc dù những người này có thân hình rất cân đối hoàn chỉnh.

Lại có một người, trên cổ mọc một cái nhọt to tướng, anh ta giao du với Tề Hoàn Công, Hoàn Công rất thích anh ta, sau đó Hoàn Công nhìn thấy người khác có thân hình hoàn hảo, cũng có cảm giác cái cổ của họ sao mà nhỏ quá.

Lời bình :

(1) Quái nhân chân thọt và có nhọt to, bởi vì anh ta có đầy đủ đạo đức khiến cảm hóa được người, cho nên người quên ngay hình mạo xấu xí của họ.

Người ta thường coi trọng diện mạo bên ngoài, mà xem nhẹ cái đạo đức bên trong. Trang Tử nói : “Đây gọi là “Không quên cái đã quên, mà quên cái đã không quên”. (Bất vong kỳ sở vong, dĩ vong kỳ sở bất vong). Ý muốn nói : Người ta đều không thể quên đi cái hình thể mà người ta cần phải quên, trái lại, quên đi cái đạo đức không đáng quên. Đây là một sự lầm lạc lớn.

(2) “Đạo đức” của Trang Tử và đạo đức của nho gia không như nhau. Xin lưu ý cho, đạo đức của Trang Tử là lấy tự nhiên làm bản vị, đạo đức của nho gia là lấy con người làm bản vị.

2. Người là vô tình ư ?

Huệ Thi hỏi Trang Tử : “Người là vô tình ư ?” (có phải con người không biết thương tiếc ai ?).

Trang Tử trả lời : “Đúng !”

Huệ Tử hỏi : “Người là vô tình, ý nghĩa ở đây là gì ? Nếu như người vô tình, hãy còn là người nữa ư ?”

Trang Tử nói : “Điều mà tôi gọi là vô tình, không phải nói người không có tình cảm. Mà tôi cần người đời không nên lấy cái tình thiện, ác của cá nhân mình mà đi dưỡng sinh. Điều đó không phù hợp với cái tình của tự nhiên.

Lời bình :

Tình cảm do con người tạo nên, có cái đáng yêu, có cái

không đáng yêu. Thứ tình yêu ấy, không thể phổ biến được. Cho nên thứ tình yêu ấy có thể làm tổn thương bản thân và bản thân con người.

Tình yêu tự nhiên, không yêu không phải không yêu, cho nên có thể phổ biến. Có khả năng phổ biến thì có khả năng tồn tại lâu dài.

3. Heo con không bú sữa

Có một đàn heo con còn đang bú sữa mẹ. Bỗng nhiên, heo mẹ trợn trắng hai mắt rồi chết, đàn heo con nhao nhao chạy tán ra, không bú sữa mẹ nữa.

Lời bình :

Heo mẹ trước và sau khi chết, hình thể bên ngoài không có gì khác nhau, chỉ có điều ánh mắt là hoàn toàn khác biệt. Heo con rất yêu mẹ, nên lấy tinh thần dân dất đồng loại, mà không phải lấy hình thể để dẫn dắt đồng loại.

4. Người tàn phế không đau ngón chân

Nước Lỗ có một người bị chặt mất đi đầu một ngón chân, tên gọi là Thúc Sơn Vô Chi.

Có một hôm anh ta đi bằng hai gót chân đến tìm gặp Không Tử. Không Tử nói : “Trước đây anh đã là người không tự trọng, bị quan phủ chặt bỏ đi một ngón chân. Như vậy, cho dù hôm nay

anh có đến gặp tôi, thì cũng đã quá muộn rồi !”

Thúc Sơn nói : “Ngón chân của tôi tuy không còn nữa, nhưng trên thân thể của tôi những thứ quý giá hơn ngón chân vẫn còn kia mà ! Tôi đến gặp ông, là muốn bảo toàn những gì quý giá còn lại, chứ không phải muốn ông bù đắp lại đầu ngón chân cho tôi.”

Khổng Tử nghe xong, lập tức nhận lỗi và nói : “Thật thà xin lỗi, vừa rồi tôi đã có những lời lỗ măng, xin ông vào nhà chỉ bảo cho môn đồ tôi !”

Thúc Sơn không nói gì, bỏ đi thẳng.

Lời bình :

Thúc Sơn cụt ngón chân là người có đức, cho nên Khổng Tử đối với ông ta không lãnh đạm nữa. Như vậy, dù hình thể bị tàn phế, đương nhiên cũng không thể khẳng định người ấy là kẻ phế bỏ được.

5. Mức độ nổi tiếng của Khổng Tử

Thúc Sơn Vô Chỉ (không có ngón chân) đi gặp lão Dam, Thúc Sơn nói :

“Khổng Khâu là người như vậy đó, có lẽ không thể xem là chí nhân (nhất người) ! Ông dạy nhiều học trò như vậy, là người có tên tuổi lớn như vậy, chẳng nhẽ ông ta không biết chí nhân là

dem mức độ nổi tiếng của mình làm gông xiềng ư ?”

Lão Tử nói : “Phải rồi ! Vậy ông nên đi giúp ông ta cởi bỏ cái gông xiềng ấy đi !”

Thúc Sơn nói : “Ông ta một lòng muốn cứu thế, rất có thể đây là trời muốn trừng phạt ông ta đấy, mà đã là trời muốn trừng phạt ông ta, thì tôi làm thế nào mà đi giúp ông ta giải thoát được chứ !”

Lời bình :

(1) Khổng Tử không phải không biết, thế tục cho ông ta cái uy tín là một thứ phiền toái. Nhưng ông ta không có cách nào không đem “uy tín” vắt trên vai mình, trừ khi ông ta bỏ đi ý muốn cứu thế. Điều này Trang Chu rất hiểu ông ta. Vì vậy Trang Tử không hề châm biếm Khổng Tử là kẻ háo danh, giả dối. Chúng ta cũng không nên hiểu lầm điều đó.

(2) Trang Tử cũng là người nuôi chí cứu thế, nhưng phương pháp của ông khác với Khổng Tử. Ở cái xã hội đương thời của Trang Tử, ông chỉ im lặng không nghe gì.

6. Thân Đồ Gia trách Tử Sản.

Thân Đồ Gia là kẻ đã từng bị hình phạt — Chặt mất ngón chân. Hắn ta cùng với Tử Sản — Tướng quốc nước Trịnh, học cùng thầy, thờ cùng thầy.

Có một hôm, Tử Sản nói với Thân Đồ Gia : “Tôi là tướng quốc, anh là kẻ bị hình phạt, là người thừa. Anh không thể ngang hàng với tôi được, cũng không thể ngồi chung một manh chiếu với tôi !”

Thân Đồ Gia nói : “Tôi thiết nghĩ anh là người đạo đức cao thượng, cho nên mới cùng anh ra vào, cùng anh ngồi chung manh chiếu, tôi không nghĩ tới anh lại có thể thốt ra giọng nói ấy !”

Tử Sản nói : “Anh là kẻ tàn phế, trước hết không tự mình phản tỉnh lại cái quá khứ tội lỗi, ngược lại còn trách móc tôi, chẳng lẽ anh vẫn còn nghĩ đến việc tranh giành điều thiện với Nghiêu, Thuấn !” Nói xong Tử Sản bỏ đi ngay.

Ngày thứ hai, Thân Đồ Gia nói với người ta rằng : “Một người đã chịu thừa nhận cái quá khứ lỗi lầm của mình, hãy còn quá ít. Ngày xưa tôi vô nhâm cái lưới hình phạt nên đầu đầu cũng bị người ta chê cười, cho nên tôi mới đến quỳ lạy trước cửa nhà sư phụ. Mười chín năm nay, tôi hoàn toàn quên đi mình là kẻ tàn phế. Tôi với Tử Sản vốn là người lấy đạo đức làm bạn hữu, tôi không nghĩ tới anh ta vẫn là một con người hay chi li tính toán đối với hình thể tôi (hình thể : thể xác bên ngoài con người) như vậy !”

Tử Sản sau khi biết được, rất lấy làm hổ thẹn, liền đến xin lỗi Thân Đồ Gia : “Tôi sai rồi, xin đừng bao giờ nói lại cho người

khác những lời như vậy nữa.”

Lời bình :

(1) Trong cuộc đời của một con người, không thể không mắc phải sai lầm. Thân Đồ Gia đã cải hóa thành người thiện, Tử Sản không nên lấy cái danh vị của thế tục đi sỉ nhục một người đã biết cải hóa, tu đạo. Hơn nữa, hình thể cũng chẳng qua là cái quán trọ để tinh thần tá túc vào đó mà thôi, ở lâu rồi, nó cũng sẽ hư hỏng đi.

(2) Đây là câu chuyện do Trang Tử soạn, không nên hiểu lầm rằng, trong lịch sử, Tử Sản là người như vậy !

CHƯƠNG 6

ĐẠI TÔNG SƯ

1. Tương vong nơi giang hồ

Nguồn nước sông, hồ đã cạn khô rồi, cá nằm trên mặt đất trong tình trạng rất khó khăn. Chúng nó rất gần gũi thân thiết nhau, dùng nước bọt xoa ướt cho nhau. Phải chỉ khi nước đầy sông, đầy hồ, đàn cá ung dung tự tại trên sông nước, lại biết chăm sóc lẫn nhau thì hay biết mấy.

Lời bình :

(1) “Nhân ái” của con người trên cõi đời, cũng giống như đàn cá vậy, lấy nước bọt của mình đem xoa ướt lẫn nhau. Cho nên nghĩ lại một chút, khi người cần đến “nhân ái” để cứu giúp lẫn nhau, thì cái thế giới này trở nên không tốt rồi.

(2) Yêu thích thiên nhiên, là sự yêu thích vô lượng (vô cùng), cũng giống như nước trên sông, trên hồ vậy.

(3) Nếu như người cần trở thành thầy của phép tự nhiên, thì tất phải hiểu rõ cái “bác ái” để làm người, nhưng suy cho cùng là hạn hữu mà thôi.

(4) Cho nên con người tương vong (quên nhau) nơi tự nhiên,

như con cá tương vong nơi giang hồ.

(5) Bài ngụ ngôn này, ngôn ngữ đẹp.

2. Thiên nhiên là đại lực sĩ

Thiên nhiên như là một đại lực sĩ, nó có một sức mạnh vô cùng đang chuyển động.

Thiên nhiên phú cho tôi hình thể, lấy cuộc sống làm lao động cho tôi, lấy năm tháng của cuộc đời làm tuổi già của tôi thêm thoải mái phàn hạ, và lấy cái chết chóc làm cho tôi được mãi mãi nghỉ ngơi.

Nếu như chúng ta lấy “hình thể để có được mạng sống” (sinh) để tỏ ra tự đắc, thì nhất định cũng phải lấy “hình thể mất đi mạng sống” (tử) để tỏ ra tự đắc, như vậy mới gọi là tốt được.

Thiên nhiên biến đổi không ngừng, phàm là người vui thích sống mà ác tử (ác độc với kẻ khác), là nguyên cớ không phù hợp với quy luật tự nhiên. Loại người này tựa như là anh ta đem thuyền giấu vào hang núi, đem cỗ xe giấu trên đảo, tự cho rằng rất vững chắc. Trong nửa đêm có một người khổng lồ búng cả quả núi đem đi, nhưng người ấy vẫn còn mơ tự cho rằng xe và thuyền mình giấu vẫn còn ở nguyên chỗ cũ.

Dem sinh, tử giao phó cho thiên nhiên. Dem thiên hạ giấu tại thiên hạ. Đây là phép tự nhiên của Đại Tông Sư.

Lời bình :

(1) Thiên nhiên là biến hóa, con người phải thuận theo thiên nhiên, như vậy mới có thể không vui thích, không sợ hãi, sống chết như một.

(2) Người cần tìm hiểu sự biến hóa của thiên nhiên dựa vào dòng chảy biến hóa của tự nhiên mới được, nếu như nghĩ rằng lấy sức người đối kháng được với tự nhiên, tựa như dùng sức mạnh nâng mình lên cao vậy, thì đó là chuyện phí sức, vô ích.

3. Bốn người tri kỷ

Có bốn người bạn Tử Tự, Tử Dư, Tử Lê và Tử Lai. Một hôm ngồi lại với nhau và nói rằng : “Ai có thể đem hư vô làm đầu, đem mạng sống làm xương cột sống, đem cái chết làm đốt xương cùng của cột sống ? Ai biết được sinh, tử, tồn, vong là một thể ? Nếu như có một người như vậy, thì tôi sẽ làm bạn với người ấy !”. Bốn người nói xong nhìn nhau cười khoái chí, dường như tính khí họ rất hợp nhau.

Qua mấy ngày sau, bỗng nhiên Tử Dư gặp phải một căn bệnh quái lạ, cả chân tay, cơ bắp co quắp lại, lạnh cóng, cả người ươn ẹo như người gù vậy. Tử Tự đến thăm bạn, mới gặp mặt đã nói ngay : “Thật là vĩ đại ! Tạo hóa đã đem anh biến thành dáng người như vậy sao ?”. Tử Dư không để ý đến lời nói của bạn, anh đến bên miệng giếng soi hình mình dưới nước, cũng nói rằng : “Thật là vĩ đại ! Tạo hóa đã cho tôi trở thành người có hình dáng như thế này đây !”.

Tử Tự hỏi Tử Dư : “Dáng người như vậy, trong lòng anh có thấy chán ghét không ?”.

Tử Dư trả lời : “Tôi làm sao biết được ! Giả như tạo hóa biến vai bên trái tôi thành con gà, nó sẽ giúp tôi báo trời sáng, giả như tạo hóa biến vai phải tôi thành mũi tên, tôi sẽ dùng nó bắn chim quay ăn; giả như biến cái xương cụt của cột sống tôi thành cái bánh xe, biến tinh thần tôi thành con ngựa, thì tôi sẽ ngồi lên lưng nó mà chạy, mà không cần đến các loại xe ngựa khác !”.

Không lâu Tử Lai cũng sinh bệnh, hơi thở dồn dập nhìn thấy như sắp chết. Vợ của Tử Lai ôm lấy thân thể anh ta khóc lóc đau khổ. Tử Lê đến hỏi thăm, nói với vợ Tử Lai : “Hãy đứng xa một chút, chớ nên chấn động đến sự biến hóa của anh ta !” Nói xong, Tử Lê tựa người vào cửa nói với Tử Lai : “Tạo hóa vĩ đại, sắp sửa biến anh thành cái thứ gì đây ? Gan con chuột, hay là đôi cánh con côn trùng”.

Tử Lai nói : “Người ta đều do thiên nhiên sinh ra mà ! Cho nên, thiên nhiên gọi chúng ta đến đâu, thì chúng ta chỉ biết đi đến đó. Thiên nhiên phú cho tôi cái hình thể, tôi cần phải cần cù khi sống, tôi cần an nhàn khi về già, và khi chết là thiên nhiên cần tôi nghỉ ngơi. Cho nên tôi cho rằng, sống là tốt, mà chết cũng là tốt ! Ví như người thợ sắt khi đập sắt, anh ta muốn đập thanh sắt biến thành thứ gì, thì nó phải biến thành thứ ấy. Nếu như mảnh sắt không theo sự điều khiển của thợ sắt, bản thân cứ nhảy

tung lên mà nói rằng : “Tôi phải biến thành bảo kiếm, tôi cần phải biến thành bảo kiếm !”, anh thợ sắt sẽ cho rằng mảnh sắt này chẳng ra cái gì. Bây giờ tạo hóa hóa tôi nên hình người, nếu như tôi kiên quyết nói với tạo hóa rằng : “Tôi phải mãi mãi là con người, tôi phải mãi mãi là con người !”. Thế thì tạo hóa tất nhiên phải nhận rằng tôi là kẻ chẳng ra gì. Cho nên trời đất là một cái lò lớn, tạo hóa là người thợ sắt, sau khi tôi chết, biến tôi thành thứ gì mà không được chứ ? Từ trong mơ, tôi nhận được một sự thức tỉnh như vậy đó !”.

Lời bình :

Đây là câu chuyện “vô ngã vô tâm” (không có tôi thì không có lòng người) theo sự biến hóa phù hợp với quy luật tự nhiên. Cũng là một bài văn điển hình cho “chủ nghĩa tự nhiên”. Chúng ta cần lưu ý rằng : Tuân theo sự biến hóa của quy luật tự nhiên, chỉ là một phần (thứ) trong trạng thái thức tỉnh theo quy luật thuận chiều “vượt lên một thứ trí tuệ do con người tạo nên”, mà không giống như người trước khi chết : hôn mê, bất tỉnh, rồi sau đó mới đi dần vào cõi chết. Vì vậy bài này gợi ý chúng ta : Không cần để tim anh bệnh tật kéo dài rồi yếu dần, cũng không để bệnh tật làm hôn mê. Nếu như kéo dài sự mệt mỏi, suy yếu đi đến hôn mê thì anh sẽ quên mất đi sự biến hóa của tự nhiên, và rơi vào cõi thien và ác của cá nhân mình.

4. Phương nội và phương ngoại

Tử Tang Hộ, Mạnh Tử Phản, Tử Cầm Trương, ba người kết bạn hữu. Một hôm họ nói chuyện với nhau : “Ai có thể tương ái (yêu nhau) mà quên đi tương ái ? Ai có thể giúp nhau (tương trợ) mà quên đi sự tương trợ ? Điều này tựa như mối liên quan qua lại của tự nhiên mà vô tâm như vậy, cuối cùng sẽ quên đi tử sinh, cùng phiêu diêu nơi vô tận của phương trời vũ trụ”.

Cả ba ngồi đối mặt nhau, nói xong mỉm cười vui vẻ. Sau đó không lâu, Tử Tang Hộ chết, lúc sắp đưa xuống huyệt, Khổng Tử liền phái Tử Cống đến thăm hỏi. Lúc này chỉ thấy Mạnh Tử Phản và Tử Cầm Trương, người đang cặm cũi bên dụng cụ nuôi tằm, người kia đang gảy đàn, sau đó cả hai ngồi lại ca hát, nói gì với người chết : “Tử Tang Hộ à ! Tử Tang Hộ ! Anh phản phác qui chánh (trở về với sự giản dị, chất phác), trái lại chúng tôi hãy còn là hình người !” (hình thể một con người).

Thấy lạ, Tử Cống liền hỏi : “Các anh ca hát trước một thi thể, xin hỏi điều này có hợp với lễ nghi không ?”.

Về đến nhà, Tử Cống lại hỏi Khổng Tử : “Bọn họ là những người gì ? Mà sao không chịu tiếp thu qui định của lễ giáo, đối với người bạn đã chết, đã không bi ai, lại còn ca hát, thật không biết hổ thẹn ?”.

Khổng Tử nói : “Bọn họ là những kẻ phương ngoại (lấy tự nhiên làm bản vị) để suy xét. Bọn họ là những người vượt qua thế tục (thối đời), còn chúng ta thì đang sống trong thế tục. Bọn họ

làm bạn với tạo hóa, còn chúng ta thì làm bạn với người. Cho nên bọn họ dễ dàng tiếp nhận sự biến hóa của tự nhiên, đối với người chết đi không bi ai. Còn chúng ta chịu sự ràng buộc của luân lý, lễ giáo của con người, giống như người chịu tội vậy, cho nên bọn họ chế giễu, cười chê thôi !”.

Lời bình :

(1) Phương ngoại và phương nội là hai thứ nguyên không đồng nhau. Thứ nguyên “Phương ngoại” là lấy tự nhiên làm bản vị. Còn thứ nguyên “phương nội” lấy con người làm bản vị.

(2) Không Tử không phải không biết thứ nguyên Phương ngoại, nhưng đối với quảng đại quần chúng không thể nhẫn nại được, cho nên cả đời Không Tử đề xướng lễ giáo vì muốn giữ gìn trật tự xã hội, và cũng chính vì thế nên ông phải bôn ba đây đó.

5. Người quên nhau nói đạo thuật

Tử Cống hỏi : “Tại sao Phu Tử phải đi vào nơi Phương nội (lấy người làm bản vị để suy xét), tiếp nhận sự ràng buộc của lễ giáo, có khác nào kẻ phạm tội phải chịu hình phạt, mà không chịu đi dạo một phen phương ngoại (đi vào thiên nhiên) ?”.

Không Tử nói : “Tạm thời có thể đi dạo phương ngoại cũng được thôi !”.

Tử Cống lại hỏi : “Xin hỏi người bằng phương pháp gì ?”.

Không Tử nói : “Sự sống của cá, cần có nước mới thấy dễ

chịu. Sự sống của con người, cần được Đạo mới thấy dễ chịu. Được nước mới thấy dễ chịu thì cần hồ đầy nước là được rồi. Được Đạo mới dễ chịu, thì chỉ cần có được đạo của tự nhiên, tính tình mới yên định là được rồi. Cho nên phải nói rằng : “Cá ở sông, hồ chỉ cần có đầy nước, cá sẽ tự do bơi lội, nó quên đi mình đang ở trong nước. Người sống trong tự nhiên, chỉ cần có Đạo, là tự mình thấy đầy đủ, sung sướng, mà quên đi sự tồn tại của Đạo.

Lời bình :

Con người chứa đựng đầy các loại tri thức, tựa như bị các loại kiến thức cắt thành từng gian phòng nhỏ, vậy là không tự tại được rồi. Cho nên muốn đã thông tri thức, cần mà không cần dựa vào tri thức (tức là vượt qua tri thức). Sự linh hoạt của cái “Tâm” là hết sức quan trọng, giống như cái gương soi vậy, vạn hình người đến không ngênh tiếp, người đi cũng không đưa tiễn, mà nó vẫn chiếu rọi tự nhiên. Hiếu như vậy, thì phương nội, phương ngoại cũng không có cách biệt gì ?

6. Quân Tử và Tiều Nhân

Không Tử nói : “Người là Quân Tử, trời là Tiều nhân”.

Trên thế giới, người tuân thủ lễ giáo được gọi là Quân Tử. Họ tuân thủ lễ giáo, nhưng tâm tính của họ thường cũng bị lễ giáo trói buộc. Còn ở trong thế giới tự nhiên, được tự do, tự tại, không bị sự trói buộc nào, điều ngược này đã là một tiều nhân rồi. Vì vậy, mặt trái của vấn đề tự nhiên trở thành “Tiều nhân” mà

thời.

Lời bình :

Câu “Nhân chi Quân Tử, Thiên chi Tiểu Nhân” là sự gợi ý rất quan trọng. Ở đây lý giải rằng chính con người tạo ra cái tiêu chuẩn để phân chia “Quân Tử” và “Tiểu Nhân”, và cũng chỉ là cái bèo bọt của tự nhiên mà thôi. Lấy bèo bọt làm ra bèo bọt, cho rằng cái bèo bọt nhất thành bất biến (hình thành không thay đổi); thì cũng giống như dùng người định ra “Quân Tử” để làm “Quân Tử” nhất thành bất biến, đó là tự mình làm cho tâm tính mình u mê.

7. Mạnh Tôn Tài khóc lễ

Nhan Hồi hỏi Khổng Tử : “Từ trước tôi đã nghe thầy nói, lo việc tang, trong lòng phải thật sự bi ai, mới là hợp lễ. Nhưng mà Mạnh Tôn Tài lo việc tang, chỉ biểu hiện khóc lóc bên ngoài, mà trong lòng không hề có một chút bi ai. Ngược lại ở nước Lỗ anh ta vốn có tiếng là người giỏi việc tang lễ. Xin hỏi thầy, đây là đạo lý gì ?

Khổng Tử nói : “Có thể nói Mạnh Tôn Tài là người rất am hiểu về đạo lý. Cách làm của anh ta, so với người thế tục lo tang lễ, phải nói là xuất sắc. Người đời đều lấy tình riêng tốt xấu của mình, làm tổn hại đến sự chân chất (chất phác) của thiên nhiên. Như trường hợp tử vong, tuy rằng trên hình dạng người có biến đổi lớn, nhưng Mạnh Tôn Tài trong lòng rất tỉnh táo, ông coi đó

chỉ là tinh thần của con người chuyển sang một nơi khác, có khác nào người đó mới dọn đến một ngôi nhà mới vậy. Cho nên anh ta làm việc tang, người khóc, anh ta cũng khóc theo cho thuận thói đời, nhưng trong lòng đừng vì việc ấy mà liên lụy đến mình. Thúc thời thay đổi được như vậy, là đạt đến mức lòng người thanh bạch thuần nhất.

Lời bình :

Đứng từ quan điểm biến hóa tự nhiên mà đem cái chết coi là nỗi bi ai quá lớn, là một sai lầm. Mạnh Tôn gạt bỏ sai lầm, xem hình thể con người làm một thứ mà “hình thành nó là một sự ngẫu nhiên, mà biến hóa tiêu tan nó cũng là một sự ngẫu nhiên”, cho nên ông ta không biết bi ai. Còn thói đời của con người thì cố giữ lấy các sai lầm ấy mà không chịu tỉnh ngộ, vì nó mà khóc lóc, vì nó mà vui sướng, tự cho rằng có như vậy mới trong sáng về đạo lý, nhưng thực chất chỉ là giấc mơ lớn mà thôi.

8. Sự sinh diệt của tự nhiên

Ý Nhi Tử hỏi Hứa Do : “Tiên sinh ở núi rừng có tốt không ?”.

Hứa Do nói : “Anh đến đây làm gì ? Không phải anh đang sống cùng với Nghiêu sao ? Bao nhiêu năm nay, Nghiêu dạy cho anh thứ gì ?”.

Ý Nhi Tử nói : “Nghieu dạy tôi cần cố gắng thực hiện việc nhân nghĩa, phải biết phân minh cái sai, cái đúng”.

Hứa Do nói : “Như vậy Nghieu đã xăm chữ trên mặt anh, dùng nhân nghĩa làm thương hại gương mặt của anh, dùng phải trái cắt đi cái mũi anh, chẳng nhẽ anh không tự cảm giác được sao ? Như vậy anh còn muốn đến với con đường của tự nhiên để tiêu dao (ung dung đi dạo) được ư ?”.

Ý Nhi Tử nói : “Tiên sinh chỉ dẫn tôi nhé ! Để tôi được tự do đi lại trên con đường rộng mở ấy được chăng ?”.

Hứa Do nói : “Đôi mắt hồng rồi, làm thế nào còn nhìn thấy được màu sắc chứ ?”

Ý Nhi Tử nói : “Vô Trang được con đường rộng thênh thang, thì quên đi cái vẻ đẹp của mình. Cứ Lương được con đường rộng rãi thì quên đi trí tuệ của mình, điều đó phải bỏ công phu rèn luyện mới thành đó ! Ai biết được tạo hóa không phải dùng xăm chích làm tổn hại đến bộ mặt tôi, cắt đi mũi tôi, khiến tôi nghĩ phải chịu lỗi lầm”.

Hứa Do nói : “ Ái chà ! Tự nhiên, người đây là bậc thầy à ! Sương thu làm tàn lụi vạn vật, không phải xử lý bằng tấm lòng ! Mưa xuân sinh dưỡng vạn vật, không phải vì sự nhân từ. Anh điêu khắc đủ mọi hình dáng vạn vật, không phải anh có tâm để biểu hiện sự nhanh nhẹn khéo léo của mình. Ý Nhi Tử ! Anh

muốn đi dạo trên con đường thiên nhiên rộng lớn, thì có thể tự mình đi đến vậy !”.

Lời bình :

Sự biến hóa của tự nhiên thuần là hành vi vô tâm. Lão Tử gọi là “Vô vi” (Thuận theo tự nhiên, không làm gì cả, thái độ xử thế và tư tưởng tiêu cực của đạo giáo thời xưa). Mùa xuân, Sương thu, không phải có tấm lòng vì sinh diệt gì hết. Sự sinh sinh diệt diệt của tự nhiên, thực chất không sinh, cũng không diệt, không tăng mà cũng không giảm.

9. Nhan Hồi tọa vong (Nhan Hồi ngồi quên)

Nhan Hồi nói : “Tôi tiến bộ rồi”

Không Tử nói : “Tiến bộ gì ?”.

Nhan Hồi nói : “Tôi quên đi lễ nhạc rồi !”.

Không Tử nói : “Rất tốt, nhưng mà còn chưa đủ !”.

Qua mấy ngày sau, Nhan Hồi lại gặp Không Tử nói : “Tôi lại tiến bộ nữa !” Không Tử nói : “Tiến bộ gì ?”.

Nhan Hồi nói : “Tôi quên mất nhân nghĩa rồi !”.

Không Tử nói : “Rất tốt, nhưng mà còn chưa đủ !”.

Lại qua mấy ngày sau, Nhan Hồi lại gặp Không Tử nói : “Tôi lại tiến bộ nữa rồi !”.

Không Tử nói : “Phương pháp tiến bộ như thế nào ?”

Nhan Hồi nói : “Tôi ngồi xuống là quên ngay, lúc đó quên cả tôi luôn !”.

Không Tử giật mình hỏi : “Thế nào gọi là ngồi quên ?”.

Nhan Hồi nói : “Không dùng sự thông minh của tai, mắt. Quên đi hình thể, quên đi tâm trí, khiến trong lòng trong sáng. Mọi cảnh tượng (trong vũ trụ) sinh diệt tùy ý chúng đi lại. Đây gọi là tọa vong (ngồi quên)”.

Không Tử nói : “Rất tốt, để ta học tập ông !”.

Lời bình :

Tu đạo của tự nhiên, bước thứ nhất là quên nhạc lễ, bước thứ hai là quên đi nhân nghĩa, bước thứ ba là quên mình. “Sự sinh diệt trong vũ trụ, tùy nó đến rồi lại đi”, lời nói này rất quan trọng.

10. Tử Tang hát bài ca bản cùng

Tử Dư, Tử Tang là hai người bạn tốt.

Một lần ông trời đổ mưa không ngớt mấy chục ngày liền, Tử Dư biết Tử Tang bản cùng, mưa lớn không ngớt, anh ta sẽ không có nơi kiếm thực phẩm ăn, ngay sau đó, anh mang một gói cơm đi thăm Tử Tang.

Vừa tới trước cửa nhà Tử Tang, liền nghe Tử Tang hình như đang ca hát, mà cũng hình như đang khóc. Tử Dư chỉ nghe anh ta hát nói : “Bố ư ! Mẹ ư ! Trời hả ? Người hả ?”

Tử Dư nghe âm thanh của bạn biến đổi rồi, dồn dập và yếu ớt. Tử Dư liền chạy vào hỏi : “Hôm nay làm sao vậy ?”.

Tử Tang nói : “Tôi bình rồi ! Mấy ngày nay tôi luôn nghĩ ngợi : cuối cùng ai là kẻ khiến tôi phải khốn khổ ? là cha mẹ ư ? là trời đất ư ? tôi nghĩ không ra. Cha mẹ đối với tôi lòng không tư lợi, trời đất đối với tôi càng không, thế thì cái khốn khổ của tôi, tất nhiên là mệnh rồi !”.

Lời bình :

Người không có cách gì lựa chọn cảnh ngộ, gọi là Mệnh. Ví như anh ta sinh ra là Hoàng Tử hay là ăn mày. Anh sinh ra là một chân hay hai chân ? Sức người không có cách quyết định được. Hiểu rõ qui luật này, người tu đạo hà tất phải an mệnh, lấy đạo làm bạn.

CHƯƠNG 7

ÚNG ĐẾ VƯƠNG (UNG (THUẬN THEO) ĐẾ VƯƠNG)

1. Đế Vương không rườm rà.

Nghiết Khuyết hỏi Vương Nghê bốn lần rồi, mà lần nào Vương Nghê cũng đều nói : “Tôi làm sao biết !”. Sau khi hiểu ra được cái kỳ diệu của “Làm sao biết” thì Nghiết Khuyết vui mừng nhảy lên, liền đi nói lại với Bồ Y Tử. Bồ Y Tử nói : “Bây giờ anh mới biết sự kỳ diệu của cái “không hay biết” ư ! Đây đúng là lý lẽ của Ngu Thuấn, không thể bằng Phục Nghi Thi”.

Trong đầu của Ngu Thuấn, chứa đầy nhân nghĩa, tạo sự cảm hóa trở lại đối với nhân dân, nhưng trái lại ông ta không có khả năng bộc lộ nhân nghĩa ra bên ngoài, nên bị vật chất bên ngoài làm cho trong lòng mệt mỏi.

Phục Nghi Tử khi nằm ngủ rất thư thái, lúc tỉnh giấc rất minh mẫn, trí tuệ rất thơ ngây, mà không có tính tổ vệ; ông có đức tính tự nhiên, không hề giả dối. Ông làm việc vì người, tận tụy như trâu, bò, ngựa vậy, sống hòa mình với thiên nhiên, cho nên không gây phiền toái cho thiên hạ.

Lời bình :

(1) Từ “vô tri” đến “hữu tri”, là từ “không có người tạo ra tiêu chuẩn” đến “có người tạo ra tiêu chuẩn”. Như vậy từ “Hỗn độn” đến “nhân nghĩa” đạo lý cũng như vậy thôi.

(2) Bài này chỉ là một cách so sánh. Điều mà Trang Tử muốn đạt tới của “Vô tri” là vượt qua tri thức của “vô tri”, không phải là “vô tri” ngu xuẩn, mơ hồ. Điều mà Trang Tử yêu cầu sự “Hỗn độn” cũng giống nhau về lý. Cho nên Trang Tử không phải là người “phản tri luận” (chống lại học thuyết và kiến thức).

(3) Không nên đi từ sự thật lịch sử để nhận định : “Phục Nghi Thi cao hơn Ngu Thuấn” như vậy dễ sai lầm.

2. Đào sông dưới biển

Kiên Ngô đi gặp Cường Tiếp Dư. Cường Tiếp Dư hỏi rằng : “Nhật Trọng Thủy trước mặt anh nói gì ?”.

Kiên Ngô nói : “Ông ấy nói với tôi : Nhân Quân (ông vua) cần phải biết dùng pháp luật chuẩn mực của mình định ra để trị thiên hạ, nhân dân mới cảm hóa và thuận theo”.

Cường Tiếp Dư nói : “Đó là lý giả mà không phải là lý thật. Như vậy, đi trị thiên hạ, thì giống như đào sông dưới đáy biển, hoặc giả như gọi con muỗi công một quả núi, là không thể thành công được”.

Lời bình :

(1) Con người định ra pháp lý chỉ sử dụng “tạm thời”, hoặc sử dụng ở giai đoạn quá độ. Nếu như cần đạt tới lý tưởng thiên hạ thái bình, tất nhiên phải dùng đến pháp lý tự nhiên, mới là đạo lớn.

(2) Nhưng khi ở một xã hội mà trình độ dân trí chưa cao, sử dụng “pháp lý tự nhiên” để trị vì thiên hạ, là không thể thực hiện được.

3. Thế nào gọi là Minh Vương

Dương Tử Cư đi gặp Lão Tử, hỏi rằng : “Nếu có một người nhanh nhẹn, có sức lực, thông hiểu rõ ràng, học tập không biết mệt mỏi, người ấy có thể thân cận với Minh Vương không ?”.

Lão Tử nói : “Loại người này cùng với nha dịch (người phục vụ trong nha môn) như nhau. Họ đều có tài năng để mọi người sai khiến, có tay nghề bị trói buộc vào tay nghề, khiến mình rất vất vả. Người đó cũng làm uổng phí sức lao động của mình, quấy nhiễu tinh thần của mình mà thôi, cách ly với Minh Vương mỗi lúc một xa hơn”.

Lão Tử lại nói : “Hổ báo : Bởi lẽ trên thân mình nó có màu sắc hoa văn đẹp đẽ, nên bị người ta bắt đi. Vượn, khỉ cũng vì thân thể nó nhanh nhẹn thoăn thoắt, mà bị người ta bắt đi. Ông thử nói chúng nó thật sự có trí tuệ không ?”.

Dương Tử Cư nghe xong, khuôn mặt biến sắc, hỏi ngay : “Vậy xin hỏi, rốt cuộc Minh Vương là như thế nào ?”.

Lão Tử nói : “Minh Vương trị thiên hạ, không tự cho mình có công, mà sáng như vạn vật, bá tánh không phát hiện. Sự biến hóa thần thánh khôn lường như vậy, mới thật sự là Minh Vương”.

Lời bình :

Dương Tử Cư tức là Dương Chu. Bài này giải thích rằng : Bổ nhiệm người có sức lực và trí tuệ, tự cho rằng là được, vậy thì thật là nhỏ bé. Tuyệt đối không thể làm một Minh Vương chân chính.

4. Thầy mo không dám đoán tướng nữa

Nước Trịnh có một thầy rất linh nghiệm, tên gọi là Tiết Hàm. Ông ta đoán số cho người, suy ra họa, phúc, tồn, vong cho người với thời gian rất chính xác, hiệu ứng như thần. Do đó người nước Trịnh nhìn thấy ông ta là bỏ chạy, lo sợ khi gặp mặt ông ta sẽ nói những điều không tốt đối với mình. Liệt Tử nghe nói Tiết Hàm xem tướng mệnh chuẩn xác như vậy, trong lòng lấy làm khâm phục. Liệt Tử trở về nhà nói chuyện với Hồ Tử, thầy của mình rằng :

“Tôi xưa nay vốn cho rằng Đạo Thuật của thầy rất cao minh, bây giờ tôi mới biết hãy còn người cao hơn thầy !”.

Hồ Tử nói : “Hành đạo của anh còn quá nông cạn, lại còn muốn xuống núi để chống đối với người ta. Nhà người nhất định còn có tâm tranh thắng, đã lộ ra cử chỉ bộ dạng, cho nên người ta sẽ lợi dụng kẻ sơ hở để suy đoán. Không tin nhà người gọi ông ta

đến xem tướng mặt cho ta !”.

Lần thứ nhất, Liệt Tử đem Tiết Hàm đến xem tướng cho Hồ Tử. Tiết Hàm sau khi nhìn khuôn mặt của Hồ Tử, mới bước ra ngoài nói với Liệt Tử rằng : “kỳ quái thật, thầy của ông sắp chết rồi, sống không thành rồi, không nghi ngờ gì nữa, không đến mười ngày thầy ngươi ắt sẽ chết. Tôi vừa nhìn thấy một đồng tro người chết !”.

Liệt Tử nghe xong, khóc rất thương tâm, bước vào nói lại với thầy mình.

Hồ Tử nói : “Đừng khóc ! Vừa rồi tôi cố ý nín thở làm cho sức của mình tắc thị, sắc mặt cố thể hiện nét u buồn để cho anh ta nhìn thấy, cho nên, ông ta cho rằng tôi sắp chết rồi. Ngày mai nhà ngươi lại gọi ông ta đến đoán tướng mệnh cho ta !”.

Lần thứ hai Tiết Hàm đến xem tướng, sau khi xem xong, bước ra nói với Liệt Tử : “Đây về sau tốt rồi. May cho thầy của anh gặp được ta, có cách cứu mạng rồi. Tôi xem sức sống của ông ta có thể thay đổi rồi !”.

Liệt Tử bước vào nói lại với Hồ Tử, Hồ Tử nói : “Lúc này, từ gót chân ta phát ra một luồng sinh khí mới, khiến anh ta cảm thụ được sự hòa thuận của tự nhiên, do vậy ông ta nhận thấy rằng ta có một tuyến sinh lực của sự sống. Ngày mai lại gọi ông ta đến xem tướng cho ta !”.

Lần thứ ba Tiết Hàm đến xem tướng cho Hồ Tử. Tiết Hàm

xem rồi bước ra nói với Liệt Tử :

“Hôm nay sắc khí của ông ta âm tình bất định, không giống như ngày trước u buồn, cũng không ôn hòa như ngày hôm qua, khiến ta không thể phán đoán định tướng. Chờ cho sắc khí ông ta ổn định rồi, ta sẽ lại giúp ông ta đoán tướng !”.

Liệt Tử vào nói lại cho Hồ Tử nghe. Hồ Tử nói : “Lúc này ta biểu hiện tướng số của mình để ông ấy thấy gọi là “thái xung mạc trảm”, nghĩa là phát động khí cơ, ấm lạnh biến thành một khối, cho nên không xuất hiện một dấu vết gì để ông ta tìm đoán. Đây cũng như mặt nước dưới vực sâu xuất hiện chín thứ hoa văn vòng đi lượn lại, ta chỉ đưa ra có ba thứ điệp hoa văn để ông ta nhìn thấy mà thôi, nhưng ông ta đã xem không ra mầm mống nào cả. Ngày mai, mời ông ta đến xem một lần nữa !”.

Lần thứ tư, Tiết Hàm lại đến đoán tướng. Vừa bước vào cửa, gót chân chưa đứng vững, ông ta liền quay đầu chạy ngay. Hồ Tử nói : “Đừng để ông ta chạy, đuổi theo đưa ông ta trở lại !”.

Thế là Liệt Tử vắt giò chạy theo, đuổi một lúc, Tiết Hàm lại vụt ra như một dải khói vậy, rồi biến mất luôn.

Liệt Tử trở về nói với Hồ Tử rằng : “Ông ta chạy nhanh hơn bất cứ thứ gì, nháy mắt đã biến mất, tôi không biết đâu mà đuổi theo !”.

Hồ Tử nói : “Lúc này ta cho ông ấy xem mảng trắng bạch hư vô, không biết ai khiến cho ta rung động, không biết ai khiến

ta tỉnh lại, giống như mây bay, nước chảy, biến hóa không đúng cách, cho nên nhìn qua, ông ta giật mình chạy ngay !”.

Thế là Liệt Tử mới biết hành đạo Hồ Tử sâu xa, tuyệt vời không thể đo lường được. Sau đó Liệt Tử về đến nhà, nấu cơm giúp vợ, tự mình cho heo ăn, ba năm không ra khỏi nhà.

Lời bình :

(1) Người có công tu luyện, biến hóa không đúng cách. Thầy mo cho rằng mình có thần thông biến hóa, cuối cùng biết mình chỉ là một thứ quá nhỏ bé. Người đời lấy Tiết Hàm làm thần Mo (thầy mo), vậy là cách ly với Đạo lớn càng xa.

(2) Người đời thường sùng bái Thần Linh, kỳ thực Thần Linh chỉ là cái đuôi của Đạo. “Thầy Mo” đụng đến Hồ Tử, không còn một chút gì là thật cả, làm cho ông ta phải chạy trốn vào đồng hoang, từ đây có thể thấy phương thuật của “Thần Mo” chẳng qua chỉ là cái đuôi của Đạo lớn, Hoa của Đạo lớn mà thôi.

5. Chết Hồn Độn

Đế Vương ở Nam Hải có tên là Thốc. Đế Vương ở Bắc Hải có tên là Hốt. Đế Vương ở phần giữa có tên là Hồn Độn.

Thốc và Hốt thường hay chạy đến nơi Hồn Độn chơi, Hồn Độn đối với họ rất hiền hòa. Thế là để báo đáp ân huệ của Hồn Độn, Thốc và Hốt một hôm bàn với nhau : “Người đều có bảy khiếu (bảy lỗ : hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi và miệng) dùng để nhìn,

nghe, ăn và thở, còn trái lại Hồn Độn một cái khiêu cũng không có, thật tội nghiệp. Để chúng ta giúp Hồn Độn mở ra bay khiêu vậy”.

Thế là Thốc và Hột mỗi ngày giúp Hồn Độn mở ra một khiêu, bấy ngay sau đó Hồn Độn chết đi.

Lời bình :

(1) Hồn Độn chỉ làm Hồn Độn, nhất định không có bay khiêu; có bay khiêu rồi, thì không còn là Hồn Độn nữa.

(2) Bài này ví kỹ sáo, kỹ thuật là do người làm ra, sẽ làm tổn hại đến bản tính của tự nhiên. Cho nên trí tuệ của con người tất nhiên phải hòa hợp với tự nhiên thành một, mới thật sự là trí tuệ. Thực nghiệm của nhà khoa học không thể đi trái với quy luật của tự nhiên, phải biểu hiện rõ cái đạo lý này. Phật gia không gọi là : “Trí Tuệ” mà gọi là “Bát Nhã” cũng lý do này. Bát Nhã tức là “Trí tuệ tuyệt diệu”, đem từ “Trí Tuệ” thêm chữ “Tuyệt Diệu” đề phía trước, nhằm tỏ rõ trí tuệ này không giống nơi trí tuệ do con người tạo nên.

CHƯƠNG 8

BIẾN MẪU

(CÁC NGÓN KHÔNG BẰNG)

1. Ngón tay thứ sáu (Ngón tay nhánh thứ sáu)

Có người trời sinh ra đã có sáu ngón chân, cũng có người sinh ra đã có sáu ngón tay.

Có sáu ngón chân, hoặc sáu ngón tay, đó là tạo hóa mang lại sự tự nhiên.

Nhưng nếu như có người nghĩ rằng cần phải có sáu ngón chân hoặc sáu ngón tay, như vậy sự đòi hỏi ấy thật là quá đáng.

Lời bình :

Tạo hóa sinh ra cho con người “ngón tay thứ sáu”, không thể nói là nhiều, cũng không thể nói là ít. Nhưng đòi hỏi phải có “ngón tay thứ sáu” thì là sự tham lam, lòng tham lam thì không phù hợp với qui luật tự nhiên rồi.

2. Đường rẽ của con lộ lớn

Đôi mắt người vốn có thể nhìn và quan sát mọi thứ màu sắc của thiên nhiên. Ngược lại Li Chu lại đi sáng tạo nên đủ loại màu

sắc đẹp dễ khác, quấy nhiễu thị giác của đôi mắt người.

Hai lỗ tai người vốn có thể nghe đủ thứ âm thanh của tự nhiên, trái lại Sư Khoáng lại sử dụng đủ loại nhạc khí : đàn, sáo bằng vàng đá, sáng tạo nên đủ loại âm thanh quấy nhiễu thính giác của lỗ tai người.

Ngũ tạng của con người tạo nên mọi thứ tình cảm yêu thương, Tạng Sâm, Sử Thu lại dễ xướng nhân ái, kích thích ngũ tạng, làm sản sinh rất nhiều tình yêu, quấy nhiễu tự nhiên.

Cái miệng của người có thể phát ra mọi thứ âm thanh, trái lại Dương Chu, Mặc Dịch lại thích thú biện luận, phát ra đủ loại lý luận, quấy nhiễu Đạo lớn.

Lời bình :

Con người có thể tạo ra màu sắc, âm thanh, nhân nghĩa, lý luận... đối với Đạo mà nói, là thừa (dư thừa), giống như cái thứ sáu của ngón tay vậy. Cho nên chớ cho rằng đôi mắt của anh có thể phân biệt được nhiều âm thanh, nội tâm anh có thể sản sinh ra nhiều thứ nhân nghĩa, miệng lưỡi của anh có thể bác bỏ được nhiều người, cho dù nhận thấy mình là “Cao Minh” (xuất chúng), thì cái “Cao minh” chân chính vẫn vượt qua mọi giới hạn này, mới là tốt.

3. Chân vịt quá ngắn ư ?

Chiều dài của tự nhiên, không cho là quá dài. Cái ngắn của

tự nhiên không cho là quá ngắn.

Chân của con vịt tuy rằng rất ngắn, anh không thể nào đem nó nối dài ra. Nếu nối dài ra, nó sẽ rất khó chịu.

Chân của Hạc, tuy là dài, anh không thể đem nó cắt ngắn đi. Nếu cắt ngắn đi, con Hạc sẽ đau đớn vì ai. Bởi lẽ : Chân vịt ngắn mà cổ nó dài, chân Hạc dài, mà cổ nó ngắn, đều có tác dụng lẫn nhau.

Lời bình :

Cái gọi là dài, gọi là ngắn, không nên lấy tiêu chuẩn con người tạo ra để phân hoạch nó. Anh cần chú ý nhiều đến công dụng của tự nhiên, như vậy : Cái dài sẽ không phải là dài, cái ngắn cũng không phải là ngắn. So sánh giữa Vịt, Hạc với nhau, nhìn qua sẽ thấy ngay.

Nhân ái làm tổn thương ngũ tạng, từ cái lý này suy ra sẽ biết.

4. Người chẵn cừu để cừu chạy mất

Tạng và Túc là hai người bạn đi chăn cừu, hai người đều để mất cừu.

Có người hỏi Tạng rằng : “Tại sao anh để mất cừu ?”

Tạng nói : “Tôi nằm trên cỏ đọc sách, thì cừu chạy mất”.

Có người hỏi Túc rằng : “Tại sao anh để mất cừu ?”.

Túc nói : “Tôi nằm trên cỏ đánh bạc với người ta, thì cừu chạy mất !”.

Tạng và Túc, hai người làm việc không như nhau, nhưng trường hợp để mất cừu thì như nhau.

Ở thế tục, tiểu nhân vì lợi riêng mà bỏ mất đi tính mạng; người đọc sách vì danh mà để mất đi tính mạng; Đại phu vì bảo toàn gia tộc của họ mà bỏ mất đi tính mạng; Thánh nhân vì bảo toàn thiên hạ mà bỏ đi tính mạng. Sự lập nghiệp của họ không như nhau, danh xưng mỗi người một khác, nhưng truy cứu trách nhiệm phương hại thì lại giống nhau.

Lời bình :

Cho dù viện lý do gì, cho dù giả mượn danh hiệu gì, làm trái với pháp lý tự nhiên, thương hại đến tính mạng, đều là sự mê hoặc đối với người đời.

5. Bá Di và Đạo Chích

Bá Di vì thanh liêm mà chết trên Thù Dương Sơn (núi Thù Dương). Đạo Chích vì tham lợi, mà chết ở Đông Lăng Sơn (núi Đông Lăng). Hai người chết nguyên nhân không như nhau.

Người đời vận dụng tiêu chuẩn gì để nói rằng Bá Di là đúng, Đạo Chích là sai ! Nếu như nhìn từ góc độ tổn thương thân xác và tính mạng, thì Bá Di là Đạo Chích, Quân Tử là Tiểu Nhân.

Cho nên pháp luật căn bản của tự nhiên, không thể làm trái

ngược, đây là một điều quan trọng nhất. Đề thích nghi từ nhân nghĩa mà làm trái với quy luật tự nhiên, thì dù rằng có tu dưỡng như Tăng Sâm và Sở Thu, ta cũng không dám gọi đó là thiện. Để phân biệt ngũ âm, mà làm trái qui luật tự nhiên, tuy có sự tu dưỡng của Sư Khoáng, ta cũng không dám gọi đó là thính. Để thích nghi từ phân biệt màu sắc, mà làm trái quy luật tự nhiên, tuy có sự tu dưỡng của Li Chu, ta cũng không dám gọi là sáng.

Lời bình :

Được nghe thấy âm thanh của tự nhiên, gọi là Thính. Được nhìn thấy màu sắc của tự nhiên, gọi là Sáng. Thuận theo tình tình của tự nhiên, là tự mình có niềm khoái lạc tràn đầy, không giả dối nhân nghĩa, gọi là Thiện.

CHƯƠNG 9

MÃ ĐÈ (VỖ NGỰA)

Lỗi lầm của Bá Lạc

Vỗ ngựa có thể chà đạp lên tuyết sương, lông nó có thể chống đỡ gió lạnh. Nó ăn cỏ uống nước, giơ chân lên nhảy rất cao. Đó là cái bản tính mà thiên nhiên đã phú cho ngựa. Nếu như anh ta cắt cho nó một dải cao, hoặc một ngôi nhà sáng sủa đẹp đẽ, đối với ngựa không có tác dụng gì.

Nhưng từ sau khi có Bá Lạc, Bá Lạc nói : “Tôi giỏi nhất về huấn luyện ngựa !”. Thế là ông ta chọn một số ngựa tốt, dùng sắt nung đỏ để sửa lại móng chân ngựa, in lên thân ngựa dấu ấn sắt, dùng kéo tỉa tót lông ngựa... Như vậy con ngựa đã chết đi mười phần hai ba rồi. Sau đó, để huấn luyện ngựa có sức chịu đựng, ông ta dùng cái đói, cái khát để tôi luyện nó. Để điều chỉnh tốc độ, khống chế ngựa khi nhanh, khi chậm, có khi dùng hàm thiếc (dằm và dây cương) để hãm ngựa lại, có khi dùng roi thúc giục nó. Ngựa bị dày vò một lúc, lại nhốt nó vào trong tàu, mất đi tự do, ngựa sẽ chết đi một thân mình.

Lời bình :

(1) Nhìn từ quan điểm của chủ nghĩa tự nhiên, Bá Lạc chính đốn ngựa lại như vậy là một lỗi lầm. Lỗi lầm này do người làm ra.

(2) Chủ nghĩa tự nhiên của Trang Tử là cần đem người từ “Vô tri” đưa tới “hữu tri”, rồi lại “Vượt qua hữu tri” đưa đến ranh giới của tầng thứ ba. Bá Lạc trị ngựa, theo như cái nhìn của Trang Tử, thì là “Thánh nhân trị người” đó mới chỉ đạt tới ranh giới của tầng thứ hai mà thôi. Cho nên Trang Tử cười Bá Lạc, cũng là cười Thánh nhân của Nho gia.

CHƯƠNG 10

TẾ KHIẾP

(TRÁP THUỐC)

1. Phòng đạo thuật (Thủ thuật đề phòng kẻ cướp)

Đề phòng bị kẻ cắp vặt, người đời đem châu báu khóa chặt trong hòm, đem vàng miếng bí mật may chặt vào túi, tự cho là thủ thuật phòng kẻ cướp thông minh nhất.

Một đêm tối trời, một tên đại cướp đến, nó đem cái hòm châu báu và cồng luôn túi vàng đi mất. Trên đường đi, tên đại cướp còn sợ cái hòm châu báu chủ nó khóa không chặt, cái túi vàng may không kỹ.

Nhìn lại điều này, người đời gọi là phòng đạo thuật, vậy rốt cuộc phòng đạo thuật là thông minh hay là ngu xuẩn ?

Lời bình :

Sự thông minh nhỏ bé ở thế gian thường dẫn đến tai hại mà mình không hay biết !

2. Điền Thành Tử ăn cướp nước Tề.

Biên giới của nước Tề có tới hai ngàn mấy trăm dặm. Họ xây

tông miếu, xã tắc, và pháp chế trị vì hương thôn, tất cả đều là qui định cổ xưa của pháp sư Thánh nhân để lại.

Có một hôm, Điền Thành Tử đến cướp ngai vàng nước Tề, và cũng cướp luôn Pháp chế của Thánh nhân để bảo vệ ngôi vua. Kết quả là người dân nước Tề ai cũng đều biết Điền Thành Tử là kẻ cướp cỡ bự. Người dân nước khác cũng biết Điền Thành Tử là kẻ cướp cỡ bự, nhưng không ai dám chém đầu hắn ta.

Điền Thành Tử dùng pháp chế của Thánh Nhân, khiến hắn đời đời kiếp kiếp chiếm hữu nước Tề, truyền ngôi cho 12 đời con cháu.

Như vậy xem ra, thói đời gọi là Pháp chế của Thánh nhân, có phải cũng vừa thay kẻ cướp giữ gìn cái đã ăn cướp được.

Lời bình :

Thuốc độc có thể giết người, cũng có thể cứu người. Sự thông minh có thể bảo vệ mình, cũng có thể hại mình. Pháp chế bị người hiền lợi dụng, để bảo vệ người tốt. Pháp chế bị kẻ xấu lợi dụng, thì để bảo vệ người xấu. Trang Tử muốn cảnh tỉnh chúng ta chớ nên xem xét vấn đề quá nông cạn. Chớ nên cho rằng : Thông minh nhất định là tốt, Thánh nhân nhất định là đúng.

3. Kẻ cướp cũng có đạo lý

Đạo Chích là kẻ cướp cỡ bự thời cổ đại.

Một ngày nọ, bộ hạ (dàn em) hỏi tên Đạo Chích rằng : “Kẻ

cướp cũng có đạo ư ?” Đạo Chích nói : “Làm sao không có ! Người làm kẻ cướp trước tiên có thể suy đoán tài sản trong nhà để ở đâu, gọi là Thánh. Khi dẫn đầu bọn trộm đồ đạc, gọi là Dũng. Sau khi trộm xong mới tìm cách đi ra khỏi nhà gọi là Nghĩa. Phán đoán tình huống để ra tay trộm được hay không, gọi là Trí. Dem những đồ đạc chôn được chia cho thật công bằng, gọi là Nhân. Nếu như chưa có đầy đủ năm thứ đạo đức này, mà đã nghĩ đến trở thành một kẻ cướp bự, thiên hạ sẽ không có được”.

Như vậy xem lại, người hiền không đạt được Đạo của Thánh Nhân, thì không trở thành người hiền; kẻ xấu không đạt được đạo của Thánh Nhân, cũng không thể thành kẻ xấu. Nhưng cuối cùng rồi thiên hạ người hiền ít, mà kẻ xấu lại nhiều, như vậy thánh nhân đối với thiên hạ thì hại nhiều mà lợi thì ít.

Lời bình :

(1) Trang Tử sống trong thời loạn, mạnh lẫn yếu, số đông ức hiếp số ít, ông ta nhìn thấy quá nhiều rồi, cho nên mới cảm thán cho bấy giờ thế gian kẻ xấu quá nhiều, người hiền quá ít.

(2) Trang Tử mượn danh nghĩa lời của Đạo Chích, để cảnh tỉnh mọi người trên thế gian rằng : Đạo đức cũng thường hay bị người xấu mang đi làm bùa hộ mệnh. Nếu như kẻ xấu không mượn danh nghĩa đạo đức của Thánh Nhân, có thể không thể trở thành kẻ cướp tồi.

(3) Lão Tử nói : “Thánh Nhân không chết, đại cướp không dừng” thì là ý nghĩa này. Người muốn sửa chữa trí tuệ lớn, không thể không biết, không thể không phân định rõ điều này.

4. Mỹ tửu của nước Triệu

Một lần Sở Vương mở đại hội các chư hầu, nước Lỗ và nước Triệu đều đến dâng tặng rượu.

Rượu của nước Lỗ mùi vị nhạt nhẽo. Rượu của nước Triệu mùi vị đặc biệt thơm ngon, thuần khiết, thế là quan quân rượu của nước Sở liền nói với người nước Triệu là cần rượu, nhưng người nước Triệu không cho.

Quan quân rượu của nước Sở nổi giận, liền thực hiện hành động lén lút : Dem rượu của nước Lỗ và nước Triệu tặng chuyển đổi cho nhau.

Sau khi người nước Sở ra về, nhận thấy rằng Triệu Vương cố ý tặng rượu kém phẩm chất, nước Sở liền xuất quân vây hãm kinh thành Hàm Đan của Triệu Quốc.

Lời bình :

Mỹ tửu có thể lấy lòng người, cũng có thể chuốc lấy tai họa. Mỹ tửu của nước Triệu đã làm cho quan quân rượu nước Sở phải thèm đến nhò dãi, đây gọi là “gian dâm trộm cướp”.

5. Bọn cướp chư hầu

Nước sông cạn, khe núi cũng không còn. Gò đồi sụp lở, vực sâu cũng bị lấp bằng. Thánh nhân chết, kẻ cướp cũng không còn. Như vậy thiên hạ sẽ thái bình.

Thế nhưng thói đời thường hay sùng bái Thánh Nhân, muốn dùng sức mạnh của Thánh nhân để bình trị thiên hạ, rốt cuộc thì ngược lại, người ta lấy sức mạnh của Thánh nhân cho bọn cướp giết làm vật mua bán lớn nhất. Người đời sáng tạo biết bao học đầu (dụng cụ đo dung tích thời xưa), đến cả học đầu cũng bị bọn cướp lấy đi. Người đời sáng tạo nên cái cân, đến cái cân cũng bị bọn cướp lấy đi. Người đời sáng tạo nên biết bao là Ấn Chương (con dấu) dùng làm chữ tín (giữ tín nhiệm) cũng bị bọn cướp lấy đi. “Bọn cướp vật” trong thế gian, ăn trộm tiền người ta đều bị chém đầu. Còn “bọn cướp giết” đi cướp nước người lại phong làm chư hầu ư ? Khi bọn cướp giết trở thành chư hầu, thì trong nhà của chúng sẽ có tất cả : nhân nghĩa, học đầu, cân đo, Ấn chương... làm kẻ cướp giết mà được như vậy, thì quả là lỗi to. Cho nên, dù có lấy cao quan, hậu lộc để ban cho chúng, cũng không thể can ngăn hành động ăn cướp của chúng được. Đây chính là sự sai lầm của Thánh nhân.

Cho nên, cá không thể thoát ly nước, lợi khí (vũ khí sắc bén) của nhà nước không thể để người ngoài nhìn thấy. Thánh nhân là lợi khí của nhà nước, người không thể để người trần nhìn thấy.

Lời bình :

(1) Chủ nghĩa tự nhiên của Trang Tử không phải “phản trí luận” (chống lại trí tuệ, chống lại tri thức). Chúng ta đọc kỹ câu chuyện trên thì sẽ hiểu.

(2) Cá sống không thể thiếu nước, người không thể không có trí tuệ. Nhưng cá muốn ẩn sâu dưới nước, cá không thể nhảy ra khỏi mặt nước; người muốn giấu kín trí tuệ, thì không thể phát ra ánh sáng chói lòa.

(3) Nếu như sự khéo léo nhanh nhẹn của thánh nhân vụng về, thì trong bọn chư hầu không thể hóa thân trộm cướp tồn tại.

6. Cạm bẫy của trí tuệ

Cung tên để bắn chim, cái lưới để bắt chim, kiểu dáng càng nhiều, chim trời chỉ có bay loạn xạ mà thôi.

Lưới câu để câu cá, cái sọt để bắt cá, kiểu cách càng nhiều, cá trong nước chỉ có bơi toán loạn mà thôi.

Cái bẫy để bắt dã thú, cái xe nước, lưới, kiểu dáng càng nhiều, càng đa dạng, dã thú trong rừng sâu, đầm lầy cũng chỉ có tháo chạy toán loạn mà thôi.

Người có nhiều mưu trí khéo léo, mọi thứ bịp bợm, dối trá, xảo quyệt, nguy hiểm... cùng một lúc ập đến, thì thiên hạ chỉ có đại loạn.

Từ ba đời trở lại, nhân loại đã biết dùng mưu trí khéo léo để thiên hạ đại loạn là như vậy. Ngày nay (thời chiến quốc), thế gian loạn ly đã đến cực điểm, với cạm bẫy của trí tuệ này, chẳng nhẽ người đời còn chưa chịu tự giác phản tỉnh sao ?

(I)Lời bình :

Nhìn từ lập trường của chủ nghĩa nhân văn, trí tuệ làm cho nhân loại từ dã man đến văn minh, cũng làm cho xã hội từ văn minh làm cho sản sinh tội ác không bờ bến. Như vậy cần sử dụng trí tuệ như thế nào để đáng được nhân loại thức tỉnh.

CHƯƠNG 11

TẠI HỤU (Ở SỰ KHOAN DUNG)

1. Hoàng Đế hỏi đạo Quảng Thành Tử

Hoàng đế tại vị mười chín năm, tiến hành giáo hóa thiên hạ. Ông nghe nói Quảng Thành Tử lúc này đã đắc đạo, trú trên núi Rỗng Đồng, liền đích thân lên núi hỏi Quảng Thành Tử.

Hoàng Đế hỏi rằng : “Phu Tử đã đắc đạo, xin hỏi tinh khí của Đạo là gì ? Ta muốn dùng tinh khí của trời đất giúp ngu cốc chín muối, để nuôi sống trăm họ. Ta muốn điều hòa hai khí âm dương, giúp trăm họ bảo dưỡng tính tình, làm cho mọi người sống tự tại, không ưu sầu, buồn lo !”.

Quảng Thành Tử nói : “Ông muốn hiểu tinh khí của Đạo lớn thì được thôi ! Nhưng ông nghĩ rằng muốn lợi dụng tinh khí này nhằm giúp vạn vật quần sinh phát triển, vậy là mặt trái là huy hoại chúng. Ông nhìn lại ông, từ khi trị vì thiên hạ đến giờ, hơi mây trên trời còn chưa tập hợp được thì đã biến thành mưa. Co cây dưới mặt đất chưa khô vàng đã héo tàn rồi.

Ánh sáng của nhật nguyệt cũng từ từ mờ nhạt đi. Chẳng nhẽ làm sai như vậy còn không biết tự kiểm điểm sao ? Việc này,

giống như tâm trí sơ sài, làm sao biết được khung cảnh của Đạo lớn chứ !”.

Hoàng Đế nghe xong rồi, lòng như vôi chết. Ông lập tức thôi ngôi, bỏ mặc thiên hạ, ban thân đến nơi hoang dã cất một cái nhà đơn sơ, sống đơn độc, đắp cỏ tranh, nghỉ ngơi. Ông ở rất thanh tịnh được ba tháng như vậy mới lại dám đến cầu kiến Quang Thành Tử.

Quang Thành Tử ở trên núi Rỗng Đồng, mặt hướng về phía Nam, nằm dưới đất nghỉ ngơi. Hoàng Đế gặp Quang Thành Tử đang đi một bước, bái lạy một bước, liên hỏi đạo của Quang Thành Tử.

Hoàng Đế hỏi rằng : “Tôi cần tu thân như thế nào, mới được trường cửu ?”.

Quang Thành Tử ngồi dậy đáp rằng : “Lần này ông đến đặt câu hỏi rất hay. Tôi kể với ông như vậy : Đạo lớn là một mảng hỗn độn, không sáng, cũng không tối. Ông chớ dùng mắt để nhìn, chớ dùng tai để nghe, cũng không dùng tâm để nghĩ. Hình thể lao động cũng làm dao động tinh thần, thì không tốt rồi. Hình thể và tinh thần ôm trọn làm một, vô tri vô ngã, lúc đó ông mới có thể chu du nơi hoang dã biến hóa vô cùng. Như vậy cùng với tự nhiên hợp nhất thành một, thì có thể trường cửu rồi !”.

Lời bình :

Theo cách nhìn của Trang Tử thì việc dùng trí lực của con

người đi cải tạo thế gian, chỉ là kéo gốc lúa lên để cho lúa mau lớn mà thôi, (ví với sự nóng vội, đốt cháy giai đoạn, không theo quy luật phát triển của sự vật nên đã dẫn đến thất bại). Vì vậy cho nên nhân loại cần nghiên cứu nhiều hơn qui luật của tự nhiên, thuận theo qui luật của tự nhiên, người đời mới yên lòng.

2. Bầu bạn của tự nhiên

Từ trí tuệ của phép thầy tự nhiên đến con người, giáo hóa của ông ta, cũng giống như hình với bóng, như mối quan hệ giữa âm thanh và hồi âm vậy. Có hỏi tất có đáp. Có cảm tất có ứng.

Bởi vì hình thể của nó và tự nhiên hợp thành một. Khi nó dừng lại, không có âm thanh. Khi nó hành động, không có vết tích. Cho nên nó mới có thể đem cái mê loạn của người đời, đưa trở lại qui luật của tự nhiên.

Cho rằng có hình thể của tự tôi, là quân tử của ba đời về sau.

Cho rằng không có hình thể của tự tôi, mới là bạn hữu của tự nhiên.

Lời bình :

Vô tư vô ngã (không có riêng tư, không có tôi) mới hợp với quy luật của tự nhiên. Bởi vì, hình thể của người chỉ là một hình thức biến hóa trong tự nhiên mà thôi. Nếu như kiên trì làm cái mình có, đó là tác dụng của lòng riêng tư (tư tâm).

CHƯƠNG 12

THIÊN ĐỊA

1. Hoàng Đế đánh mất Huyền Châu

Hoàng Đế đến vùng phía bắc Xích Thủy (nước đỏ), trèo lên núi Côn Lôn du ngoạn.

Đương khi ông xuống núi, nhìn về hướng Nam muốn trở về thì bỗng nhiên ông đánh mất Huyền Châu trên đường đi.

Hoàng đế gọi “trí tuệ” đi tìm, tìm không được. Gọi Li Chu dùng đôi mắt để tìm, cũng không tìm được. Lại gọi “Tiếng nghe” đi tìm, cũng không tìm được. Cuối cùng gọi “Vô hình” đi tìm, mới tìm thấy.

Hoàng Đế nói rằng : “Thật là kỳ diệu a ! Vô hình mới có khả năng nhìn thấy Huyền Châu a !”

Lời bình :

(1) Hoàng Đế trèo lên núi Côn Lôn du ngoạn, là ví ông ta đã đắc Đạo, du nơi môi trường của đạo lớn. Côn Lôn ở Bắc, miền Bắc gọi là huyền ninh (đen tối). Cho nên, Hoàng Đế được đắc đạo gọi là Huyền Châu (Hạt chuỗi màu đen huyền diệu).

(2) Hoàng Đế rời khỏi Côn Lôn mà đánh mất Huyền Châu, là vì ông ta mất đi đạo.

(3) Đạo, không thể dùng tâm trí, đôi mắt, tai mà có được. Phải vô tâm vô hình mới đạt được, cho nên cuối cùng phải dùng vô hình (không) dường như mới tìm lại được Huyền Châu (thật chuỗi).

(4) Li Chu là người cô đại có thị lực tốt nhất.

2. Ông già tưới vườn

Từ Công Nam du Sở quốc, ở phía Nam Hán Thuy, thấy một ông lão đang trồng rau, Từ Công hiệu kỳ dừng lại xem.

Ông lão ấy mở một đường địa đạo xuống đáy giếng để lấy nước lên, sau đó đem nước tưới cho vườn rau.

Từ Công nhìn rồi hỏi rằng : “Lão Trượng ! Để có nước tưới cho vườn rau, người làm như vậy thì tốn sức quá. Sao không sử dụng cơ giới có tiện hơn không ?”

Lão phu nói : “Sử dụng cơ giới gì cơ ?”

Từ Công nói : “Dùng một thứ gọi là cái cần mức nước (dùng để kéo nước từ dưới giếng sâu lên) thì có thể dễ dàng có nước tưới cây, có tốt hơn không ?”

Lão Phu nói : “Ta không phải không biết sử dụng cơ giới, nhưng người sử dụng cơ giới, tất phải có lòng dạ trí trá. Người nào có lòng dạ như vậy, thì tâm thần họ luôn luôn dao động, bất

ôn, mà lòng luôn bị dao động bất ổn rồi, thì soi rọi không thấy đạo đâu !”

Tư Cống nghe qua, rất xấu hổ, sau khi trở về nhà, liền hỏi Không Tư rằng : “Cái ông già trồng rau ấy rốt cuộc là người như thế nào ? Sự đề tâm chăm chỉ của ông ta rất kỳ lạ !”

Không Tư nói : “Do là một loại người có phép đề tu sửa sự hỗn độn trong thế gian. Ta và Người còn chưa hiểu đầy đủ về họ đâu !”

Lời bình :

Cơ giới là do người dùng trí xảo của mình phát minh ra. Sử dụng cơ giới, là sử dụng trí xảo. Sử dụng trí xảo, lòng sẽ không yên định. Ông lão là người tu đạo, cho nên không có ước muốn sử dụng cơ giới, làm quấy loạn tâm thần.

3. Hồ, Báo trong rào

Một gốc cổ thụ trăm năm, bị người ta đốn xuống. Họ đem bộ phận tương đối tốt của cây làm ly rượu để tế tự, trên ly khắc hoa văn, rồi sơn lên màu sắc đẹp đẽ. Còn bộ phận cong queo, vô dụng của cây họ đem quăng xuống khe núi.

Cây trồng bị đem làm ly đựng rượu, hoặc già bị quăng xuống khe núi, bề ngoài dường như có sự phân biệt về cái “tốt” và “xấu”, kỳ thực mà nói đều làm phương hại đến bản tính tự nhiên của nó, hoàn toàn là như vậy.

Thói đời của con người, không thể hiểu rõ lý lẽ này. Dùng mũ da, váy dài, dây đai quần buộc ngoại hình mình. Dùng đủ loại kiến thức, âm thanh, màu sắc, mùi vị lại để phân cách nội tâm, khiến lòng của nó như hàng rào vậy.

Nếu như nói quần buộc tâm trí và hình thể như vậy, gọi là hữu dụng mà dương dương tự đắc, thế thì người có tội bị nhốt trong nhà lao; Hồ, báo bị nhốt trong vòng rào, chúng nó cũng cần lấy nhà lao, vòng rào mà dương dương tự đắc mới phải !

Lời bình :

(1) Cổ thụ trăm năm, sinh trưởng ở đồng ngoại, mặc cho gió dập mưa vùi, còn bị người chặt xuống tạo ra cái ly đựng rượu để tế tự !

(2) Hình thể và tâm trí của con người, giống như con hổ, con báo bị nhốt chặt trong vườn thú. Như vậy có tốt không, hay để chúng không bị trói buộc có tốt hơn không ?

(3) Trời đất rộng bao la, con người thì ngược lại, dùng sự thông minh nhỏ bé đem buộc chặt mình ! Vậy tại sao không dùng trí tuệ lớn để loại trừ sự ràng buộc của tâm thần, để được phiêu diêu trên vàng mây trắng giữa trời cao, và đi lại cùng trời đất !

CHƯƠNG 13

THIÊN ĐẠO (ĐẠO TRỜI)

1. Gióng trống truy đuổi tên tội phạm chạy trốn

Không Tử hành trình về phía Tây, muốn đem tác phẩm của ông vào thư viện Châu Thất cất giữ.

Tử Lộ thưa với Không Tử rằng : Người quản thư viện Châu Thất có tên gọi là Lão Đam (tên của Lão Tử) có nhiều kinh nghiệm và nắm vững việc cất giữ sách, nhưng hiện giờ ông ta đã từ chức và về quê nhà ẩn cư rồi. Nếu như thầy muốn đem sách lên cất giữ, tại sao không đem cất giữ luôn ở nhà Lão Đam ?

Không Tử nói “Tốt” rồi đi gặp Lão Đam.

Không Tử gặp Lão Đam, sau khi giải thích ý định của mình rồi thì hy vọng được Lão Đam chấp nhận, nhưng mà lão Đam chỉ trả lời một tiếng “không”.

Không Tử chưa hết hy vọng, ông liền mang mười hai bộ sách kinh thư của mình viết đưa cho Lão Đam và giải thích tiếp, nhưng Lão Đam cũng chỉ nghe nửa chừng rồi nói : “Lắm điều quá ! Xin lý giải đơn giản thôi !”

Không Tử nói : “Mười hai bộ kinh đây, ý nghĩa chủ yếu là

muốn giải thích về nhân nghĩa.”

Lão Đam nói : “Xin hỏi, nhân nghĩa có phải là bản tính của con người không ?”

Không Tử nói : “Phải rồi ! Người mà không có nhân nghĩa thì còn gì là người chứ !”

Lão Đam lại nói : “Xin hỏi, cái gọi là nhân nghĩa mà ông nói có ý nghĩa gì ?”

Không Tử nói : “Cái gọi là nhân nghĩa của tôi, chỉ là hai mặt của yêu thương và vô tư.”

Lão Đam nói : “Ông sai rồi ! Ông nhìn đất trời theo quy luật thông thường tự nó có. Nhật nguyệt tự có ánh sáng, tinh tú tự có trật tự của nó, cầm thú, cây cối tự nó có khả năng sinh tồn. Còn con người ? Ông sợ rằng trời đất không biết yêu thương và bảo vệ con người ư ? Việc cao xương đề ra nhân nghĩa, muốn mọi người kiêm ái, vô tư (yêu thương và vô tư) như ông đây thì cũng ví như là nhìn thấy kẻ phạm tội vượt khỏi nhà tù mà giống trống tung hô gọi hắn quay trở lại. Nhưng kết quả thì sao ? Tiếng trống của ông càng gõ to đến đâu, kẻ tội phạm càng chạy nhanh hơn, chỉ chốc lát đã biến mất tăm hơi rồi !”

Lời bình :

(1) Có yêu, thì có cái không thể yêu. Cái yêu mà con người tạo nên cho dù nó rộng lớn như thế nào, đều không có cách gì

phổ biến rộng khắp vạn vật. Cho nên Lão Đam cảnh cáo Không Tử rằng : “Ông đề xướng cái vô tư, lại là một sự thiên vị.”

(2) Trang Tử là nhà chủ nghĩa tự nhiên, cho nên muốn con người vượt qua nhân nghĩa. Không Tử là nhà chủ nghĩa nhân bản, cho nên ông mong muốn con người cần phải tuân thủ nhân nghĩa.

2. Đem Thánh Nhân làm trâu ngựa

Sỹ Thành Khởi đi hỏi Lão Tử. Anh ta nói với Lão Tử : “Tôi nghe nói ông là một thánh nhân có trí tuệ lớn, cho nên không ngại ngần dấn xa xôi đến gặp ông. Nhưng sau khi gặp được ông, khiến tôi đã thất vọng, bởi nơi tôi đến như một hang chuột. Dưới đất rải đầy rau cải, rác rưởi, không có một tý gì đáng quý trọng cả !”

Lão Tử nghe rồi tỏ ra thờ ơ, không phản ứng gì ! Còn Sỹ Thành Khởi sau khi ra về, trong lòng mỗi lúc càng thấy kỳ quặc. Anh ta nghĩ rằng, cần phải đem Lão Tử mà chêm chích (chêm biếm) một trận cho đã, khi thắng lợi trở về thì sẽ tự cho mình ưu việt hơn người. Nhưng lần này khi anh đi về rồi, ngược lại trong lòng chỉ còn là một mớ không trông rỗng.

Ngày thứ hai. Sỹ Thành Khởi lại đi gặp Lão Tử, hỏi rằng : “Hôm qua tôi mang ông ra chửi một trận, tôi nghĩ là mình thắng lợi, nhưng tâm tình (trong lòng) ngược lại thấy trống rỗng, xin hỏi đây là nguyên cớ gì ?”

Lão Tử nói : “Cái gì là thánh nhân, là không thánh nhân, loại danh hiệu này tôi đã coi nó như chiếc giấy rách mà ném bỏ đi từ lâu rồi. Nếu như tôi có dành được thực chất của Đạo lớn, anh có gọi tôi là trâu, là ngựa, là chuột thì có gì can hệ đâu !”

Sỹ Thành Khởi nghe qua, biết Lão Tử không phải tay vừa, liền nhanh chóng tránh sang một bên, không dám nhìn thẳng vào Lão Tử nữa. Sau đó anh ta rất khiêm tốn hỏi : “Tôi sai rồi ! Xin hỏi, tôi làm thế nào để sửa mình đây ?”

Lão Tử nói : “Hôm qua khi anh đến, thái độ tỏ ra rất cao ngạo, ánh mắt như muốn đánh nhau với người, còn bây giờ thì chẳng khác nào những con ngựa hoang vùng biên cảnh (biên giới) đột ngột bị người ta bắt được, chỉ khi nó sinh ra phập phồng lo sợ, hoàn toàn mất đi bản tính. Người mất đi bản tính, thì gọi là tự nhiên của kẻ trộm. Anh cần biết rằng, muốn tu đạo, thì xin hãy quay về với bản tính của tự nhiên !”

Lời bình :

(1) Người có trí tuệ lớn, họ không bao giờ để lộ ra trí tuệ của mình.

(2) Sỹ Thành Khởi thấy Lão Tử không để lộ trí tuệ, nghĩ rằng học trò của Lão Tử có hư danh, liền bật miệng chửi to. Chửi xong phát hiện mình không đúng, lại xin Lão Tử dạy bảo. Có thể thấy Sỹ Thành Khởi đây tuy khi huyết phập phồng, không nhận ra bản tính, nhưng chỉ ít anh ta cũng là một con người thẳng

thần, không dối trá, cho nên Lão Tử thấy rằng anh có thể đào tạo được. liền chỉ cho anh ta con đường tu đạo.

3. Ông lão đóng bánh xe

Có một lần, Hoàn Công đang ở trên phòng đọc sách thì người thợ xa luân (bánh xe) tên là Luân Biển, cũng đang đóng bánh xe trước phòng.

Luân Biển để búa đục xuống, hỏi Hoàn Công rằng : “Xin hỏi, ông đọc sách gì vậy ?”

Hoàn Công nói : “Tôi đọc sách kinh điển của thánh nhân !”

Luân Biển lại hỏi : “Thánh nhân viết ra sách ấy hãy còn sống chứ ?”

Hoàn công nói : “Ông ta chết từ lâu rồi !”

Luân Biển buông một hơi thở dài, rồi nói tiếp : “Vậy thì ông đang đọc sách ấy, chẳng qua là cái căn bã của cổ nhân mà thôi !”

Hoàn Công nổi giận liền nói : “Ông nói gì ? Ông lấy đâu ra cái đạo lý ấy mà giảng cho ta nghe thế ! Nếu như ông còn nói xằng, ta sẽ giết ông đấy !

Luân Biển nói : “Tạm xin ông đừng nổi giận mà nghe tôi nói. Tôi là thợ làm bánh xe, xin để cho tôi lấy việc làm ra chiếc bánh xe làm ví dụ. Làm chiếc bánh xe, khi dao xuống thật nhanh, thì tiết kiệm được sức lực, nhưng bánh xe sẽ không tròn. Còn dao xuống chậm, thì rất hao phí sức lực, nhưng bánh xe được đều gọt

tròn trịa. Cho nên cách làm bánh xe tốt nhất là : “Xuống dao dẽo gọt không nhanh mà cũng không chậm, thành thạo (muốn sao được vậy), nhưng tuyệt đối không được chậm. Sự thanh thản, công phu ấy tôi không thể truyền lại cho con tôi, cho nên tới giờ đã ngoài bảy mươi rồi mà vẫn phải làm nghề đóng bánh xe. Như vậy xem lại, thánh nhân ngày xưa đã đắc đạo, nhưng không thể truyền lại cho đời sau, không phải quá rõ ràng đó sao ! Vậy thì sách mà ông đang đọc ấy, không phải là căn bản của thánh nhân là gì ?”

Lời bình :

(1) Đây là câu chuyện rất lý thú, đáng được mọi người suy ngẫm.

(2) Người thợ chỉ có thể dạy anh phép tắc chung chung, chứ không thể đem trình độ học vấn của bản thân anh ta, mà truyền lại cho anh. Sự phụ dạy những đường kiếm, là chỉ có thể truyền cho anh các phương thức thủ đoạn, mà không thể đem công sức và bản lĩnh nghề nghiệp truyền lại cho anh được.

(3) Người đọc sách, thường cho rằng chữ nghĩa trên sách là khá quý, kỳ thực ý ngoài lời mới khá quý. Người đọc thuộc lòng, chưa hẳn là người biết đọc sách, đây là một đạo lý !

(4) Người đeo đuổi Đạo lớn, nếu cho rằng các dạng tiếng tăm là Đạo lớn thế thì kẻ đó là đau khổ nhất.

CHƯƠNG 14

THIÊN VÂN (MỆNH TRỜI)

1. Hồ Sói cũng biết yêu

Thương Thái Tể Đang hỏi Trang Tử : “Cái gì gọi là nhân ?”
Trang Tử nói : “Ngay Hồ Sói đã có Nhân !” Thương Thái Tể
Đang lại hỏi : “Giải giải lời này của ông thế nào ?” Trang Tử
nói : “Bố con Hồ, Sói biết tương thân tương ái, đây không phải là
nhân thì là gì !” Thương Thái Tể Đang hỏi : “Chữ nhân ấy xem
ra quá nông cạn, vậy xin hỏi chí nhân cuối cùng là nghĩa thế
nào ?”

Trang Tử nói : “Chí nhân là vô thân.” Thương Thái Tể
Đang nói : “Tôi nghe nói không thân thì không yêu, không yêu là
không có hiếu ! Nếu chiếu theo lời ông nói như vậy, thì chí nhân
là bất hiếu phải không ?”

Trang Tử nói : “Không phải như vậy, cái giới hạn của chí
nhân rất cao, mà giới hạn của cái hiếu không đạt tới được. Ví như
Núi Minh ở phương Bắc xa vời, còn Sính (Đô thành nước Sở thời
Chiến Quốc) thì ở tận phương Nam. Nếu như anh đứng ở đất

Sính mà nhìn lên phương Bắc thì sẽ nhìn không thấy núi Minh. Cho nên dùng lòng yêu thương đi thực hiện cái hiếu thì dễ, nhưng làm cho song thân hòa thuận mà quên đi lòng yêu thương của mình là hơi khó khăn. Còn nếu như dùng lòng yêu thương của tự nhiên, không thân, không sợ, làm cho người trong thiên hạ đều dễ chịu mà quên đi lòng yêu thương giữa người với người thì lại càng khó hơn.”

Trang Tử lại nói : “Dùng Nhân, Nghĩa, Hiếu để khiến cho con người tương thân tương ái, đây không phải là mức độ giới hạn cao nhất của lòng thủy chung và liêm khiết đó sao ! Điều đó cũng giống như bọn cá phải nhả nước bọt ra phủ lên mình cho nhau như một sự tương thân tương ái khi trong hồ đã cạn hết nước. Khi nước hồ tràn đầy, cá tự do bơi lội trong nước, không có liên quan gì với nhau. Cho nên người muốn đạt tới Chí Nhân thì cần phải vượt qua cái Nhân, Nghĩa, Hiếu của thói đời mới được !”

Trang Tử lại nói : “Người được quý trọng nhất, không cần tước vị. Người giàu có nhất không cần tiền tài. Người sung sướng nhất không cần danh dự. Đây mới là cao nhất của Đạo”.

Lời bình :

(1) Đây là câu chuyện mang hình thức đối đáp, trình tự rõ ràng, sâu sắc.

(2) Trang Tử bỏ đi sự nghi hoặc của người đời, từ cái hiếu

của thói đời, bàn đến trình tự tương đối cao của cái hiểu. Từ cái nhân của thói đời, bàn đến trình độ tương đối cao của cái nhân. Chỉ khi không thân không sợ, ở mức độ này không có cái gì gọi là hiểu hay không hiểu, không có cái gì gọi là nhân hay không nhân. Đây là dụng ý của Trang Tử.

2. Đông Thi bắt chước nhằn mặt

(Ví với việc bắt chước làm ra vẻ vụng về, xấu xí...)

Không Tử muốn từ nước Lỗ sang nước Vệ. Nhan Uyên liền hỏi thái sư nước Lỗ rằng : Ông nhận thấy ý định của Phu tử có được không ? Thái sư nói : Ai chà ! Tôi chỉ sợ rằng lão phu hành bất thống (thực hiện không trôi chảy) ! Nhan Uyên nói : Tại sao ?

Thái sư nói : “Tế tự mà dùng con Sô Cầu (loài chó ăn cỏ nhai lại thời xưa), thì không được dùng trở lại. Sau khi dùng nó lại tế rồi, thì mang bỏ bên đường, mặc người chà đạp, hoặc mang đi làm củi đất. Nếu như có người chọn nó đem về làm châu báu, để bên chiếc gối nằm, thì người ấy sẽ gặp phải cơn ác mộng kinh khủng. Bây giờ Phu tử đem chuyện này bàn một lộ, thì ví như một tiên vương đã dùng qua Sô Cầu này mang đi biểu diễn trước mặt mọi người, làm sao hành trình được thông suốt chứ ? Cho nên trước đây ông ta đến nước Tống, người nước Tống chán ghét ông, đến cái cây đại thụ nơi ông nghỉ ngơi sau một lần giảng đạo

cũng đều bị đói sạch. Ông đến Trần, Thái, ai cũng chán ghét ông, không cho ông ăn cơm, bảy ngày không nôi lửa nấu cơm. Tất cả đều là mối hiểm nguy giữa sinh, tử."

Thái sư lại nói : "Tam Hoàng, ngũ đế, thời đại không giống nhau, kỷ cương phép tắc xã hội cũng không giống nhau, cho nên lễ nghi, pháp chế phải theo tình hình mà thay đổi mới được ! Tây Thi là mỹ nhân, khi nàng sinh bệnh, tay ôm lấy lồng ngực mà nhân nhó mặt mày, nhưng trông nàng vẫn rất đẹp. Có một phụ nữ xấu xí bên cạnh nhà, nhìn thấy Tây Thi ôm ngực nhân nhó mà vẫn đẹp, liền bắt chước ôm ngực cũng nhân nhó. Ai ngờ, người nhà nhìn thấy đều sợ hãi bỏ chạy thật xa, không ai dám quay đầu nhìn lại. Phu Tử đối với con người đã có lòng yêu thương ưu ái, nhưng đáng tiếc, ông lại không biết thay đổi tình thế, sợ rằng phải khốn khổ suốt đời !".

Lời bình :

(1) Câu chuyện này đương nhiên không hoàn toàn là sự thật. Không Tử đi hành Đạo đã gặp nạn và sinh sự ở các nước Tống, Trần, Thái (đời nhà Chu) — (Những sự kiện mà ông vấp phải đã được ghi lại trong sử ký sau này). Nhưng ý Trang Tử muốn nói ở đây lại là Không Tử chỉ biết dựa vào sách vở để nhắc nhở người cứu thế, mà không biết xoay chuyển thế thời, thì một thân một mình không thể nào làm theo ý muốn cá nhân mình được.

(2) Trình độ của xã hội quá thấp kém, người mê hoặc quá nhiều, nên Không Tử cũng không thể hành được đạo, cho dù lý tưởng cứu thế của Không Tử có cao đến đâu, thì cũng sẽ gặp phải muôn trùng khó khăn giống nhau mà thôi.

3. Hải Âu và Quạ Đen

Không Tử bái kiến Lão Đàm để bàn về nhân nghĩa.

Lão Đàm nói : “Không phải con hải âu ngày ngày tắm rửa mới có bộ lông trắng bạch. Không phải con quạ đen ngày ngày nhuộm lông mà lông mới đen. Đen và trắng đều xuất phát từ bản chất của tự nhiên. Cho nên ông không thể nói : màu trắng là trong hay, mà màu đen là không hay. Cũng giống lý lẽ này nếu ông dùng Nhân nghĩa để phân biệt các thiện và các ác, thì đối với người hiểu biết về Đạo mà nói là ông đã phạm một sai lầm”.

Lời bình :

Nhân Nghĩa của Lão Tử, là vượt lên ở mức độ cao cái nhân nghĩa của thế tục (thói đời). Điều này sẽ rõ hơn nếu tham khảo bài “Hổ, sói cũng biết yêu”.

4. Sự phong hóa của Chim Sâu

Không Tử nói với Lão Đàm rằng : “Tôi nghiên cứu thơ Lễ lạc, dịch Xuân Thu lục Kinh... tự cho rằng đã tinh thông rồi. Tôi đem những đạo lý này bái kiến bảy mươi hai quốc vương của bảy

mười hai nước, nhưng không có ai áp dụng ca. Lẽ nào trên đời này lòng người lại khó lường, chân lý lại khó to đến như vậy sao ?”.

Lão Dam nói : “Vết chân không phải là giày ! Cái mà ông nói là Lục kinh, chỉ là vết chân của Tiên vương, làm thế nào có thể làm căn nguyên cho Đạo lớn được chứ ? Ông nhìn kia, có một loài chim nghịch gọi là Bạch, chỉ cần chim trống và chim mái đôi mắt nhìn nhau không động dấy tròng mắt, là chim mái liền thụ thai. Còn một loài sâu bọ khác, con đục đậu trên gió, con mái ở dưới gió, con mái liền thụ thai. Thụ thai loại này gọi là phong hóa. Cho nên chỉ cần có Đạo, làm thế nào đều được cả, còn nếu như chưa đắc Đạo làm thế nào cũng phí sức mà cũng chẳng thành công”.

Không Tử nghe rồi, trở về nhà đóng kín cửa ba tháng liền. Sau đó lại đến nói với Lão Dam rằng : “Ái chà, cuối cùng tôi cũng đắc Đạo rồi. Con chim khách (người xưa cho rằng chim khách là loài chim báo tin vui), con qua đen ấp trứng mà hóa sinh, cá dùng nước bọt để hoá sinh, mỗi loài có một quy luật tự nhiên của nó. Em trai ra đời, anh trai bao giờ cũng mất đi sự ưu ái của cha mẹ thì kêu khóc. Tôi luôn luôn chạy trong quần thể của người thế tục, rất lâu rồi chưa làm bạn với tạo hóa của tự nhiên. Như vậy tôi làm sao có thể cảm hóa được con người ?”.

Lão Dam nói : “Phai đó ! Ông đắc Đạo rồi đó !”.

Lời bình :

(1) Văn tự không phải là Đạo, thì không được truyền Đạo, bởi lẽ trên thân thể anh chưa có thứ “Năng” ấy, làm sao có thể cam hóa được người ta ?.

5. Không Tử thấy được Rỗng

Sau khi gặp Lão Dam, Không Tử trở về nhà, ba ngày không nói một câu nào.

Đệ tử của ông hỏi : “Thầy đi gặp Lão Dam, đem điều gì về dạy bảo ông ta thế ? ”

Không Tử nói : “Ta được nhìn thấy rỗng rồi ! Rỗng theo âm dương, biến hóa vô cùng. Ta chỉ còn biết há hốc miệng nói không ra lời, còn đâu mà bàn đến việc dạy bảo cho ông ta chứ ! ”

Lời bình :

Không Tử thấy rằng Lão Dam đã đạt được Đạo trong tự nhiên, biến hóa vô cùng, cho nên không có cách nào nói chen vào được, dù chỉ một lời của mình. Đối mặt với một người đã đắc Đạo, bất kỳ lời nói nào cũng là thừa, không cần thiết phải nói thêm.

6. Thiên Địa Nhật Nguyệt

Trời thì vận động phải không ? Đất thì tĩnh tại phải không ? Nhật, Nguyệt (mặt trời, mặt trăng) thì thay nhau luân

hào chiếu sáng phai không ? Vậy Chúa Tể (ke chi phối, thống trị) của trời, đất, mặt trời và mặt trăng là cái gì ? Cái gì đã dẫn dắt trời, đất, mặt trời và mặt trăng ? Không thể không có phụ vậy sao ?

Mây vì mưa hay là mưa vì mây ?

Trang Tử nói : "Tất cả đều là tự nhiên".

Lời bình :

(1) Sự tồn tại của tự nhiên, cho dù không phai như vậy thì không thể tồn tại.

(2) Tự nhiên không gọi là chúa tể hay không là chúa tể, tất cả đều là tự nhiên.

CHƯƠNG 15

KHẮC Ý

(ĐEM HẾT TÂM TRÍ ĐỂ LÀM VIỆC)

1. Không có sông biển mà lại nhàn

Dùng hết tâm trí để làm tốt công việc được cho là hành vi cao thượng của mình, nhưng sự biểu hiện của thói đời thường không giống nhau.

Hoặc phát biểu với lời lẽ trống rỗng, công kích xã hội đen tối, biểu thị sự bất bình trong lòng, đây chỉ là cách làm của người giận đời, và đổ kỵ với thói đời.

Dè dặt trung tín, nhân nghĩa, cung kính, cần kiệm và nhún nhường để tu dưỡng bản thân hoặc dạy dỗ người khác, đây chỉ là những điều cần khi du lịch các nơi, hoặc giả cách làm của người ở nơi cố định để dạy học.

Kể công lớn, tạo danh lợi, định ngày tiết lễ cho trên dưới Quân vương, quần thần, đây chỉ là cách làm của kẻ muốn nước giàu binh mạnh, dễ dàng thôn tính đất đai.

Ở một nơi giữa rừng núi, có nước, cỏ... mà nhàn tản ngồi câu

cá để lòng mình khỏi bị sự ràng buộc, đây là cách làm của kẻ trên nơi thanh nhàn để lánh đời (ở ẩn).

Tập hít thở thật sâu, học con gấu treo mình trên cây, học con chim duỗi dài đôi chân... đây chỉ là cách làm của kẻ muốn tôi luyện thân thể để mong được trường thọ.

Nhưng một số cách làm này, đều làm tổn hại đến tinh thần.

Người có Đạo, không cần đem hết tâm trí ra làm mà vẫn tự nhiên cao thượng. Không dựa dẫm vào nhân ái mà vẫn tự nhiên tu thân. Không dựa dẫm vào công danh mà vẫn tự nhiên bình trị được thiên hạ. Không cần dựa dẫm vào sông biển mà vẫn tự nhiên an nhàn nhớn nhỡ. Không cần dựa dẫm vào sự chỉ dẫn mà vẫn tự nhiên trường thọ.

Lời bình :

(1) Thói đời hay dựa dẫm nơi ý chí, nhân nghĩa, công danh, sự dẫn dắt... lấy đó làm cái cầu đưa họ đến chỗ tu thân, lập nghiệp. Nhưng đối với cách nhìn của kẻ hiểu rõ Đạo, thì đều là những thứ thừa, đều là thứ gông xiềng.

(2) Ví như : Trong lòng đau buồn thì muốn đi xem phim, nghe âm nhạc, nếu không có ích gì cho tinh thần, thì nghĩ đến hút thuốc, hoặc muốn uống cà phê. Thế thì điện ảnh, âm nhạc, thuốc thơm, cà phê... không phải là một thứ để con người “y lại”

sao ? Khi những thứ ấy mất đi, thì liệu sự đau buồn trong lòng còn nữa không ? Tinh thần có được sáng khoái không ?

(3) Tinh thần một vị can tướng (một vị tướng cứng rắn) như kiếm báu thời xưa vậy, không thể quên dùng nó. Thối đời của người hay tùy ý uy hoại vào tinh thần, cho nên tinh thần, ý chí không còn đủ để xử dụng nữa.

CHƯƠNG 16

THIÊN TÍNH

1. Người lật ngược

Vì ngoại vật mà làm mất mát đi sinh mệnh của bản thân mình. Vận dụng học thuật của thế tục, để khôi phục bản tính tự nhiên. Đây gọi là người lật ngược.

Lời bình :

Người đời thường vì tiền bạc, quyền lợi danh vị mà làm mất đi sinh mệnh của bản thân mình, đối với người đeo đuổi Đạo ở đây mà nói, điều này thật không xứng đáng chút nào.

2. Ẩn Sĩ không ở núi rừng

Thời xưa gọi là Ẩn Sĩ, không có nghĩa là đem thân mình nhốt vào núi, rừng mãi mãi không ra ngoài, mới gọi là ẩn sĩ.

Ẩn Sĩ là người đạt được trí tuệ tự nhiên ở mức độ cao, đương khi nhìn thấy thời cơ, vận mệnh đều không thuận lợi, thì anh ta bèn đem trí tuệ giấu kín đi, rồi hợp nhất cùng tự nhiên, mà không để lại dấu vết gì.

Lời bình :

(1) Người hiểu rõ đạo, thì hành vi của anh ta không chủ tâm làm trái tự nhiên.

(2) Nhiều Ẩn Sĩ có tên tuổi lớn, đây là Ẩn Sĩ của đời, không phải Ẩn Sĩ của trí tuệ lớn (của Đạo).

(3) Có những Ẩn Sĩ, mục đích ẩn cư giữa núi rừng là vì làm quan. Giống như hậu thế Đào Hoàng Cảnh làm “Tể tướng giữa núi rừng” vậy. Đây là sự phân biệt giữa Đạo và Đời, đáng được dùng nhãn quan phép thuật để phân biệt.

CHƯƠNG 17

THU THỦY (NƯỚC THU)

1. Tử không phải. Sao biết cá sung sướng

Có một lần Trang Tử và Huệ Tử đi chơi trên một chiếc cầu bắc ngang qua một con rạch.

Trang Tử nói : “Trong sóng nước, bạch ngư (cá trắng) dao du tự đắc, đây là niềm vui sướng của cá !”

Huệ Tử nói : “Anh không phải là cá, làm sao biết được sự vui sướng của cá ?”

Trang Tử nói : “Thế anh không phải là tôi, thì làm thế nào biết tôi biết niềm vui của cá chứ ?”

Huệ Tử nói : “Tôi không phải là anh, cố nhiên là không biết anh rồi, nhưng anh không phải là cá, thì anh không thể nào biết được niềm vui của cá, điều này tôi có thể khẳng định đấy !”

Trang Tử nói : “Không phải như vậy, xin chúng ta hãy trở lại trọng tâm câu chuyện ban đầu. Khi anh đang nói : “Tôi làm sao biết được cá vui sướng ? Thì ngay câu này anh đã biết tôi biết cá vui sướng mà còn hỏi. Thế thì bây giờ tôi có thể nói với anh rằng, làm thế nào tôi biết cá vui sướng ? Tôi biết cá vui sướng từ

con cá được sông trong nước đó !”

Lời bình :

(1) Những lời biện luận này là một gợi ý hết sức quan trọng. Sự gợi ý này vẫn đề không phải là biện luận để ai thắng, ai thua.

(2) Sự biện luận của Huệ Tử là vận dụng phương thức logic để suy luận với lý lẽ khá chặt chẽ.

(3) Sự biện luận của Trang Tử là vận dụng cơ sở tri tuệ mà ông đạt được trong tự nhiên, cộng với năng lực đặc biệt đã sản sinh qua việc dày công tu dưỡng, cùng với khả năng cảm ứng tương quan về vạn vật để trả lời vấn đề của Huệ Tử.

2. Con diều ăn chuột thối

Huệ Tử làm tướng quốc cho Lương Huệ Vương, Trang Tử muốn đi thăm ông ta thì có người nói với Huệ Tử rằng : “Trang Tử bề ngoài là đến thăm ông, nhưng bên trong là muốn đoạt ngôi vị của ông.” Nghe vậy, Huệ Tử rất không yên lòng.

Sau khi Trang Tử đến rồi, thấy Huệ Tử vẻ bất an, liền cười nói : “Miền Nam có một loài chim gọi là Uyên Sô (giống chim Phượng Hoàng nói trong sách cổ). Ông đã nghe qua loài chim này chưa ? Loài chim này khi nó từ miền Nam bay lên miền Bắc, qua một chặng đường xa xôi như thế, không có cây ngô đồng (loài cây to, cao, mọc thẳng) nào mà nó không dừng chân, không có loài tre trúc nào mà nó không ăn, không có nguồn nước ngọt nào mà nó

không uống. Có một lần nó bay trên đầu một con điều hâu (chim nói trong sách cổ) khi con điều hâu này đang ăn xác một con chuột thối. Sợ con Uyên Sô cướp mất miếng mồi, nó liền ngược đầu lên quát to “dọa”. Thế bây giờ cũng vậy, ông cũng muốn quát to lên để dọa tôi phải không ?”

Lời bình :

Câu chuyện này của Trang Tử muốn khuyên răn những kẻ tham quyền luyện tiếc ngôi vị của mình. “Danh vị đối với đời tuy có sự sắp xếp cần thiết, nhưng đối với trí tuệ con người mà nói, danh vị chỉ giống như cái nhà trọ của lữ khách mà thôi, không có gì đáng luyện tiếc cả. Phàm người luyện tiếc danh vị, tinh thần và thể xác của họ sẽ bị chính cái “danh vị” sai khiến.

3. Rùa sống trong bùn nhơ

Trang Tử đang ngồi ở Bộc Thủy (Hồ Nam) câu cá, thì có hai sứ giả của Sở Vương đến thăm hỏi.

Sứ giả nói : “Đại vương chúng tôi muốn đem việc nước phó thác cho ông, vậy Tiên sinh có chịu xuống núi không ?”

Trang Tử nói : “Tôi nghe nói, nước Sở của các anh có một con Quy thần (rùa thần) đã chết ba ngàn năm rồi. Xương đầu nó bị người tìm được, người ta đưa vào tông miếu để bói toán. Tôi muốn xin hỏi các ông : Con Rùa thần này thà chịu toi mạng, để xương cho người ta tôn quý, hay là thà sống lặn hụp dưới bùn nhơ ?”

Sứ giả nói : “Nó nhất định thà lặn hụp dưới bùn nhơ, hơn là chịu chết !”

Trang Tử nói : “Tốt lắm, các bạn có thể ra về ! Tôi cũng bằng lòng kéo lê cái đuôi để lặn hụp dưới bùn vậy !”

Lời bình :

Tính mệnh con người ta không thể để cho đời lấy sự tôn quý lại mà đổi chác. Để đổi lấy một chức vị tôn quý, hay quyền lợi mà tổn thương đến tính mạng, đều là kẻ u mê, bất tỉnh.

4. Con ếch dưới đáy giếng

Ở biển Đông có một con cá Sù to, bỗng nhiên nó trèo qua bên cạnh miệng giếng. Một con ếch dưới giếng sâu nhìn thấy vội nói : “Oạp Oạp, Oạp Oạp, xin mời xuống tham quan nhé !”

Con cá Sù nói : “Bạn sống dưới giếng sâu có thoải mái không ?”

Con ếch nói : “Tôi làm bá chủ giếng nước này, như một ông vua vậy, sao không thoải mái dễ chịu được. Bạn hãy xem đây, tôi nhảy xuống giếng, nước tràn đến ập ũ cả thân người tôi. Tôi vui sướng lặn xuống đáy giếng, bùn liền đến xoa bóp chân tay cho tôi. Đêm đến, tôi không muốn ở dưới đáy giếng nữa, thì tôi nhảy lên hang hốc bên trên thành giếng mà ngồi lim dim đôi mắt, mơ màng đến những điều kỳ diệu. Sau đó, trời sáng, tôi lại muốn dạo chơi, thế là tôi nhảy lên khỏi giếng đi dạo trên các cây lan can

của mặt giếng. Mỗi ngày tôi đều sống vui sướng như vậy. Nhưng ở đây tôi nhìn thấy một số con cua, nòng nọc con, chúng không được sống sung sướng như tôi đâu ?”

Nghe vậy, con cá Sủ muốn nhảy ngay xuống đáy giếng xem coi có thật như ếch ta kể không ? Nhưng chân trái của nó vừa đập vào giếng thì chân phải nó lại vướng bên ngoài không chuyển động được. Cá Sủ chỉ còn cách rút chân lại. Cá Sủ nói với ếch rằng :

“Cái giếng của bạn nhỏ quá, tôi không nhảy xuống được. Tôi vừa đến từ biển Đông. Đề tôi kể cho bạn nghe cái vui của biển Đông vậy. Biển Đông vừa rộng vừa sâu, lấy chiều dài ngàn dặm cũng không đủ nói lên sự rộng lớn của nó. Chiều cao năm ngàn thước cũng không đủ hình dung chiều sâu của biển. Thời đại của Vũ, mười năm đã có chín năm lụt lội, thế nhưng nước biển Đông vẫn không tăng. Triều đại nhà Thương, trong tám năm đã có bảy năm hạn hán, nhưng nước biển đông cũng không cạn chút nào. Như vậy, không vì nguyên nhân thời gian dài hay ngắn mà biển thay đổi, không vì mưa nhiều hay ít mà nước biển tăng hay giảm. Đây là cái vui nơi biển cả.

Nghe cá Sủ kể mà ếch giếng đảo con người mắt lơ lảo, rồi nó rút thân lại, lộ rõ vẻ ngơ ngác, lạ lùng.

Lời bình :

Ếch giếng nhút nhát. Tri thức làm người ta nhút nhát. Tri

thức khiến con người ta trở nên vĩ đại, tri thức cũng làm cho con người ta nhỏ bé lại. Cho nên cần phải vượt lên tri thức.

5. Học cách đi của người Hàm Đan

Một đứa trẻ của nước Yên đến Hàm Đan — đô thành của nước Triệu để học hỏi cách đi lại của người Hàm Đan.

Nhưng sau đó, đứa trẻ không học được bước đi của người Hàm Đan, ngược lại cũng quên đi cách đi lại vốn có của ban thân mình, do đó cậu ta đành bỏ trở về nhà.

Lời bình :

Người tri thức (kẻ sỹ) vốn đeo đuổi Đạo để khôi phục bản tính của tự nhiên. Nhưng dần dà rồi bị lạc phương hướng, sa vào sách vở, không tìm ra được lối thoát. Đạo lớn ở đâu, bản tính ở đâu ? Đây chẳng phải là học cách đi của Hàm Đan đó sao ?

6. Lấy chiếc ống và dùi đo lường trời đất

Công Tôn Long hỏi Ngụy Mâu rằng : “Tôi nghiên cứu học thuyết của “Kiên bạch dị đồng”, nên không ai dám biện luận với tôi, tôi cho rằng mình thông suốt nhất. Nhưng mà gần đây tôi có nghe ngôn luận của Trang Tử, khiến tôi mèngh mông mù mịt, chẳng biết phải mở miệng như thế nào. Vậy xin hỏi điều này có lý gì ? Chẳng nhẽ tôi lại không bằng ông ta ư ?”

Ngụy Mâu nói : “Thôi đi ! Dem học thuyết kiên bạch dị đồng, mà đi tranh luận với Trang Tử, thì chẳng khác nào ngó trời

qua chiếc ống vậy ? Thiên địa rộng mênh mông, chiếc ống nhỏ làm sao nhìn thấy hết cả bầu trời, mũi khoan làm sao có thể đo được hết đất ? Một chân của Trang Tử đập cả trời xanh, còn một chân khác đập cả Hoàng Tuyền (là dưới suối vàng, âm phủ) thông suốt bốn ngả, không vương chướng ngại nào, ông làm sao có thể lường đoán được ông ta ?

Lời bình :

Lấy kiến thức mà đi đo lường Đạo, thì cũng giống như lấy cái ống nhỏ và chiếc dùi đi đo lường cái rộng, cái sâu của trời đất vậy. Công Tôn Long có nghi hoặc lớn, nên mới có những tiên bộ lớn.

7. Dũng khí của Thánh Nhân.

Ở đất Khuông của nước Vệ có một Thái bảo gọi là Dương Hồ. Không may gương mặt của Không Tử cũng tương tự như Dương Hồ, cho nên có một lần Không Tử chu du đến đất Khuông, người đất Khuông đã bao vây kín ông. Trong khi Không Tử và các đệ tử của mình tìm cách vượt vòng vây dày đặc để tiếp tục đi, thì Tử Lộ hỏi Không Tử rằng :

“Thế nào mà trông thầy không lo sợ một chút nào vậy ?”
Không Tử nói : “Phải ! Trọng Do, ta nói với đệ tử điều này nhé ! Ở trong nước không sợ con thuồng luồng là cái dũng khí của người. Ở núi sâu rừng rậm, không sợ mãnh hổ là dũng khí của người thợ săn. Ở trên chiến trường không sợ gươm giáo là dũng

khí của liệt sỹ. Biết được vận mệnh có khốn cùng, đứng trước khó khăn lớn mà không biết sợ hãi, đây là dũng khí của thánh nhân.”

Không bao lâu, có một võ sỹ thu linh đến gặp Không Tử và nói : “Xin lỗi, chúng tôi rất sai lầm cho rằng ông là Dương Hồ !” nói xong, liền cho giải vây rồi đi ngay.

Lời bình :

Thời vận có khi khốn cùng, có khi suông sẻ. Thời khốn cùng phải dùng trí tuệ mà quan sát, lấy sự tỉnh tại mà chờ sự biến đổi.

8. Gió và Xà (Rắn)

Quý là loài thú rừng một chân. Huyền là loại côn trùng có trăm chân. Quý thềm muốn được như Huyền, Huyền thềm muốn Xà (Rắn), Rắn (Xà) thềm muốn Gió, Gió thềm muốn Tâm (tim).

Quý nói với Huyền rằng : “Tôi dùng có một cái chân để đi, không có gì tiện lợi cho bằng, xin hỏi, anh dùng nhiều chân như thế này, cách đi đứng như thế nào ?”

Huyền trả lời : “Theo sự sắp xếp của tự nhiên mà tôi đi lại không có gì gọi là bất tiện cả !”

Huyền nói với Xà (rắn) : “Tôi dùng nhiều chân để đi lại cũng không bằng anh được không chân mà đi được nhanh, tại sao vậy ?”

Rắn (xà) nói : “Tôi thuận theo thiên cơ của tự nhiên mà vận

động, làm gì cần nhiều chân như thế này !”

Rắn (xà) hỏi gió : “Tôi dùng cột sống và phần lưng để đi lại, giống như có một hình thể đang điều khiển vậy. Còn anh, đến cái hình thể cũng không có, chốc lát chạy một cái vèo đã đến biên Bắc, chốc lát chạy một cái vèo đã đến biên Nam. Anh làm thế nào mà chạy nhanh như vậy ?”

Gió nói : “Phải, tôi đi được rất nhanh. Nhưng người ta dùng ngón tay chỉ cũng thắng được tôi, dùng chân đá cũng thắng được tôi, trong khi tôi có thể nhổ được cây to, làm sập ca nhà, đấy là tôi !”

Lời bình :

Sự xếp đặt của tự nhiên, mỗi loại có cái công dụng kỳ diệu của nó, mà không có sự phân biệt lớn hay nhỏ, nhiều hay ít.

9. Đối thoại của Hà Bá và Hải Thần

1 — Hoàng Hà và Bắc Hải

Nước mưa mùa thu đã đến, hàng trăm con sông lớn nhỏ đều đổ ra sông Hoàng Hà. Do đó mặt nước sông Hoàng mênh mông rộng lớn hơn. Cảnh vật hai bờ sông và bãi cát vàng nổi lên giữa giòng đều bị chìm đi giữa mênh mông, mù mịt.

Bây giờ Hà Bá dương tự đắc mà cho rằng : Nước của trời đất là thứ mà Hà thần có được là nhiều nhất và lớn nhất.

Nhưng Hà Bá xuôi chảy về Đông, đến biển bắc liền phóng

mắt ra nhìn bốn bề, không nhìn thấy bờ đâu. Hà Ba quay đầu lại nói với Hai Thần rằng : “Ai chà, tôi thật sự ít thấy sự kỳ lạ như thế này, nếu như tôi không đèn đây, tôi sẽ bị ke có đạo cuối chết đi !”.

Hai Thần nói : “Ếch dưới đáy giếng không thể cùng ông bàn chuyện về biên ca. Còn tròng mùa hạ không thể cùng ông bàn chuyện về băng tuyết mùa đông. Tiều Nho (Đạo Nho) không thể cùng ông bàn chuyện về Đại Đạo. Bây giờ ông nhìn thấy biên ca, mới hay biết là mình quá nông cạn, sơ sài. Nhìn chung thì cũng có thể cùng ông mà đàm đạo được !”.

Nước trong thiên hạ, biên ca là rộng lớn nhất. Nhưng lấy biên ca lại mà so sánh với trời đất, thì cũng như lấy tôi mà so với Thái Sơn vậy, chỉ là một hòn sỏi nhỏ của Thái Sơn mà thôi, làm sao nói là to lớn nhất. Trung Quốc ở Cửu Châu (trong truyền thuyết dân gian chỉ chín khu vực hành chính của Trung quốc thời xưa — sau này quen gọi Cửu Châu là chỉ Trung quốc) cũng chỉ giống như một hạt gạo ở giữa kho lớn, người sống giữa vạn vật, giống như một sợi lông trên thân ngựa vậy. Cho nên, xem ra Ngũ Đế kế thừa, ba đời tranh giành nhau, khiến cho lòng nhân ái của con người bị khốn khổ, năng sỹ nơi lao lung... tất cả đều chẳng qua chỉ là một hạt gạo, một sợi lông và một hòn sỏi mà thôi.

Lời bình :

Trang Tử dùng con sông Hoàng, Bắc Hải và trời đất để so sánh, nhằm thể hiện sự rộng lớn bao la của vũ trụ. Mơ ra cho nhân loại một chí khí, một hoài bão, và cũng chính điều này đã khiến ông chu du nơi thế giới vô cùng. Điều này bởi là "Khởi Mộng" (Ánh sáng mới, kiến thức mới).

2 — Thiên địa và lông chim

Hà Bá hỏi Hai Thần rằng : "Nếu tôi cho rằng thiên địa (trời đất) là to lớn, lông tơ là nhỏ bé, vậy có được không ?".

Hải Thần nói : "Không được ! Muốn đem vạn vật đo lường, là lượng nó vô cùng. Thời gian cần đem nó đi cân, là không có dài hay ngắn. Vũ trụ không có sự mơ đầu, cũng không có điểm kết thúc, biến hóa không lường. Cho nên người có trí tuệ lớn, không lấy xa làm xa, không lấy gần làm gần, không lấy to làm nhiều, không lấy nhỏ làm ít. Trời đất (thiên địa) không to lớn, lông tơ cũng không là nhỏ".

Lời bình :

Không gian và thời gian của vạn vật thật là vô cùng. Tính chất của nó không thể dùng cái quan niệm của con người tạo ra để đem đi đo lường mà nói lớn, nhỏ, ngắn, dài được.

3— To nhỏ và sự giới hạn

Hà Bá hỏi Hải Thần : "Có thể nói vật nhỏ nhất là vật không có hình thể; Vật lớn nhất là vật không có ngoại vi được không ?".

Hải Thần nói : “Không thể được. Cái gọi là to nhất, nhỏ nhất là muốn nói đến những cái có thể tìm thấy bộ dạng của nó. Sự vật không có bộ dạng, thì làm sao có thể dùng số lượng để phân biệt được ? Làm sao dùng ngôn ngữ để diễn đạt được ? Cho nên số lượng không thể lường (đo lường), ngôn ngữ không thể nói hết, vậy thì không thể nói là lớn, nhỏ, tinh, thô (tinh vi, thô sơ) được !”.

Lời bình :

Đạo lớn không thể dùng số lượng, ngôn ngữ đo lường mà được.

4 — Đạo lớn và quý, hèn

Hà Bá hỏi Hải Thần : “Đối với vạn vật có sự phân biệt sang, hèn không ?”

Hải Thần nói : “Nhìn từ quy luật của tự nhiên, vạn vật không có sự phân biệt sang và hèn. Nhìn từ bản thân vạn vật, vạn vật bao giờ cũng tự cho mình là quý (cao quý) mà coi thường đối phương của mình. Nhìn từ thời đời, sang, hèn là do người ta ghép đặt lên người anh, anh không thể chủ động mà lựa chọn được.”

Lời bình :

Trang Tử nói : “Dĩ đạo quan chi, vật vô quý tiện. Dĩ vật quan chi, vật giai tự quý nhi tương tiện. Dĩ tục quan chi, quý tiện

bất do kỳ.”

Lời nói này có thể gợi ý nhiều điều cho chúng ta. Có phải người trên thế gian tự thân vốn có quý có hèn không ? Thế gian gọi là quý, phú quý, phải chăng do con người áp đặt lên người mình không ?

Hải Thần nói : “Từ Đạo lớn mà nhìn, thì không có sang, hèn, cho nên không cần cái tâm chí của tôi, chỉ tùy theo tự nhiên mà phản ánh, đây gọi là Tà Thi — sự chuyển đổi thay thế nhau của tự nhiên.

5 — Tà Thi

Hà Bá hỏi Hải Thần : “Vạn vật không có sang hèn, vậy thì tôi cần làm gì ? Tôi không cần làm gì cả ?”

Hải Thần nói : “Nhìn từ góc độ Đạo, thì không có sang hèn, cho nên không cần có tâm chí của tôi, chỉ là tùy tự nhiên mà phản ánh trở lại, đây gọi là Tà Thi — Sự chuyển đổi “thay thế nhau” của tự nhiên.

6 — Không sợ thủy hỏa

Hà Bá hỏi Hải Thần : “Như vậy học Đạo có gì là khả quý chứ ?”

Hải Thần nói : “Rõ được đạo, thì biết được tùy thời cơ ứng biến, không gặp nguy hiểm. Lửa to thiêu núi, kim thạch hòa tan, hoặc nước to ngập trời, cũng không thể chết. Chỉ là người đắc đạo

mỗi được như vậy !”

7 — *Không nên xo mũi trâu bò*

Hà Bá hỏi Hai Thần : “Cái gì gọi là tự nhiên ? Cái gì gọi là do người làm ra ?”

Hai Thần nói : “Mỗi loài trâu ngựa đều có bốn chân, điều này gọi là tự nhiên. Nhưng đem trâu bò lấy dây xo mũi, đem ngựa trồng lên hàm thiếc, dây cương, điều này là do người tạo ra !”

Lời bình :

(1) Trang Tử cho kiến thức, trí tuệ, pháp chế của con người tạo ra đều giống như là việc “xo mũi trâu bò”.

(2) Căn cứ ý lời nói trình tự của ông ta. Phật gia có người vẽ “mười bức vẽ bò”. Bức thứ nhất là bò rừng, bức thứ hai là bò bị xo mũi buộc dưới cây... đến bức vẽ thứ mười là mở dây cương cho bò, con bò này liền là “con bò có đạo mà không phải là bò hoang dã”, cũng không phải là “bò bị xo mũi nữa”.

(3) Người đời nhìn Trang Tử rồi liền cười Không Tử. Hoặc nhìn Không Tử rồi liền mắng chửi Trang Tử. Điều này không phải có nguyên cớ từ sự “trình tự” không rõ ràng.

Hai loại thái độ trên vừa nói đều có hại, hy vọng mọi người đặc biệt chú ý đề khỏi làm mình và làm người.

CHƯƠNG 18

CHÍ LẠC (ĐẾN NƠI CỰC LẠC)

1. Trang Tử gõ chậu

Vợ Trang Tử chết. Nghe vậy Huệ Tử liền đến viếng, chợt thấy Trang Tử đang quỳ dưới đất, tay gõ cái chậu sành mà ngâm nga câu hát.

Huệ Tử hỏi : “Vợ chồng ông chung sống với nhau, bà vì ông mà nuôi dưỡng con cái, bây giờ bà ta tuổi già tạ thế, cùng lắm là ông khóc một trận là đủ rồi, sao còn quỳ dưới đất gõ chậu sành ca hát, không phải là quá đáng sao ?”

Trang Tử nói : “Không phải, ông hãy từ từ nghe tôi nói đây ! Khi vợ tôi vừa chết, tôi đâu có thể hoàn toàn không cảm xúc được chứ ! Nhưng sau đó tôi lại nghĩ : Người vốn không sinh mệnh (tính mạng, mệnh sống). Chẳng những không sinh mệnh, mà đến cả hình thể đều không có. Chẳng những không có hình thể mà đến khí (hơi thở, nguyên khí) cũng đều không có. Trong cái biến hóa của tự nhiên, ở giữa cái dường như có, như không ấy, bỗng nhiên có hơi thở, rồi hơi thở biến hóa lại thành hình thể,

hình thể biến hóa lại thành có sinh mệnh. Bây giờ đây vợ tôi biến hóa ra đi, cũng giống như xuân, hạ, thu, đông trong tự nhiên vậy. Bà ta đã yên nghỉ trong phòng tự nhiên rồi, nếu như tôi còn gào thét khóc to, là tôi không hiểu cái lý do của số phận. Cho nên tôi không khóc.

Lời bình :

(1) Sự biến hóa của hình thể, là xuất phát từ sự thay đổi của tự nhiên. Không nên bị sự biến hóa ấy mà sợ hãi cũng không nên bị sự biến hóa ấy mà đau khổ.

(2) Trên trình tự hiện thực, vợ của Trang Tử chết rồi, ông ít nhiều còn để lại nỗi đau. Cho nên ông cần phải gõ chầu ca hát để xóa hết những nỗi đau. Chúng ta không nên làm phương hại đến tình cảm của ông.

(3) Đứng trên góc độ cao của trình tự mà nhìn, việc gõ chầu của Trang Tử, đó chỉ là việc làm thuận theo sự thay đổi của tình cảm mà thôi, và lại buồn, vui bây giờ cũng không làm rung động được lòng ông.

(4) Hình thức không quan trọng, sự biến hóa bên trong cõi lòng mới là quan trọng. Gõ chầu thì như thế nào, mà không gõ chầu thì như thế nào ?

2. Mọc nhọt ở khuỷu tay trái

Chi Ly Thúc cùng với Hoạt Giới Thúc đi đến núi Côn Lôn, để quan sát sự biến hóa của tự nhiên, cũng là nơi Hoàng Đế đắc đạo đi đến đó nghỉ ngơi.

Bỗng nhiên ở khuỷu tay trái của Hoạt Giới Thúc mọc lên một cái nhọt độc. Chi Ly Thúc xem rồi liền bảo : “Thế nào, lòng dạ bạn thấy không yên và chán ghét nó lắm phải không ?”

Hoạt Giới Thúc nói : “Làm sao mà tôi chán ghét nó được chứ ? Sinh mệnh hình thể chỉ là sự tích hợp ngẫu nhiên trong đại tự nhiên mà thôi. Một cái nhọt thì cũng giống như một hạt bụi rơi trên thân mình vậy. Hơn nữa, tôi và anh đến núi Côn Lôn là để quan sát sự biến hóa của tự nhiên, bây giờ ngẫu nhiên sự biến hóa nó lại rơi ngay trên thân mình, cứ làm sao tôi dám gọi là động lòng được chứ ?”

Lời bình :

(1) Khuỷu tay mọc nhọt, văn nhân đời sau thường dùng chữ 瘤柳 này để làm điển cố. Cho nên ở đây cố gắng giữ nguyên văn.

(2) Bệnh tật cũng là sự biến hóa tự nhiên của hình thể, không nên vì vậy mà đánh động, làm phiền toái lòng mình. “Hoạt giới” cũng có nghĩa là hãy quên đi tâm trí.

(3) Có bệnh thì trị bệnh, không cần thiết phải văn vương, lo lắng, phiền não làm gì !

3. Trang Tử mơ thấy đầu lâu xương cốt

Nửa đường đi đến nước Sở, Trang Tử nhìn thấy đầu lâu xương cốt nằm la liệt trên đường. Ông liền lấy roi ngựa gõ gõ vào xương cốt và nói :

“Tiên sinh, ông chết bởi lòng tham phai không ? Khi nước vong (nước mất) ông là kẻ bị kiếm đao giết chết phai không ? Hay ông là kẻ làm chuyện xấu xa phai liên lụy đến cha mẹ mà phai tự sát ? Ông chết vì lạnh hay chết vì đói ? Hay vì tuổi xuân thu của ông đã tận (tận cùng) rồi tự nhiên nằm đây mà chết ?”

Bốn bề là gió núi, ông chẳng nghe được tiếng trả lời của xương cốt. Thấy sắc trời đã tối lại, Trang Tử liền xách một chiếc đầu lâu làm gối kê đầu, rồi nằm trên đất ngủ ngon lành.

Giữa đêm, ông nằm mơ thấy đầu lâu nói với ông rằng : “Ban ngày, lúc ta nghe ông nói, trông ông giống như một kẻ biện sớ vậy. Những gì ông đã nói, đều có liên lụy đến người sống, khi họ chết đi rồi, thì những gì ông đã nói không còn nữa. Ông muốn nghe người chết nói chuyện phai không ?”

Trang Tử nói : “Vâng, tốt lắm, ông nói đi, tôi nghe đây !”

Đầu lâu nói : “Sau khi chết đi, không có Quân, không có Thần, cũng không có xuân, hạ, thu, đông. Rất thoải mái sống cùng trời đất, xuân thu (năm tháng) của trời đất là năm tháng của tôi. Đây là niềm vui mà Nam Diêm Vương cũng không thể

sánh được !”

Trang Tử nói : “Tôi không tin rằng chết rồi mà lại có được sự thoải mái. Tôi muốn tìm vị thần quản lý số phận để làm cho ông sống lại. Trả lại cha mẹ vợ con cho ông. Đưa ông trở về quê hương, ông có cần không ?”

Đầu lâu nghe rồi kêu to lên một tiếng : “Tôi không cần !” Nói xong liền biến mất.

Lời bình :

Trang Tử kể câu chuyện này, cảnh tỉnh những kẻ tham sống sợ chết. Cho chết là sự đại hạn (số chết, đến ngày phải chết) của tự nhiên. Và chết rồi cuối cùng ra sao ? Cần phải dùng quy luật của tự nhiên để suy nghĩ và lý giải !

4. Chim biển không yêu thích âm nhạc

Có một con chim biển rất lớn gọi là Ái Cư. Ái Cư đầu cao tám thước, màu lông rực rỡ, giống một con phượng hoàng to lớn.

Nghe nói Ái Cư bay đến ngoại ô của Thành Đô, Quốc vương nước Lỗ bèn lập tức cử ngay sứ giả ra đón tiếp và đưa chim về Thái Miếu.

Sau đó Quốc vương nước Lỗ còn làm lễ nghênh tiếp chim, với đại tấu cửu thiều (chín chương nhạc lễ), đại sát trâu, bò, heo, dê và mấy vại mỹ tửu mời chim. Trong khi đó chim Ái Cư lại

đứng bất động trên một cây xà (nhà) và im lặng.

Đã qua ba ngày, Ái Cơ bị nhạc cứu thiêu làm cho đầu óc mê mẩn chuyển hướng. Chim không ăn, cũng không uống. Sau đó nghe một tiếng động thật mạnh, chim từ cây xà rơi xuống đất chết tươi.

Trang Tử nói : “Cách nuôi chim của vua Lỗ như vậy gọi là lấy mình nuôi chim, mà không phải lấy chim nuôi chim. Cho nên đã làm cho chim chết.

Lời bình :

(1) Người ta cho rằng cái dễ nghe hay nhất là âm nhạc, nhưng không phải tuyệt đối hay nhất. Người ta cho rằng thức ăn ngon nhất, nhưng không phải là tuyệt đối ngon nhất. Trang Tử lấy cái chết của Ái Cơ để cảnh tỉnh chúng ta rằng : Cảm quan hưởng thụ, chẳng qua là tự mình làm tê liệt mình mà thôi.

(2) “Lấy chim nuôi chim” mà không cần “lấy mình để nuôi chim”. Câu nói này hết sức quan trọng. Nói một cách thô thiển : Người thích uống rượu, thì hay cưỡng bức người khác cũng phải uống rượu. Người thích ăn cay thường hay khuyên người khác cũng ăn cay. Xin bạn hãy ngẫm nghĩ xem làm như vậy có được không ?” Kỳ chi sở dục, thi chi vu nhân, việc này thông thường mà không thể làm được.

5. Người không sinh, không diệt (diệt)

Liệt Tử đi trên con đường núi chợt nhìn thấy một cái đầu lâu nằm trên bãi cỏ. Liệt Tử gạt ngang lùm cỏ, lấy tay chỉ vào đầu lâu nói rằng : “Ông bạn, chỉ có bạn và tôi mới biết bạn không có sinh, cũng không có tử qua. Bây giờ bạn có đau khổ không ?”
Hiện tại tôi vui sướng ư ?”

Lời bình :

- (1) Quên đi sinh tử, mới có thể làm khoái lạc.
- (2) Sự khoái lạc lớn nhất là không khổ, không vui, quên đi sự khoái lạc.

CHƯƠNG 19

ĐẠT SINH

1. Cọp già bắt ve

Khổng Tử trên đường đến nước Sở phải xuyên qua một cánh rừng. Ở đây ông chỉ thấy có một cọp già lưng gù đang cặm cùi bắt ve. Trên tay ông cọp cầm một cái que trúc dài, nhưng lại bắt được ve, mà không tốn một chút sức lực nào, giống như trong tay cọp có một vật gì thần bí vậy !

Khổng Tử hỏi : “Làm như vậy, ông bắt thế nào được ve ? Đây là kỹ xảo, hay là có một đạo thuật nào ?”

Ông già nói : “Đây là đạo thuật à ! Ban đầu khi tôi tập luyện bắt ve, trước hết trên đầu que trúc, tôi đặt chồng lên nhau hai hòn đạn, cứ vậy, cho đến khi nào hai hòn đạn đều không rơi xuống, thì tôi mới đi bắt ve. Ban đầu bắt mười con, cơ hội xảy tay chỉ vài ba con mà thôi. Về sau tôi lại xếp ba hòn đạn chồng lên đầu que trúc, cho đến khi các hòn đạn không còn rơi xuống nữa, tôi lại tiếp tục đi bắt ve. Bắt mười con, xảy tay chỉ một đến hai con mà thôi. Cuối cùng tôi có thể xếp chồng lên đầu que trúc năm hòn đạn mà không rơi một hòn nào, lúc này tôi bắt ve dễ dàng như dùng tay mà nắm lấy con vật nhỏ bé vậy !”

Ông già tiếp : “Khi ông thấy tôi bắt ve, cả người tôi như một thân cây không động đậy, tay tôi cầm lấy que trúc dài, que trúc cũng giống như cành cây khô đứng lặng im. Lúc này tuy lấy trời đất làm rộng lớn, lấy vạn vật làm số nhiều, nhưng tôi chỉ biết dưới trời có cánh ve bay mà thôi ! Tuyệt nhiên không có bất kỳ vật gì có đủ sức thay thế cánh ve bay trong ý nghĩ của tôi được. Cho nên làm sao bắt ve mà bắt không được chứ !”

Khổng Tử nghe rồi, liền nói với đệ tử của mình rằng : “Các anh cần lưu ý ! Lòng dạ không phức tạp, thì có thể là người thông minh !”

2. Thao châu như Thần

Có một ngày Nhan Uyên ngồi thuyền qua đầm sâu, ông thấy người bơi thuyền thao tác như thần, liền hỏi : “Có thể học được kỹ thuật thao tác không ?”

Người phu thuyền ấy nói : “Được chứ ! Nếu là người biết bơi giỏi, thì học rất nhanh. Nếu là người lặn giỏi, dù là anh ta chưa bao giờ nhìn qua thuyền thì cũng có thể học bơi cũng nhanh được !”

Nhan Uyên hỏi : “Tại sao người phu thuyền không trả lời câu hỏi của tôi” sau khi trở về gặp Khổng Tử.

Khổng Tử nói : “Người biết bơi lội anh ta thường nhanh chóng quên đi sự nguy hiểm của nước. Người biết lặn sâu cũng vậy, anh ta coi độ sâu dưới nước như đồi núi vậy. Đối với anh ta,

thuyền có bị lật, thì cũng như xe chạy thụt lùi mà thôi ! Cho nên, bất kỳ sự nguy hiểm nào ở trong nước, anh ta đều không để tâm. Chính nguyên cớ ấy đã khiến người phu thuyền thao tác thuyền như thần, mà anh đã được gặp !”

Lời bình :

Người hay bận tâm, thì họ sẽ mất đi sự linh hoạt, năng động.

3. Lấy vàng làm vật đặt cửa (đặt cọc trong đánh bạc)

Khổng Tử nói : “Người bắn tên dùng dùng miếng ngói làm vật đặt cửa, thì không phải bận tâm, nên bắn rất tài tình và chính xác. Người bắn tên, dùng cái đai móc làm vật đặt cửa, thì trong lòng dễ hoang mang, lo sợ, kỹ xảo bắn sẽ kém hiệu quả. Còn nếu người bắn tên lại dùng vàng để đặt cửa, thì trong lòng nặng trĩu trách nhiệm, nên hoàn toàn mất hết khả năng kỹ xảo”.

Kỹ thuật, kỹ xảo của người bắn tên, sở dĩ có sự khác biệt nhau như vậy, là vì lòng dạ anh ta luôn bị vật chất bên ngoài tác động (liên lụy) mà gây nên.

4. Người chăn cừu

Điền Khai Chi nói : “Người biết dưỡng sinh thì như người chăn cừu giỏi vậy, thấy con cừu nào tụt hậu với đàn, liền đuổi nó chạy nhanh theo đàn”.

Chú Vi Công hỏi rằng : “Ông nói như vậy có ý nghĩa gì ?”

Diên Khai Chi nói : “Nước Lỗ có một người tên là Đơn Báo, sống ở chốn rừng sâu, yên tĩnh, không tranh lợi với người. Ông ta sống đến 90 tuổi, mà sắc mặt vẫn còn giữ được như đứa trẻ sơ sinh vậy. Nhưng chẳng may ông chết vì gặp phải con hổ đói. Một người khác tên là Trương Nghị, thì đường lớn, hẻm nhỏ, cửa cao, lầu cỏ, anh ta đều có thể đi la cà, ngồi lê. Khi đến tuổi bốn mươi thì anh ta bị bệnh nhiệt mà chết. Đơn Báo tu dưỡng nội tâm, mà quên đi hình thể. Trương Nghị bảo dưỡng hình thể, mà quên đi bệnh tật xâm nhập vào nội tâm. Ở đây cả hai đều không phải dưỡng sinh. Mà dưỡng sinh thì cần như người chân cừu vậy, không thể bỏ dỡ được.

Lời bình :

Đạo trung dung đối với chủ nghĩa nhân văn rất quan trọng. Nhưng đối với chủ nghĩa tự nhiên mà nói, thì không thể chấp nhận được, bởi vì có “Biên” mới có “Giữa”, còn cái lý của tự nhiên lại là sự biến đổi. Đã không có giới hạn, thì càng không cố định nơi trung điểm. Nho gia nói về đạo trung dung, Trang Tử nói về sự biến đổi của tự nhiên. Đây là cái lý của họ.

5. Hy sinh trên mâm tế tự

Chúc Sử khuyến khích người tế tự Tông miếu.

Có một ngày Chúc Sử mặc lễ phục đi đến bên ngoài chuồng lợn và nói với lợn rằng : “Các bạn hà tất phải sợ chết ! Ta dùng nhiều thức ăn ngon nuôi nấng các bạn. Sau đó ba ngày ta phải

kiêng ăn chay, mười ngày cảnh giác, cuối cùng ta đem các bạn đề lên mâm tế của thánh nhân. Như vậy, các bạn cho rằng còn chưa đạt đến niềm vinh dự hay sao ?”

Một chốc sau Chúc Sử lại đảo ngược ý nghĩ của mình, mà nghĩ rằng : “Rốt cuộc rồi, cũng chẳng hơn gì ăn cảm sống ở chuồng”.

Người đã biết thay lộn tính toán, thì sao lại cố ý bắt nó làm vật hy sinh cho người tế tự, để được tôn vinh vì đời ?

Thế thì xem ra, cuối cùng người và lợn có gì không giống nhau chứ ?

6. Hoàn Công săn bắn gặp quý (Hoàn Công đã lập ngộ quý)

Hoàn Công đi săn ở đầm trong núi, Quản Trọng thay ông lái xe. Bỗng nhiên Hoàn Công nhìn thấy một con quý.

Hoàn Công hỏi Quản Trọng rằng : “Trọng phụ (Bố) có vừa thấy gì đó không ?”

Quản Trọng nói : “Không thấy gì cả !”

Sau khi trở về, Hoàn Công trong lòng sợ hãi, rồi sinh bệnh, ba tháng không ra khỏi cửa.

Một hôm công tử Cáo Ngao nói với Hoàn Công rằng : “Ông tự mình làm thương hại đến mình, nên sinh bệnh, chớ quý ma làm sao có thể làm thương hại đến ông được chứ !”

Hoàn Công nói : “Ông nói đi ! Vậy cuối cùng có ma quỷ không ?”

Công tử Cáo Ngao nói : “Có chứ ! Bùn dưới ruộng có dẫu chân, dưới Đậu rau (ông táo) có búi tóc, cửa trong nơi ô uế có sâu sét (chỉ sự nổi giận). Dưới chân tường phía đông bắc có nhiều cá hồi. Dưới chân tường phía tây bắc có nước vẽ trần trụi. Trong lòng nước giống như sự bùng bít, không hay biết gì; Núi cao có Quỷ (truyền thuyết xưa là loài động vật kỳ quái, một chân) Ven hồ có đường đi uốn lượn vòng quanh... Những thứ đó đều là ma quỷ cả !”

Hoàn Công nói : “Xin hỏi, hình dáng của Uy xà như thế nào ?”

Công tử Cáo Ngao nói : “Uy xà to như cái cối xe, dài như cái cang xe. Nếu như nghe tiếng sấm và tiếng xe, là nó sẽ co rúc đầu lại bất động. người nào mà gặp được nó sẽ trở thành bá vương !”

Hoàn Công nghe rồi, lấy tay chỉ mà cười nói rằng : “Cái tôi nhìn thấy là nó ! Cái tôi nhìn thấy chính là nó rồi !”. Nói đoạn, ông ta ngồi lên, sửa soạn lại áo mào. Sau khi ngồi với công tử bất tri, bất giác một chốc, thì tự nhiên đã thấy khỏi bệnh.

Lời bình :

(1) Có nhiều bệnh tật là do mình tự làm tổn thương. Chỉ cần tìm ra nguyên nhân của nó, không cần đến thuốc cũng có thể khỏi bệnh. Công tử Cáo Ngao biết Hoàn Công mắc bệnh tim, cho

nên có ý nói hình dáng của con Uy xà, nhất là lại nói uy xà biết xưng bá, đã làm thư giãn tâm sự của Hoàn Công, để tiện đối chứng mà bốc thuốc.

(2) Trong chữ tương đối thông dụng cổ xưa, từ “Uy xà” đọc là “tha” (Đại từ vật xưng ngôi thứ ba — nó) “Dĩ”, “Kỷ” đều có nghĩa gần như nhau.

7. Kỷ Tinh Tử nuôi gà chọi

Kỷ Tinh thay Chu Tuyên Vương nuôi gà chọi.

Sau mười ngày, Tuyên Vương hỏi rằng : “Gà nuôi tốt chưa ? Có thể đá được không ?”

Kỷ Tinh nói : “Chưa được. Con gà ấy chỉ khí quá mạnh, đầu trí hiên ngang !”

Qua mười ngày sau nữa, Tuyên Vương lại hỏi. Kỷ Tinh nói : “Còn chưa được. Đối với chung quanh, con gà ấy thường hay trừng mắt nhìn một cách giận dữ. Qua khí thế của nó, thấy rõ nó tự cho mình là hơn người !”

Lại qua mười ngày sau nữa, Tuyên Vương lại hỏi, và Kỷ Tinh lại nói : “Sắp sửa được rồi. Tuy con gà này nghe tiếng gáy của con gà khác đã không phản ứng gì, xem ra nó giống như một con gà gỗ, bởi lòng dạ của nó đã không bị ngoại vật đánh động”.

Thế là Tuyên Vương liền bắt con gà đi đấu ngay. Mới ra đấu trường, con gà khác mới nhìn thấy nó nhất động bất động đã sợ

hải thối lui. Không một con nào dám khiêu chiến nó.

Lời bình :

(1) Con gà vô tâm tranh đấu, thì toàn thân nó không có kẻ hở để đối phương có thể công kích. Kinh khí của nó được giấu kín từ bên trong, chỉ một khi tiếp xúc mới bộc phát lập tức.

(2) Người không động tâm (lòng), thì mới không bị ngoại vật làm liên lụy. Đại kiếm khách không mang kiếm, tùy thời phòng kẻ thù.

8. Người bơi lội dưới thác

Có một lần Khổng Tử đi đến thác nước Long Môn, thấy thác nước treo trên cao hai vạn bốn ngàn thước, bọt sóng tung thẳng bốn mươi dặm mà cũng không cảm thấy xuất thần.

Bỗng nhiên ông ta phát hiện trong dòng nước chảy xiết có một người bơi lên bơi xuống. Khổng Tử kinh ngạc cho rằng, người ấy đang tìm đến tự sát, liền gọi đệ tử chuẩn bị cứu giúp.

Chỉ một lát sau, cách một bước, người ấy đã bơi đến bờ dưới mà miệng còn ca hát. Khổng Tử liền chạy lên trước mà hỏi rằng : “Bơi mà không sợ nước chảy xiết, chắc phải có một lý do gì chứ ?”

Người ấy nói : “Tôi cũng không có cái lý lẽ gì để giải thích cả, tôi chỉ biết bơi lội ở trong nước quen rồi thành tính nết, ra vào sóng dữ, tự do, từ tại như vậy thôi !”

Lời bình :

(1) Dùng thác nước lớn để ví sức mạnh của tạo hóa.

(2) Lý Bạch từng hình dung thác nước lớn Lư Sơn rằng :

“Phi lưu trực há tam thiên xích,

Nghi thị ngân hà lạc cứu thiên.”

(Thác đổ thẳng xuống ba ngàn thước,

Tương dãy ngân hà tuột khỏi mây.)

Kỳ thực khí thế phi phàm. Nếu như người không hiểu rõ cái vĩ đại của tạo hóa của tự nhiên, mà có sự tính toán ngông cuồng, lấy sức người đi chống đối, thì cũng giống như người không biết gì ở thác Long Môn vậy, không tránh khỏi sự chết chìm.

9. Tử Khánh làm giá chuông

Tử Khánh làm xong một cái giá chuông mà hoàn toàn không có một dấu vết đục đẽo nào cả. Lỗ Hầu liền hỏi : “Anh dùng kỹ thuật gì để đạt tới một trình độ cao siêu như vậy !”

Tử Khánh nói : “Tôi chỉ là một thợ mộc bình thường thôi. Lấy kỹ thuật của nghề mộc mà nói, thì khi tôi bắt đầu làm giá chuông, trước hết tôi phải bảo toàn nguyên khí. Đầu tiên là phải chay giới (giữ mình trong sạch) ba ngày, không dám có ý nghĩ nhận lấy sự ban thưởng nào. Lại chay giới ba ngày nữa, không dám suy nghĩ đến sự khéo léo, vụng về. Lại chay giới bảy ngày

nữa, với việc, quên đi hình thể của bản thân mình. Sau đó tôi mới dám bước ra khỏi núi rừng, quan sát xem giá chuông thiên nhiên có không; Nếu như hình dáng và thực chất không hợp dùng, thì tôi không bắt tay thi công. Giá chuông tôi làm sở dĩ hợp với tự nhiên, không thấy có dấu đục đẽo nào, đại khái là vì nguyên cớ này !”

Lời bình :

Tử Khánh lấy sự rõ ràng, mạch lạc của tự nhiên mà làm thành giá chuông, nên không có dấu vết bàn tay con người, giống như trời sinh ra nó vậy !

10. Gò ngựa của Đông Dã Tác

Đông Dã Tác điều khiển xe ngựa rất giỏi, quý đạo mà anh ta điều khiển tạo thành những hoa văn tuyệt vời, giống như người ta dùng công cụ mà thêu dệt nên vậy.

Có một lần anh ta điều khiển xe ngựa của Trang Công, chạy hàng trăm vòng trên quảng trường. Sau khi xem rồi, Nhan Hạp nói với Trang Công rằng : “Con ngựa của Đông Dã Tác sắp có chuyện rồi đây !”

Trang Công nghe xong, im lặng không đáp, quả nhiên chỉ một lát sau, có người đến báo : Cổ xe ngựa đã đổ xuống đất.

Trang Công lúc này liền hỏi Nhan Hạp : “Anh làm thế nào mà biết được cổ xe ngựa của Đông Dã Tác sắp có chuyện xảy

ra ?”

Nhan Hạp nói : “Sinh lực ngựa có hạn, tôi xem anh ta liều mạng huấn luyện ngựa đã vượt quá sức chịu đựng của nó, cho nên tôi biết con ngựa nhất định bị đổ và quả nhiên không còn nghi ngờ gì nữa !”

11. Ngón tay của Công Chùy

Ngón tay của Công Chùy và công cụ của anh ta hợp làm một, không cần để tâm vào việc làm vẫn có thể vẽ được chu vi.

Cho nên người quên đi cái chân mang giày, tự nhiên đối với anh ta rất dễ chịu. Người quên đi cái thắt lưng của mình có siết chặt hay không, tự nhiên đối với anh ta rất dễ chịu. Người quên đi sự phải trái (đúng, sai) lòng dạ anh ta sẽ tự nhiên cảm giác rất thoải mái. Người quên đi sự dễ chịu, đó mới thật sự là thoải mái.

Lời bình :

(1) Lòng dạ đừng có đòi hỏi quá mạnh. Không đòi hỏi quá mạnh về sự phù hợp ngoại vật, điều đó mới hợp với quy luật của tự nhiên. Cố ý làm cho lòng mình như cành khô, tro lạnh, là không đúng. Xin các bạn hãy suy ngẫm điều này.

(2) Trang Tử dùng ngón tay của Công Chùy ví von là rất hay. Một thợ mộc bình thường luôn có tâm vẽ nên một chu vi, đó không phải là một thợ mộc tốt nhất, bởi tay anh ta sẽ luôn dừng lại ở trình tự của “Kỹ thuật”. Công Chùy là người vượt qua được

cái trình tự ấy.

12. Người say rượu ngã xe

Người uống rượu say rồi, từ trên xe ngã xuống, tuy rằng trượt ngã rất nặng, nhưng cũng không thể chết.

Người uống rượu say, kết cấu xương cốt cũng như người khác vậy, nhưng tại sao trượt ngã lại không chết, bởi vì lúc bấy giờ anh ta đã không biết mình ngồi trên xe, cũng không biết mình trượt ngã từ xe xuống, sống, chết, sợ, hãi... không thể xâm nhập vào lòng dạ anh ta, cho nên anh ta trượt ngã mà không chết được.

Lời bình :

Câu chuyện này là một sự ví von, không thể đem đi thử nghiệm được. Trang Tử đem người say rượu ra để so sánh với người đã quên mình, cho nên được tự nhiên bảo hộ.

CHƯƠNG 20

SƠN MỘC (NÚI GỖ)

1. Rong chơi nơi Đại đạo

Trang Tử đi trên con đường núi, ông nhìn thấy mấy cây đại thụ, cành lá xum xuê. Thế nhưng người thợ đốn cây lại đứng một bên cây, không dơ rìu lên đốn.

Trang Tử hỏi : “Tại sao các anh không bắt tay vào đốn cây đi ?”

Người thợ nói : “Sổ cây này bản chất nó không tốt, không có công dụng gì !”

Trang Tử nghe xong liền nói với đệ tử của mình rằng : “Bởi lẽ sổ cây này vô dụng, cho nên mới lên cao như thế này !”

Sau khi xuống núi, Trang Tử đi đến nhà một người bạn. Bạn ông rất vui mừng đón ông, và gọi người đầy tớ giết gà để mời khách.

Người đầy tớ hỏi : “Ngỗng nhà ta một con biết kêu, một con không biết, vậy giết con nào mới được chứ ?”

Chủ nhà nói : “Giết con không biết kêu thì tốt hơn”.

Ngày thứ hai, học trò của Trang Tử hỏi ông : “Cây đại thụ

trong núi hôm qua ấy, bởi vì nó vô dụng mà được sống lâu dài. Còn hôm nay, bởi lẽ con ngỗng này vô dụng mà sao lại bị giết. Xin hỏi thầy, làm người cuối cùng cần phải ăn ở như thế nào ?”

Trang Tử cười nói : “Tôi sẽ ở vào giữa cái vô dụng và cái hữu dụng ! Nhưng mà trên thực tế, ở vào giữa hữu dụng và vô dụng, hãy còn chịu nhiều sự phiền toái. Cho nên chỉ có ứng thuận sự biến hóa, không thể nói là hữu dụng, không thể nói là vô dụng, nhận quy luật tự nhiên mà rong chơi, mới có thể tránh được sự khốn đốn mà thôi !

Lời bình :

(1) Đạo đức của người đời đều tương đối, cái gọi là hữu dụng và vô dụng cũng chỉ là tương đối. Cho nên người có trí tuệ lớn, thì đạo đức vượt quá cái tương đối ấy.

(2) Đạo đức của đạo gia và đạo đức của người đời không giống nhau, nguyên nhân là ở đây.

2. Bắc Cung Xa đúc chuông

Bắc Cung Xa giúp Vệ Linh Công quyền tiền đúc đại chuông.

Trước hết anh ta đứng ngoài cổng thành, lập một ngôi Tế Đàn. Ba tháng sau, cái giá chuông đã hoàn thành. Thấy vậy Vương tử Khánh Vọng liền hỏi : “Anh dùng phương pháp gì để quyền tiền, khiến cho công trình được hoàn thành nhanh thế này ?”

Bác Cung Xa nói : “Tôi chỉ có một lòng một dạ đúc chuông, không dám có một suy nghĩ gì khác. Bấy giờ tôi đem mình biến thành như vô tri vô thức, làm trái với sự chất phác vốn có mà quy chánh vậy. Người ta đến ý nguyện góp tiền, tôi không ngăn cấm họ; Không tự nguyện đóng góp tiền, tôi cũng không giữ họ lại. Tùy họ tự tiện. Cho nên tuy nói là quyên tiền, nhưng một trình nhân dân cũng không phải góp”.

Lời bình :

Người không có lòng tư lợi, thì có thể gây xúc động lòng người, vì lẽ ấy làm việc thuận lợi. Nếu có tư tâm, bị người ta nhìn rõ, việc làm không thuận lợi.

3. Giếng nước ngọt cạn kiệt trước.

Khổng Tử chu du nhiều nước, lần này ông lại bị bao vây giữa nước Trần và nước Thái (đời nhà Chu), bảy ngày không được ăn uống.

Đại Công Nhiễm đến trước hỏi thăm rằng : “Lần này ông lại hầu như gặp họa rồi ?”

Khổng Tử rằng : “Phải đó !”

Đại công lại hỏi : “Ông có chán ghét cái chết không ?”

Khổng Tử rằng : “Phải đó”.

Đại Công hỏi : “Trước đây có lần, tôi không phải đã nói với ông cái lý để tránh tai họa đó sao ? Biển đông có một con chim

gọi là Ý Đài (con chim lười). Con chim này xem ra như không có bản lĩnh gì. Khi bay nó như người dẫn đưa, khi dừng chân nghỉ ngơi, nó cần ở chung với những đàn chim khác. Khi ăn nó không dám dành trước. Cho nên trước sau người ngoài không dám hăm hại nó. Cây thẳng thường bị chặt đốn trước hết, nguồn nước ngọt bị múc cạn trước hết, đây là một lý lẽ rất rõ ràng. Bây giờ hành vi của ông lại giống như nhà nắm lấy ánh sáng của trí tuệ để đi chiếu sáng nơi ô uế, biểu hiện sự thanh bạch của mình, làm như vậy, đương nhiên người ta không thể dung thứ cho ông đâu !”.

Khổng Tử nghe rồi như bừng tỉnh lại, liền từ biệt bạn bè, chia tay đệ tử, một mình đi vào núi ẩn cư để tu đạo.

Lời bình :

(1) Trí tuệ không nên bộc lộ ra ngoài. Nếu không thì người ta không sợ anh, đổ kỵ với anh, cần làm việc gì thường gặp phải trở ngại.

(2) Đại Công là tên quan, hoặc là họ kép, không xác định được.

4. Lâm Hôi vứt bỏ ngọc bích

Khi Già Quốc bị diệt vong, Lâm Hôi vứt bỏ hết gia tài cất giữ, đến cả Liên thành ngọc bích cũng vứt, dắt con mà đào tẩu (chạy trốn nơi khác).

Lời thuyết minh :

(1) Lấy lợi và hại kết hợp lại, thì tất cũng phải lấy cái lợi và hại phân chia ra.

(2) Thời loạn, nhờ mang liên thành ngọc bích, thì mới có thể vượt qua nguy hiểm được.

5. Trang Tử trong bụi cây có gai

Trang Tử mặc áo vải, đi giày cỏ đến gặp Ngụy Vương. Ngụy Vương rằng : “Đây là bàn cùng, mà không khốn khổ. Áo quần rách, giày hư hỏng, đây là bàn cùng. Có trí tuệ lớn mà không thể hóa hành (biến nó thành hiện thực) trong thiên hạ, đây mới là khốn khổ à ! Ông nhìn con vượn, con khỉ đang lượn vòng, nhảy múa trên cây Nam, cây Tử kia, duy chỉ có tôi độc tôn, Hậu nghệ (tương truyền là Vua Hữu cùng nhà Hạ) đối với ông chưa có biện pháp gì. Nhưng con vượn, con khỉ biết cẩn thận và nghiêm túc, không dám chạy nhảy bậy bạ trong bụi cây có gai ấy. Hiện giờ tôi cũng ở trong giữa bụi rậm có gai ấy !”

6. Con Yến làm tổ trên cái xà nhà

Không Tử nói : “Yến là một loài chim có trí tuệ, nó có đôi mắt nhìn thấu tận nơi mà nó không nên đến. Nó gặm quả rơi dưới đất, rồi vứt đi nơi khác, rồi bay đi. Chim Yến vốn là loài chim sợ người, lại làm tổ dưới trần gian, cuối cùng người không hại nó. Đây là cách xử thế của một loài chim có một trí tuệ lớn”.

Lời bình :

Chim Yến nào cũng đều sợ người, cho nên nó làm tổ trong núi sâu, trên cây cao để tránh được tai họa. Nhưng chim Yến còn ở trên các mái nhà, nó có một đời sống đặc biệt. Thử nghĩ xem, nó có lý gì để tránh khỏi bị hại, phải chăng vì nó quá gầy ốm, nên không ai ăn thịt ?

7. Bọ ngựa bắt ve

Có một lần Trang Tử đi du ngoạn đến Lật viên (vườn dè) ở Điều Lăng.

Bỗng nhiên có một con chim Khách kỳ dị từ phương Nam bay đến. Con chim Khách ấy có đôi cánh dài bảy thước, đôi mắt rất to. Nó chạm nhẹ vào đầu Trang Tử, mới chịu dừng lại trên cây dè.

Trang Tử cảm thấy rất kỳ quặc, ông định nói : “Đây là con chim gì ? Sao lại có đôi cánh to lớn như vậy, lại bay xa đến như vậy, mắt to như vậy, lại chạm phải đầu tôi như vậy ?” và liền giơ áo lên, cầm lấy cung đàn, chầm chậm đi đến bên chim.

Lúc bấy giờ Trang Tử nhìn thấy một con ve đang quên bản thân mình nấp dưới một tán lá che, bị một con bọ ngựa vừa đưa đôi càng lên định bắt con ve. Khi con bọ ngựa đang tập trung sự chú ý để bắt cho được con ve ấy, thì nó cũng quên đi hình thể của bản thân mình đang bị lộ ra ngoài. Nhân cơ hội ấy, con chim khách kỳ dị liền bắt lấy ngay con bọ ngựa.

Nhìn thấy đến đây, Trang Tử bỗng tỉnh ngộ ra ngay rằng :

“Không hay rồi. Con người ta nhìn thấy cái lợi mà quên đi cái hại !” Thế là ông bỏ ngay cung đàn, quay đầu chạy đi. Người quản lý Lật viên (vườn dè) thấy có người đang chạy, ngỡ rằng là kẻ ăn cắp hạt dè, liền truy hô đuổi theo và chửi bới.

Sau khi về đến nhà, ba ngày, Trang Tử không ra khỏi cửa, trong lòng luôn không thấy vui. Lật Thả liền hỏi : “Thầy làm sao mà mấy hôm nay không được vui vậy !”

Trang Tử nói : “Tôi đang rình một con chim khách lạ ở trong vườn dè, mà quên đi bên mình đang có nguy hiểm, kết quả bị người hiểu nhầm, cho là kẻ vào ăn cắp hạt dè, thật là một điều sỉ nhục.

Lời bình :

Khi theo đuổi ngoại vật, bản tính thường dễ bị lạc hướng. Lạc mà không quay về là nguy hiểm.

8. Nàng hầu đẹp không đáng yêu

Dương Chu đến nước Tống. Có một hôm ở tại lữ quán.

Chủ lữ quán có hai nàng hầu, một nàng hầu rất mỹ miều, một nàng thì trông hơi xấu. Chủ nhân lại rất yêu thích nàng hầu hơi xấu ấy.

Dương Chu hỏi rằng : “Thật quái lạ, tại sao ông không yêu thích nàng hầu có nét mỹ miều ?”

Chủ nhân trả lời : “Nàng hầu đẹp ấy, tự cho mình là đẹp,

cho nên khiến người ta cảm giác là nàng không đẹp. Còn nàng hầu không mấy đẹp ấy, tự cho mình không đẹp hơn ai, cho nên khiến cho tôi quên đi những nét không đẹp của nàng ta !”

Dương Chu nghe rồi, liền nói với đệ tử của mình rằng : “Các đệ tử, cần chú ý à : Tự khoe khoang mà tồn tại trong lòng là điều không đáng yêu. Bỏ đi sự tự khoe khoang trong lòng, đến đâu mà không được yêu thương chứ !”

Lời bình :

(1) Nàng hầu tự cho mình là đẹp, tức trong lòng nổi lên sự tự khoe khoang, thì đường tiến thân càng lúc càng xa vời. Cho nên Trang Tử lấy đó làm một thí dụ của sự “không đáng yêu”.

(2) Tiểu hầu tự cho mình là xấu xí, có lòng khiêm tốn, thì đường tiến thân càng thêm gần. Cho nên Trang Tử lấy đó làm một thí dụ “đáng yêu”.

(3) Tự cho mình đẹp hoặc không đẹp, kỳ thực không có gì là quan trọng cả, cái quan trọng hơn hết lại là lòng thay đổi như thế nào mà thôi ?

o

CHƯƠNG 21

DIỄN TỬ PHƯƠNG.

1. Xin họa sư cởi áo tháo đai

Tổng Nguyên Quân cần vẽ một bức họa, liền mời rất nhiều họa sư đến.

Sau khi các họa sư bái kiến Tổng Nguyên Quân, mọi người hừng khởi bưng bưng, có người nhanh tay dùng miệng liếm ngòl bút vẽ, có người nhanh tay điều hòa màu sắc. Số đông họa sư còn lại ở bên ngoài cổng chờ đợi.

Một lát sau, có một họa sư tư thế rất an nhàn, nhón nhơ, từ tốn bước đến trước Tổng Nguyên Quân bái kiến, sau đó họa sư không đứng lại mà đi ngay vào phòng vẽ.

Tổng Nguyên Quân gọi người đi theo xem ông ta làm gì, thì chỉ thấy ông ta cởi áo, tháo đai ngoài, trần trụi ngòl dưới đất.

Nguyên Quân nghe nói vậy, liền rằng : “Tốt quá rồi, đây mới chính là họa sư ta cần tìm đến !”

2. Mũi tên tài nghệ của Bá Hôn Vô Nhân

Liệt Ngự Khẩu biểu diễn tiêu thuật cho Bá Hôn Vô Nhân

xem.

Anh ta kéo thẳng dây cung, tay trái duỗi thẳng, trên khuỷu tay để một ly nước, tay phải liên tục phát tên ra với tốc độ rất nhanh, không một mũi tên trùng lặp. Khi mũi tên thứ nhất phát đi, mũi tên thứ hai liền theo đó đã gác lên dây cung rồi. Khi mũi tên thứ hai phát đi, mũi tên thứ ba cũng liền theo đó gác lên dây cung. Liệt Ngự Khẩu khi bắn tên, động tác toàn thân như một khúc gỗ vẩy (tượng gỗ), ly nước trên khuỷu tay trái vẫn đứng nguyên, không một giọt bắn ra ngoài.

Bá Hôn Vô Nhân xem rồi, cười nói : “Tiểu thuật này của anh (tài nghệ bắn cung này của anh), chỉ có thể coi là một nghệ thuật “Hữu tâm xạ tiễn”, mà không phải là nghệ thuật “Vô tâm xạ tiễn ! Đi, ta dẫn nhà ngươi lên núi cao, đứng trên một tảng đá bên sườn núi, lưng hướng về phía vực sâu, để xem nhà ngươi có giữ được bình tĩnh mà bắn tên hay không ?”

Liên sau đó, Bá Hôn Vô Nhân dẫn Liệt Ngự Khẩu trèo lên một trái núi cao, chỉ cho Ngự Khẩu một chỗ đứng trên một tảng đá hiểm, lưng quay ra phía vực sâu, một phần nửa gót chân sau không có chỗ tựa, và trong tư thế ấy dương cung bắn tên. Lúc đó Liệt Ngự Khẩu sợ quá, nằm xuống tảng đá, mồ hôi hột chảy từ đầu xuống chân.

Bấy giờ Bá Hôn Vô Nhân mới nói rằng : “Người thật sự đắc đạo, thì một chân đạp trời xanh, một chân đạp hoàng tuyền (suối

vàng âm phủ) dọc ngang tám dinh mà tinh thần sắc thái không biến đổi. Còn bây giờ nhà người mới trèo lên núi cao, đã run sợ như thế này thì lòng của nhà người còn cách xa với với với đạo lớn rồi !”

Lời bình :

(1) “Có lòng bắn tên”, chỉ là “kỹ thuật khéo léo”. “Vô tâm bắn tên” mới là sự khéo léo của đạo thuật.

(2) Bá Hôn đưa Liệt Ngự Khẩu lên đứng nơi hiểm trở của núi cao để bắn tên là để anh ta quên mình, quên tên, là để anh ta cùng với đạo lớn trọn vẹn cùng một khối, mới có thể đạt tới nghệ thuật bắn tên cao nhất.

3. Bách Lý Hề nuôi bò

Bách Lý Hề không để sự “hèn mọn” trong lòng, cho nên khi anh ta nuôi bò, thì bò rất béo tốt.

Tấn Mục Công cho rằng Bách Lý Hề có thể quên đi sự hèn mọn, cho nên đem chính sự giao cho ông ta, phong ông ta chức “Ngũ cổ đại phu”.

Sau khi Bách Lý Hề làm chức “Ngũ cổ đại phu”, cũng không đem tước lộc để vào lòng, cho nên làm rất tốt chính sự .

Lời bình :

(1) Nuôi bò giống như “mời khách vậy”, bò làm sao không béo chứ.

(2) Làm quan không cầu “tước lộc”, không cần tiền, không cần công, thì chính sự làm sao lại không làm tốt chứ ?

4. Thuấn sửa kho thông giếng

Khi Thuấn chưa lên ngôi làm hoàng đế, thường làm công việc nhà.

Cha ông gọi ông đi sửa kho thóc. Cha ông gọi ông đi khai thông giếng nước bị nghẹt, ông liền đi khai thông giếng ngay.

Khi ông làm những công việc ấy, người em trai luôn tìm cách hãm hại cho anh chết. Ông biết rõ điều đó, nhưng ông không để tâm việc sống, chết.

Khi Thuấn sửa chữa kho thóc, em trai ông ta châm lửa đốt kho thóc. Khi Thuấn thông giếng, thì em trai ông lại lấp miệng giếng muốn chôn sống ông. Nhưng ông lại không chết.

Thế là cử chỉ và thái độ của Thuấn làm xúc động em mình, cũng làm xúc động Nghiêu. Nghiêu phải đem ngôi vua nhường lại cho Thuấn.

Lời bình :

(1) Trang Tử đem câu chuyện lịch sử về Thuấn, đưa lên thành câu chuyện về triết học.

(2) Thuấn vô tư, vô ngã (không có mình) cho nên mới có thể làm cảm động lòng người. Giải quyết công việc mới cảm hóa được người.

5. Người Tạng Trượng câu cá

Chu Văn Vương đi dạo gần bên dòng Vị Thủy. Ông thấy có một người Tạng Trượng đang câu cá. Ông dừng chân lại xem.

Người câu cá ấy rất kỳ quặc, trông bộ điệu ông ta lại không phải là người câu cá. Bởi vì ông ta giơ cao cần câu mà không có lưỡi câu, ông ta cũng không mắc mồi câu. Ông ta câu cá khác biệt mọi người. Văn Vương đã nhìn thấy điều đó, đây là lối câu cá xuất sắc nhất.

Văn Vương nghĩ một lát, kiên quyết mời Tạng Trượng về triều, giao chính sự quốc gia cho ông ta giải quyết. Nhưng chẳng biết các đại thần có đồng ý hay không ?

Ngày thứ hai, Văn Vương triệu tập các đại thần, vua nói với các đại thần rằng : Tôi hôm qua ta nằm mơ thấy một người. Người ấy mặt đen, có bộ râu mép dày, lại cưỡi một con ngựa nhiều màu lấm sặc, có một chân móng đỏ. Người ấy nói với ta rằng : “Nếu đem chính sự giao cho người Tạng Trượng, thì trăm họ sẽ hạnh phúc.” Sau khi ta tỉnh giấc, cảm thấy rất kỳ quặc, và bây giờ các thần nói xem, nên làm thế nào đây ?”

Đại thần nói : “Ái cha ! Đại Vương nằm mơ thấy, không phải Tiên Vương Tiết Lịch đó sao !”

Văn Vương rằng : “Vậy chúng ta nên chiêm bói một chút để xem cuối cùng ý của Tiên Vương có phải như vậy không ?”

Dại thần nói : “Mệnh lệnh của Tiên Vương, hà tất phải nghi ngờ. Chiêm bói làm gì nữa !”

Văn Vương liền cử người đi nghênh tiếp người Tạng Trượng về triều, giao cho ông chánh sự quốc gia.

Lời bình :

(1) Tạng là địa danh, gần Vị Thủy ở Thiểm Tây. Người trượng là chỉ một nam giới cao tuổi.

(2) Người Tạng Trượng câu cá, là câu cá của “câu cá vô tâm”. Văn Vương đã nhìn thấy cái đạo thuật rất cao của Tạng Trượng, cho nên giả mượn giấc mộng của Tiên Vương để mời Tạng Trượng về làm tướng quốc.

(3) Người Tạng Trượng câu được cá, cũng có thể nói là Văn Vương. Nhưng trong câu chuyện của Trang Tử trình bày ý nghĩa còn xa so với cái câu của Văn Vương.

6. Nước Lỗ chỉ có một nhà nho

Trang Tử gặp Lỗ Ai Công.

Ai Công nói : “Người của nước Lỗ tôi đều tu nho thuật, không có ai tu đạo thuật của ông !”

Trang Tử nói : “Người mặc y phục nho, thì nhất định hiểu nho thuật ư ? Tôi nghe nói nhà nho đội chiếc mũ hình tròn, biểu thị là ông ta biết về thiên văn, đi giày hình vuông là biểu thị ông ta hiểu về địa lý, đeo đai màu, gắn ngọc quý (đồ trang sức thời

xưa) là biểu thị nếu ông ta gặp việc là có thể quyết đoán... Nhưng phải chăng tất cả số người mặc y phục đạo nho đều thật có trình độ này ư ? Tôi xin Đại Vương hạ lệnh : “Không hiểu nho thuật mà dám mặc nho phục thì thật đáng đem ra chém đầu ! Thì mới biết chính xác được.”

Ngày thứ hai Ai Công hạ lệnh : “Phàm là người không hiểu nho thuật, thì nội trong năm ngày, xin cởi hết nho phục ra, nếu không thì phạt tử hình !”

Năm ngày sau, cả nước Lỗ, chỉ còn có một người duy nhất dám mặc nho phục. Người này đứng trước triều đình của Ai Công. Thế là Ai Công liền cho gọi ông ta đến gặp, thử hỏi ông ta về quốc sự. Kết quả nhà nho kia ứng đối thông suốt, thiên biến vạn hóa, đúng là một nhà nho thật sự.

Bấy giờ Trang Tử nói với Ai Công rằng : “Ông xem như thế nào ? Cả nước Lỗ chẳng qua cũng chỉ có một nhà nho, còn có thể coi là nhiều ư ?”

Lời bình :

Trên đời, người hiểu rõ về đạo rất ít, thế nhưng người đời lại hay cố ý mặc bên ngoài chiếc áo đặc đạo.

Trang Tử là người đặc đạo, cho nên nho giả, nho thật nhìn qua ông ta đều có thể nhận ra ngay. Câu chuyện này, Trang Tử muốn cảnh tỉnh Lỗ Quân, đồng thời cũng nói với chúng ta rằng : Đừng để “hình thức” bịt mắt mình.

7. Lão Tử vừa gội qua mái tóc

Có một lần, Lão Tử vừa gội xong mái tóc, đầu còn chưa khô, Lão Tử liền xoa tóc, ngồi một chỗ không động đậy.

Vừa lúc đó, Khổng Tử đến thăm, nhìn thấy Lão Tử như một gốc cây khô, ông giật mình lo sợ. Qua một lúc gió thổi khô mái tóc của Lão Tử rồi, lúc đó ông mới nói với Khổng Tử rằng : “Thế nào, lúc này ông bạn giật mình lo sợ phải không ?”

Khổng Tử nói : “Ồi, thật là huyền ảo, xin tiên sinh chỉ bảo cho một chút !”

Lão Tử rằng : “Sự việc này, đương khi tôi muốn nói thì lòng dạ như bị lúng túng không thông, miệng như há ra mà phát không ra âm thanh. Rất khó mà giải thích được à ! Thế giới của vạn vật chưa bắt đầu thì không tìm ra đầu mối, không có một thế giới tận cùng. Đó là một thế giới hoàn thiện và khoái lạc nhất !”

Khổng Tử nghe xong, thờ dài nói : “Chỉ có tiên sinh mới có thể cùng tạo hóa hợp nhất mà thôi ! Quân tử thời xưa, mấy người có thể đạt tới cảnh giới này chứ ?”

Sau khi về nhà, Khổng Tử đem những điều thấy được nói lại cho Nhan Uyên nghe.

Khổng Tử rằng : “Tôi đi bái kiến lão Dam, mới phát hiện mình như một côn trùng nhỏ bé trong vại nước vô tri. Nếu như không phải Lão Dam mở nắp cái vại nước đó ra thì tôi hãy còn

không biết gì là thế giới bên ngoài !”

Lời bình :

Đạo lớn không thể nói : “Đạo thật sự đạo, đặc biệt là đạo”.
Cho nên Trang Tử nói rằng : “Tôi nói bao nhiêu lời, kỳ thực không nói qua một câu nào !”

8. Ngụy Văn Hầu không muốn làm quốc vương

Điền Tử Phương cùng tán gẫu với Ngụy Văn Hầu. Lối lẽ với nhau, Điền Tử Phương thường hay đề cập đến Khê Công.

Văn Hầu nói : “Khê Công là thầy của anh chứ ?”

Điền Tử Phương nói : “Có à ! Thầy của tôi có tên gọi là Quách Thuận Tử !”

Văn Hầu nói : “Thế tại sao anh không nêu tên ông ấy ?”

Điền Tử Phương rằng : “Thầy của tôi đã đắc đạo rồi, hình trạng của thầy tuy giống như người bình thường, nhưng lòng của thầy lại hoàn toàn phù hợp với thiên nhiên. Tôi gọi thầy như thế nào mới phải chứ ?”

Sau khi Điền Tử Phương đi rồi, Văn Hầu mới ngó ngán, như tự mình đánh mất cái gì. Văn Hầu ngồi đó không động đậy, một hồi lâu mới nói với Thần Tử bên cạnh mình rằng : “Ai vừa rồi nghe qua lời thầy Điền nói mới hiểu ra rằng nhân nghĩa cũng giống như một tượng đất vậy thôi, một khi bị mưa thấm ướt cũng rã ra. Ta nghĩ, rồi lại nghĩ, cái chỗ ngồi này cũng là sự phiền toái

với ta !”

Lời bình :

Ngụy Văn Hầu vốn cho rằng, chỗ ngồi của vua là tôn nghiêm cao quý, nhân nghĩa là đạo lớn. Nhưng mà nghe lời gợi ý của Điền Tử Phương mới hay biết rằng đến ngôi vua cũng không đáng yêu quý, nhân nghĩa cũng không phải là giới hạn cao nhất.

9. Phàm quốc không tồn, không vong

Phàm Hầu cùng ngồi bàn phiếm với Sở vương. Liên tiếp một lúc sau, có ba người hoảng loạn chạy đến báo cáo rằng : “Phàm quốc bị diệt vong rồi !” Phàm Hầu ngồi đó, thờ ơ bất động.

Sở vương hỏi : “Trong lòng ông không thấy vội chứ ?”

Phàm Hầu : “Tôi hà tất phải vội ! Sự tồn tại của Phàm quốc không thể bảo đảm cho sự tồn tại của bản thân tôi. Phàm quốc bị diệt, cũng không làm mất đi sự tồn tại của bản thân tôi. Như vậy, nước Sở cũng không phải như vậy sao ? Cho nên chúng ta có thể nói rằng : Phàm quốc đã không bị diệt vong, nước Sở cũng từng không tồn tại !”

Lời bình :

Ta mới thật là quan trọng nhất. Sự biến hóa, tồn, vong của ngoại vật làm gì có thể luôn đem tính toán, so bì được chứ !

CHƯƠNG 22

TRI DU BẮC (TRI DU PHƯƠNG BẮC)

1. Đạo ở trong nước tiểu

Đông Quách Tử hỏi Trang Tử rằng : “Đạo mà ông nói đấy, kết quả là ở nơi đâu ?”

Trang Tử nói : “Đạo ở mọi nơi”.

Đông Quách Tử lại nói : “Vậy xin ông hãy chỉ rõ cho một nơi coi sao !”

Trang Tử nói : “Đạo ở trên thân loài sâu kiến”.

Đông Quách Tử nói : “Làm thế nào mà như vậy được, như vậy là thấp hèn chứ !”

Trang Tử nói : “Đạo ở bên trong loài cỏ mền đệ bãi (cây bo bo dại).”

Đông Quách Tử nói : “Sao mà càng lúc càng thấp hèn như vậy được chứ ?”

Trang Tử nói : “Đạo ở trong gạch ngói”.

Đông Quách Tử nói : “Sao lại thấp hèn như vậy chứ ?”

Trang Tử nói : “Đạo ở cả trong nước tiểu đó !”

Đến đây Đông Quách Tử không hỏi, không rằng nữa.

Bấy giờ Trang Tử mới nói rằng : “Lời anh hỏi còn cách xa quá với thực chất của Đạo lớn. Lấy Đạo lớn lại mà xem xét vạn vật, thì vạn vật không có sự phân biệt sang hèn. Loài sâu, kiến, gạch ngói, nước tiểu... là giống nhau. Nếu như chúng không hợp với đạo, thì căn bản không thể tồn tại, cho nên tôi mới nói đạo là không chỗ nào không có đạo.”

Lời bình :

Người đời thường hay đem đạo, coi như một thứ quá “cao”. Cho nên họ hiểu nhầm rằng : Đạo chỉ tồn tại ở những nơi cao quý. Kỳ thực, vạn vật đều là sự biến hóa của đạo, không phân biệt sang, hèn. Trang Tử dùng một ví dụ rất nông cạn để nói với Đông Quách Tử, nhưng trái lại Đông Quách Tử lại cho rằng Trang Tử đem ông ra làm trò đùa. Kỳ thực, các ví dụ của Trang Tử “mỗi lúc đưa ra, càng có tình huống mới”, đây là người hiểu biết về đạo mới có thể xử dụng các “phép thuận tiện” như vậy.

2. Người thợ làm đai móc của Đại Tư Mã (Đại Mã Chùy câu giả)

Trong nhà quan Đại Tư Mã của nước Sở, có một người thợ chế ra cái đai móc. Tuy tuổi của ông đã 80, nhưng các đai móc ông ta làm ra vẫn giữ được tài xuất chúng của mình : nó hoàn

toàn tốt đẹp, không một tí vết tích.

Đại Tư Mã hỏi : “Ông đánh ra cái đai móc tinh xảo như vậy, cuối cùng dựa vào kỹ thuật, hay là đã đắc đạo rồi ?”

Người thợ ấy nói : “Phải à ! Tôi có đạo từ lúc 21 tuổi, tôi đã thích thú làm đai móc. Khi tôi làm đai móc, tôi tập trung tinh thần, ngoài đai móc ra, trong mắt tôi không có một vật nào có thể mê hoặc làm tinh thần tôi bị phân tâm. Tôi tập trung trí tuệ để làm, thì đối với mọi vật xung quanh tôi không phải quan tâm. Cho nên bây giờ thì tôi không cần phải để tâm nữa, mà lòng tôi vẫn tự nhiên chuyên nhất làm ra đai móc.

Lời bình :

(1) Bởi vì qua nhiều năm rèn luyện trí lực, cho nên ông thợ thủ công 80 tuổi khi làm việc gì đều dễ dàng tập trung tinh thần và trí tuệ vào công việc ấy, không bị bất kỳ một ngoại vật nào có thể phân tán tâm trí ông.

(2) Cuối cùng trở thành một người thợ thủ công có thói quen sáng tạo ra những sản phẩm kỹ thuật cao siêu, kỹ xảo tinh tế, thể hiện tài xuất chúng của mình.

3. Quang diệu và vô hữu (Ánh sáng và không mà có)

Quang Diệu hỏi Vô Hữu rằng : “Tiên sinh, rốt cuộc rồi ông là có hay là không ?”

Vô Hữu không chịu trả lời. Quang Diệu nhìn Vô Hữu không trả lời, liền nhìn thật kỹ vào trang mạo của Vô Hữu. Quang Diệu nhìn đi nhìn lại, chỉ cảm thấy trống rỗng. Cả ngày nhìn cũng không thấy gì, nghe cũng không nghe thấy gì, lấy tay nắm lấy, cũng không nắm được gì.

Thế là Quang Diệu nói : “Đây là ranh giới cao nhất rồi ư ! Ai có thể đến cảnh giới cao nhất ấy ? Ta chỉ có thể có tâm đi làm được cái không ranh giới, trái lại không thể vô tâm đi làm được cái không ranh giới. Giả như phải làm được cái “vô vô cảnh giới” cuối cùng như thế nào mới có thể làm được chứ ?

Lời bình :

Vạn vật trên thế gian đều biến đổi, cái gọi cố định là “hữu” và “vô” (có và không) đều là kết luận của sự quan sát thô thiển. Bài này muốn chúng ta vượt lên cái “có và không” của phương pháp nhị phân.

4. Có thể có đạo chăng ?

Thuấn hỏi Thừa rằng : “Có thể có đạo chăng ?”

Thừa nói : “Hình thể của ông đều không phải là cái mà ông có thể có, phải thế nào mới có đạo được ?”

Thuấn nói : “Hình thể của tôi không phải là của tôi, đó là của ai ?”

Thừa nói : “Hình thể của ông là tính mệnh của ông, con cháu của ông đều là sự biến đổi của tự nhiên, tạm gởi gắm vào vậy ! Nơi đó là của ông chứ !”

Lời bình :

(1) Đem hình thể làm cái có được của bản thân mình, đây là một thứ mê hoặc.

(2) Có tâm đem đạo làm cái có được của mình, đó cũng là một thứ mê hoặc. Cho nên nhà Phật nói : Người đắc đạo vô tri cũng vô đắc.

5. Tri thức và đại đạo

“Tri” đến phương Bắc du lịch. Có một hôm ông ta đến bên Huyền Thủy (nước màu đen huyền), trèo lên một gò núi Ấn Phần gặp phải “Vô Vi Vị”

“Tri” hỏi “Vô Vi Vị” rằng : “Ta muốn hỏi ba vấn đề : Suy nghĩ như thế nào mới có thể hiểu rõ ràng về đạo ? Hoạt động như thế nào mới yên nơi đạo lớn ? Biện pháp như thế nào mới đạt được đạo lớn ?”

Nghe ba vấn đề rồi, “Vô Vi Vị” không trả lời.

Không được trả lời, “Tri” liền đến nước trắng ở phía Nam, trèo lên gò núi Hồ Khuyết, gặp phải “Cuồng Khuất”

“Tri” lại đem ba vấn đề trên hỏi “Cuồng Khuất”.

“Cuồng Khuất” nói : “Tôi biết trong lòng tôi muốn nói lại cho anh, nhưng lại quên mất đi những điều tôi muốn nói !”

Vẫn chưa được giải đáp, “Tri” liền đem ba vấn đề trên về Đế cung hỏi Hoàng Đế.

Hoàng Đế nói : “Không cần đem lòng suy nghĩ, mới có thể hiểu rõ ràng đạo lớn. Không cần đem lòng đi tác động mới có thể yên nơi đạo lớn. Không cần đem lòng theo pháp môn, mới có thể đoạt được đạo lớn !”

“Tri” lại hỏi Hoàng Đế rằng : “Thế là tôi và ông đây đều biết đạo. Trái lại “Vô Vi Vị” và “Cuồng Khuất” không biết đạo, vậy cuối cùng ai đúng ?”

Hoàng Đế nói : “Vô Vi Vị là hợp với đạo, Cuồng Khuất là tiếp cận với đạo, chỉ có tôi và ông còn cách đạo xa xôi vô cùng.”

Lời bình :

(1) Tri, Vô Vi Vị, Cuồng Khuất là ba nhân vật do Trang Tử hư cấu nên, đại biểu cho ba loại giới hạn của đạo để phân biệt.

(2) “Tri” đại biểu cho ranh giới của “ngôn” (ngôn ngữ, lời), “Cuồng Khuất” đại biểu cho ranh giới “ngôn vô ngôn”. “Vô Vi Vị” là đại biểu cho ranh giới “Vô tâm, vô ngôn”.

(3) Dùng “Tri” (kiến thức hiểu biết) để đo lường đạo, dùng “ngôn” (ngôn ngữ, lời nói) để bày tỏ đạo, đều giống như dùng dây để đo lường độ cao của trời vậy, cho nên Hoàng Đế nói : “Còn cách đạo rất xa”.

6. Đạo vượt lên trí

Thái Thanh hỏi Vô Cùng rằng : “Ông có biết đạo không ?”

Vô Cùng nói : “Tôi không biết !”

Thái Thanh lại hỏi Vô Cùng : “Ông có biết đạo không ?”

Vô Cùng nói : “Tôi biết !”

Thái Thanh nói : “Ông biết đạo, có tên gọi, có thể chỉ ra danh xưng không ?”

Vô Cùng nói : “Có chứ !”

Thái Thanh nói : “Thế tên gọi là gì nào ?”

Vô Cùng nói : “Đạo có thể gọi là Sang, có thể gọi là Hèn, có thể gọi là Tụ, có thể gọi là Tán.”

Thái Thanh liền hỏi Vô Thủy rằng : “Vô Cùng không hay biết, Vô Vị biết, thế thì cuối cùng ai phải ai trái ?”

Vô Thủy nói : “Người biết thì nông cạn, kẻ không biết thì sâu sắc !”

Thái Thanh ngược nhìn lên trời buông một hơi thở nói : “Đạo vốn là không thể dùng mắt để nhìn, không thể dùng miệng

để nói. Đạo vượt quá tri thức của cảm quan.”

Lời bình :

(1) Lại một lần nữa Trang Tử nhấn mạnh rằng Đạo là không thể dùng tâm, miệng, tai, mắt để lý giải. Con người cần phải vượt lên những “lỗ mũi” mới có thể đo lường được trời đất, đạo lớn.

(2) Nếu như muốn đi sâu tìm hiểu tầng cảnh giới này của Trang Tử, thì nên đọc Đạo lý của Kinh Phật “chuyên kiến thức hiểu biết thành trí tuệ thông minh”, nhưng ở đây không phải kể nữa, nó đã vượt lên phạm trù của tri thức.

CHƯƠNG 23

CANH TANG SỞ (TÊN NGƯỜI)

1. Kỹ xảo của Hậu Nghệ

Nghệ thuật bắn tên của Hậu Nghệ rất tài tình. Một mũi tên là có thể xuyên qua đôi mắt của con chim đang bay. Nhưng anh ta lại không có kỹ xảo để tránh né sự tán thưởng của thế tục (thời đời).

Lời bình :

(1) Hậu Nghệ có thể ngắm bắn chim đang bay. Và danh dự cũng giống như vậy, ngắm trúng Hậu Nghệ, mà Hậu Nghệ không thể tránh được.

(2) Cho nên với người có đại trí tuệ, xem ra nghệ thuật bắn tên của Hậu Nghệ, thật là phiền toái quá đáng đối với anh ta.

(3) Người đời háo danh, người phụ nữ háo trang sức bằng bội ngọc, đối với người trí tuệ, xem ra đây cũng thật là một sự phiền toái lắm.

2. Dùng đao thuật bắn chim sẽ

Dùng nghệ thuật cung tên để bắt chim sẻ, trăm phát, trăm trúng, đó là kỹ thuật tuyệt đối của Hậu Nghệ. Nhưng Hậu Nghệ có thể bắt được bao nhiêu chim sẻ đây ? Còn nếu dùng đạo thuật để bắt chim sẻ, đem cả thiên hạ ra làm địa vọng (lưới trời, lưới đất), thì một con chim sẻ cũng không thoát được.

Lời bình :

(1) Công dụng của kỹ thuật là có hạn, còn công dụng của đạo thuật là vô hạn.

(2) Kỹ thuật tuyệt đối của thói đời, chỉ là cái hoa của đạo lớn (không phải là quả), tức là cái ngọn của đạo mà thôi. Phần đông người đời chỉ đeo đuổi cái ngọn của đạo lớn biết làm gì được !

3. Canh Tang Sở giấu tên

Đệ tử của Lão Tử là Canh Tang Sở, rất đặc đạo của Lão Tử.

Canh Tang Sở trú trên núi Ủy Lũy, khiến cho trăm họ ở vùng núi Ủy Lũy này được mùa lớn. Thế là dân chúng địa phương bắt đầu cảm kích và sùng bái ông ta.

Sau khi Canh Tang Sở biết được người dân sùng bái mình, liền nói với đệ tử rằng : “Khi mùa xuân đến, trăm họ cò cây đâm chồi nảy lộc. Khi mùa thu đến, vạn vật đều kết quả. Đây là sự vận hành của tự nhiên đấy chứ, còn ta sống ở đây, nhưng người ta lại đem công lao của trời đất áp đặt lên người ta, cho rằng ta là hiền

nhân, lẽ nào ta muốn thành người mô phạm (người mẫu mực) cho mọi người sao ?"

Thế là ông ta chuyển vào sống nơi rừng sâu.

CHƯƠNG 24

TỬ VÔ QUỶ (TÊN TRANG TỬ ĐẶT)

1. Thợ đá và người Sính (Sính đồ).

Huệ Thi là bạn thân của Trang Tử. Sau khi Huệ Tử chết đi, Trang Tử rất nhớ bạn.

Một lần Trang Tử đưa bạn đến nơi an nghỉ, đi qua phần đất mộ của Huệ Thi, Trang Tử cảm khái nói với người tùy tùng rằng : “Khi có một người Sính quét vôi trắng lên mộ, thì một vết vôi trắng rất mỏng, giống như cánh của con ruồi dính đúng trên chót mũi của anh ta. Người Sính ấy liền quay đầu lại gọi người thợ đá bên cạnh mình lấy cây búa chặt bỏ nó đi. Người thợ đá cầm lấy búa vung lên như gió làm vết vôi mau chóng tróc sạch đi, còn người Sính đứng đó không động dấy, cho nên mũi của anh ta cũng không bị một vết thương nào.

Tổng Nguyên Quân biết sự kiện này, liền cho người tìm người thợ đá đến. Ông ta nói với anh ta rằng : “Ta cũng lấy vôi trắng mà trát lên chóp mũi của mình, để nhà ngươi chặt được chứ ?”

Anh thợ đá nói : “Trước đây tôi đã từng chặt qua, nhưng đối thủ của tôi đã chết từ sớm rồi !”

Nói đến đây Trang Tử dừng lại rồi tiếp : “Từ khi Huệ Tử chết, đối thủ của tôi cũng chết rồi. Tôi không còn người để nói chuyện nữa.”

Lời bình :

(1) Đây là một câu chuyện rất xuất sắc, vô tình mà Trang Tử đã viết nên một bài văn cảm động như vậy.

(2) Huệ Tử biết trò chuyện, Trang Tử cũng biết trò chuyện, nhưng hai người thương là “địch thủ”.

(3) Huệ Tử biết trò chuyện mà rất thích trò chuyện. Trang Tử biết trò chuyện mà không thích trò chuyện. Giới hạn sở thích hai người không giống nhau.

(4) Huệ Tử chưa lĩnh ngộ cái đẹp đạo của cái không thích trò chuyện, Trang Tử lấy làm thương tiếc sâu sắc.

(5) Khi Huệ Tử nằm dưới mồ, cũng không biết trò chuyện nữa. Khi Trang Tử trò chuyện, Huệ Tử dưới mồ còn nghe được không ?

2. Từ Vô Quỷ tướng chó tướng ngựa

Từ Vô Quỷ nhờ Nữ Thương giới thiệu đi gặp Ngụy Vô Hâu.

Vô Hâu hỏi thăm Từ Vô Quỷ rằng : “Khí sắc của tiên sinh

không được tốt lắm à ! Có lẽ sống trong rừng núi ăn quá khổ, nên mới xuống núi tìm quả nhân tán gẫu chơi chớ !”

Từ Vô Quý rằng : “Tôi đến là để hỏi thăm ông đó thôi, ngược lại sao ông hỏi thăm tôi chớ ?”

Vô Hâu nghe rồi, mới hay lời nói của Từ Vô Quý không sai, tự thấy mình thật mệt nhọc quá chừng, đến nỗi nói không nên lời nữa.

Một lúc sau, Từ Vô Quý lại nói : “Đại vương, tướng tôi là tướng chó, cũng giống ngựa nữa. Đại vương có muốn nghe tôi nói không ?”

Vô Hâu nói : “Ài, vậy thì tốt quá chừng, nhà người nói cho quả nhân nghe vậy !”

Từ Vô Quý nói : “Tướng của tôi là tướng chó, nhưng chó cũng chia thành ba loại : Loại chó hạ đẳng, ăn no rồi thì thôi, loại chó này cũng giống như mèo vậy. Loại chó trung đẳng (bậc trung) có đôi mắt rất tinh anh, khỏe mạnh oai vệ khác thường. Và loại chó thượng đẳng, tự do tự tại, không bị trói buộc, cũng không còn biết mình là chó nữa !”

Vô Hâu nghe xong, vỗ tay cười to. Từ Vô Quý lại hỏi : “Bản lĩnh của tôi là tướng ngựa, so với tướng chó còn phải tinh hơn. Nhưng ngựa cũng có hai loại : một là loại ngựa làm quốc mã (ngựa quốc gia), một loại nữa gọi là thiên hạ chi mã.

Vô Hâu hỏi : “Xin kể trước, cái gì gọi là quốc mã ?”

Từ Vô Quý nói : “Nếu như một con ngựa, bất luận là rặng ngựa, lưng ngựa, đầu ngựa, mắt ngựa thế nào, nhưng đều hợp với quy luật tiêu chuẩn là tiến thoái, lượn quanh, nó cũng hoàn toàn trong phép tắc, đó gọi là quốc mã (ngựa quốc gia).

Vô Hâu nói : “Vậy cái gì gọi là thiên hạ chi mã (ngựa trong thiên hạ) ?”

Từ Vô Quý nói : “Nếu như có một con ngựa, mà động tác của nó như động, như tĩnh; tinh thần của nó như có, như không (tha địch tinh thần, nhược hữu nhược vô), nó như quên đi mất bản thân mình vậy. Tất nhiên con ngựa này khi nó chạy là tuyệt trần, như bay ấy, đây gọi là ngựa trong thiên hạ !”

Nghe xong, Vô Hâu trừng mắt một lúc, rồi đứng dậy, cười to không dứt. Từ Vô Quý thấy ông ta như một bệnh phụ (kẻ lảm bệnh).

Lời bình :

(1) Người đời gọi là tướng chó, tướng ngựa là chỉ nhìn màu sắc của lông, của da, tướng mạo của dáng, như Vô Hâu nhìn Từ Vô Quý vậy !

(2) Bên ngoài Từ Vô Quý như một bệnh phụ (kẻ lảm bệnh) thực ra tính khí của ông ta còn ẩn kín chưa lộ ra ngoài.

(3) Ngược lại Vô Hâu áo mào hoa lệ, nhưng tinh thần trống

rỗng, sức lực tàn tạ.

(4) Từ Vô Quỷ nhắc nhở Vô Hưu, Vô Hưu hiểu ý mà cười to.

3. Thi Sách Lục Thao không bằng Cầu Mã Kinh

Từ Vô Quỷ gặp Ngụy Vô Hưu rồi cáo từ ra về.

Nữ Thương hỏi rằng : “Lúc này (vừa rồi) tiên sinh bàn những chuyện gì đấy ? Thế nào mà đại vương cao hứng vậy ?”

Từ Vô Quỷ nói : “Tôi chỉ nói những chuyện tùy thích với các lý lẽ về tướng chó, tướng ngựa vậy mà !”

Nữ Thương kinh ngạc nói : “Phải vậy không ? Quái thật, trước kia tôi cũng thường cùng đại vương đàm thơ, thư, lễ nhạc, tất nhiên cũng bàn đến binh pháp lục thao, nhưng chưa bao giờ đại vương lại cao hứng như vậy ?”

Từ Vô Quỷ nói : “Ồ ! Người chưa từng nghe qua người nước Việt bị đi đày kể chuyện sao ? Vừa rời đất nước mấy ngày, chỉ cần gặp lại bạn cũ là vui lắm rồi. Sau khi rời đất nước hơn một tháng, chỉ cần nhìn thấy người quen của nước Việt là đã vui mừng lắm rồi. Nhưng sau một năm xa rời đất Việt, thì chỉ cần nhìn thấy giống như người nước Việt thì cũng đã vui mừng lắm rồi. Người xa quê hương càng lâu, thì càng nhớ quê hương, không phải vậy sao ? Nếu như có người bị đày vào rừng sâu, cả ngày chỉ làm bạn với cỏ cây, với muôn thú, mà có một ngày nào đó giữa thung lũng bỗng nghe tiếng chân người đi, người ấy sẽ hân hoan

như điên vậy. Còn nếu như người đến ấy lại là anh em thân thích, thì người hãy nói xem, anh ta sẽ vui sướng biết nhường nào. Có phải như vậy không ?”

Nữ Thương nghe xong im lặng nhìn chăm chú vô mặt Từ Vô Quý. Một lát sau Từ Vô Quý lại nói : “Quá lâu rồi đại vương chưa được nghe những lời thân thiết, quá lâu rồi, chưa tiếp cận với người thật có Đạo !”

Lời bình :

(1) Đạo lớn như tri kỷ. Nghe Đạo như thấy tri kỷ mà vui sướng.

(2) Nhân Nghĩa, Lục Thao (Thái công binh pháp, văn võ hổ báo, long khuyến lục thao) không phải cũng là đạo lớn, cho nên nghe lâu rồi, trái lại buồn chán vô vị.

4. Hoàng Đế hỏi đạo nơi mục đồng

Hoàng Đế dẫn Phương Minh, Xương Ngự, Trương Nhược, Hoạt Kê... hết thấy sáu người, ngồi xe ngựa đến núi Kỳ Tử để gặp Đại Quý.

Thất Thánh đi đến giữa đường thì bị lạc lối. Sau một lúc không tìm ra đâu người để hỏi đường, Hoàng Đế đành hỏi Mục Đồng bên đường rằng : “Tiểu đệ có biết núi Kỳ Tử ở đâu không ?”

Mục đồng nói : “Tôi có biết.”

Hoàng Đế lại hỏi : “Thế tiểu đệ có biết Đại Quỷ ở nơi đâu không ?”

Mục đồng nói : “Tôi có biết.”

Hoàng Đế hỏi : “Quái lạ thật ! Nhà ngươi không những biết núi Kỳ Tử, mà còn biết Đại Quỷ. Vậy thì nhà ngươi có biết làm thế nào để trị thiên hạ không ?”

Mục Đồng nói : “Trị thiên hạ thì cũng giống như người chần ngựa thôi ! Chỉ cần đem bỏ đi những gì làm phương hại đến bản tính của ngựa, thì trị thiên hạ cũng vậy !”

Nghe xong Hoàng Đế liền cảm tạ Mục đồng và tôn mục đồng làm “Thiên Sư”

Lời bình :

Thất Thánh lạc đường, đến núi Kỳ Tử rồi mà không hay biết. Hoàng Đế nghe lời của Mục Đồng, mới biết đã đến núi Kỳ Tử, vậy Mục đồng là ai ?

5. Cửu Phương Ân luận tướng.

Tử Kỳ có tám người con. Một hôm ông ta mời Cửu Phương Ân đến xem tướng cho tám đứa con của ông.

Sau khi xem, Cửu Phương Ân nói với Tử Kỳ : “Tám đứa con của ông, tên tướng gọi Khốn là tốt nhất”

Tử Kỳ nói : “Tại sao tướng mạo của Khốn lại tốt !”

Cửu Phương Ân nói : “Tương lai chúng sẽ cùng ngồi, cùng ăn với Quốc vương suốt đời. Mà cùng ngồi cùng ăn với Quốc Vương là có thể tỏa sáng cả tông tộc, không phải là tốt lắm sao ?”

Tử Kỳ nghe rồi liền cất cao tiếng khóc thật to.

Cửu Phương Ân nói : “Ông là người làm cha, tại sao tính tướng mệnh của con tốt như vậy lại không cảm thấy may mắn mà còn khóc ?”

Tử Kỳ nói : “Người không nuôi dê, bỗng nhiên trong nhà xuất hiện một con dê. Người không săn bắn, bỗng nhiên trong nhà xuất hiện một con chim cú, đây là điều quái gở không tốt đâu !”

Không lâu, Khốn phải đến nước Yến, giữa đường bị bọn cướp bắt đi. Bọn cướp nói : “Chỉ bằng đem chặt giò nó, hơn là để nó chạy thoát !” Bọn cướp liền chặt bỏ chân của Khốn. Sau đó Khốn bị bán sang nước Tề.

Ở nước Tề, Khốn trông coi nhà cửa cho Cừ Công, cả đời được ăn thịt.

Lời bình :

Thối đời, thích tìm kiếm cho mình sự hạnh phúc, nhưng người có đạo lại cho rằng đó là sự phiền toái.

6. Ngô Vương với kỹ xảo bắn vượn

Ngô Vương qua sông, đến trên một quả núi.

Trên núi có rất nhiều khi. Thấy có người đến, số khi ấy liền kéo nhau chạy tới tấp vào núi để trốn. Chỉ có một con khi đang ở trên cây nhảy tới, nhảy lui, không biết sợ là gì.

Ngô Vương nhìn thấy con khi rời, liền giương cung bắn. Con khi rất nhanh nhẹn, nhảy một cái đã ẩn mất hút đi. Ngô Vương liền tiếp bắn liền mấy tên nữa, nhưng đều không làm được gì nó. Thế là Ngô Vương gọi tả hữu cùng lên cung tên, chẳng mấy chốc con khi ấy đã bị bắn chết.

Ngô Vương nói với Nhan Bất Nghi rằng : “Tuy rằng con khi ấy rất nhanh nhẹn, tháo vát, nhưng vì nó hay khoe khoang cái tháo vát của mình, cho nên mới toi mạng.”

Sau khi về, Nhan Bất Nghi liền báo Đổng Ngộ là thầy, rồi ba năm sau không rời ra khỏi nhà, để trừ khử cái kiêu sắc trong người mình.

Lời bình :

Bản lĩnh không nên tự khen, trí tuệ không nên tự khoe. Lão Tử nói : “Hòa ánh sáng cùng với bụi trần” cũng có nghĩa là khuyên người ta cần tự kiềm chế ánh sáng tỏa ra trên người mình.

CHƯƠNG 25

TẮC ĐƯƠNG

1. Lương quốc trên sừng Ốc Sên

Ngụy Huệ Vương và Tề Uy Vương kết thành đồng minh với nhau (liên kết). Không lâu Tề Vương bội ước trước, Ngụy Vương vô cùng phẫn nộ, liền nghĩ đến việc ra quân trừng phạt Tề.

Lúc ấy Huệ Tử đang ở Ngụy quốc, ông liền gọi ngay Đới Tấn Nhân đi gặp Ngụy Vương.

Đới Tấn Nhân nói với Ngụy Vương rằng : “Đại Vương có biết một loài động vật nhỏ gọi là Ốc Sên không ?”.

Ngụy Vương nói : “Có biết !”.

Đới Tấn Nhân lại nói : “Có một người tên gọi là Xúc Thị kiến quốc (xây dựng quốc gia) trên sừng trái của con Ốc Sên. Lại có một người khác tên gọi là Man Thị kiến quốc trên sừng phải của con Ốc Sên ấy. Xúc Thị và Man Thị thường vì tranh giành đất đai mà đánh nhau, người chết và bị thương có từ con số vạn trở lên, cái chết truy đuổi theo từng ngày !”.

Ngụy Vương nói : “Nhà người nói xằng đó thôi, làm gì có chuyện đó !”.

Đời Tấn Nhân nói : “Đại Vương cho rằng bề dưới nói xằng bậy ư ! Vậy để bề dưới chứng minh lời nói này là thật để Đại Vương nghe ! Trước hết xin hỏi Đại Vương ! Trời đất bốn phương có phải là vô cùng tận không ?”.

Ngụy Vương nói : “Không có tận cùng”.

Đời Tấn Nhân nói : “Tốt, vậy giữa trời đất có một nước Ngụy, giữa nước Ngụy lại có Đại Lương Thành; giữa Đại Lương Thành có một cung điện, giữa cung điện có một Đại Vương. Vậy Đại Vương ấy với Xúc Thị, Man Thị trên sừng con ốc sên có gì khác nhau không ?”

Ngụy Vương nghe xong, rầu rĩ, nghĩ ngợi rất lâu, không thể trả lời.

Lời bình :

Người đời tranh đất, tranh lợi, đối với cái nhìn của người có Đạo, thì cũng chẳng khác nào Xúc Thị và Man Thị trên sừng con ốc sên đâu, đây là một sự so sánh cực kỳ hay.

2. Ai là kẻ trộm cướp

Bá Cừ theo Lão Đam học Đạo. Một ngày nọ anh ta nói với Lão Đam rằng : “Để tôi đi du lịch các nơi trong thiên hạ xem sao ?”

Lão Tử nói : “Thôi ! Thiên hạ đâu đâu mà không như vậy chứ !”

Qua mấy ngày sau, Bá Cừ lại cầu xin, Lão Tử hỏi : “Anh muốn đến nơi đâu trước ?”

Bá Cừ nói : “Tôi muốn sang nước Tề để xem trước vậy !”

Vừa bước vào ngoại vi nước Tề, Bá Cừ đã nhìn thấy việc thứ nhất, đó là thi thể của một kẻ tội phạm.

Bá Cừ nhìn qua, anh liền quỳ xuống đỡ thi thể kẻ phạm tội ấy lên, đem chiếc áo của mình đắp lên thân thể người ấy rồi cất giọng khóc thật to, nói : “Ái chà ! Tai họa lớn nhất của thiên hạ mà anh là người gặp đầu tiên đây ! Thật là tội ! Quốc pháp có nói : Chớ nên làm kẻ trộm cướp, chớ nên giết người ! Nhưng ai đang làm kẻ cướp, ai đang giết người ! Nhưng chỉ trích ai mới đáng đây ?”

Lời bình :

(1) Đây là một bài văn tố cáo : “Ai là đại cường đạo” ?

(2) Người đời cần thái bình, chỉ cần mọi người phải vượt lên lòng riêng tư thì được. Nhưng ở đời, thường là kẻ làm quốc vương mới có tâm tư trước. Và là kẻ dẫn dắt cho kẻ khác làm bậy theo. Vậy có thể nói bàn dân trăm họ làm chuyện bậy bạ là không. Cục diện của thời Xuân Thu Chiến Quốc cũng diễn ra như vậy !

3. Không Tử chất vấn Thái Sử.

Một lần Không Tử chất vấn ba Thái Sử rằng : “Hàng Linh Công bình sinh thích thú uống rượu làm vui, không quan tâm (không lo) đến chính sự, mà còn thường chỉ nghĩ đến vui chơi, săn bắn, cũng không tham gia hội liên minh các nước Chư Hầu.

Thế thì tại sao ông được gọi là Linh Công ?”

Thái Sử thứ nhất Đại Thao nói rằng : “Linh vốn là cái danh hiệu để gọi cái vô đạo !”

Thái Sử thứ hai Bác Thường Khiên nói rằng : “Linh Công có ba người vợ, thường dùng chung một cái chậu để cùng tắm. Có một lần Sử Thu có việc vội đến tìm Linh Công, chợt thấy Linh Công đang tắm chung với vợ, Linh Công liền gọi ngay người nhận lấy các công văn giấy tờ của Sử Thu, và cho người cung kính đưa ông ta ra về. Như vậy xem ra, Linh Công đối với người hiền vẫn còn kính nể, cho nên được mang danh hiệu là Linh Công !”

Thái Sử thứ ba Hị Vi nói : “Sau khi Linh Công chết đi, bói táng tại phần đất mộ của tổ tiên, không có lợi lộc gì. Bói táng tại Đồi Cát thì mới có lợi lộc. Khi sắp mang đi mai táng tại Đồi Cát, thì phải đào sâu mấy thước (một thước Trung Quốc bằng 1 / 3m) gặp phải một cái áo quan bằng đá, trên mặt có khắc văn tự nói rằng : “Chớ dựa vào con cháu để đóng áo quan, Linh Công có thể dùng cái áo quan bằng đá này !” Như vậy xem ra sự linh thiêng của Linh Công đã được định sẵn từ trước, cho nên mới có cái danh hiệu gọi là Linh !”

Lời bình :

(1) Về Linh Công vô đạo, Thái Sử càng mô tả, càng đen thêm. Ý châm chích của Trang Tử trong câu chuyện này rất rõ ràng.

(2) Về Linh Công vô đạo, theo cách gọi danh hiệu, không nên gọi là Linh. Nếu gọi là Linh, thì đó là sự lừa dối thiên hạ.

(3) Không Tử là “Làm xuân Thu để đẹp thiên tử” cho nên mượn sự hoà nghi của Khổng Tử, Trang Tử muốn nói cho thiên hạ hiểu rằng : Không thể dối trá được.

4. Hoàn trung chi đạo (Đạo ở trong cái vòng lẩn quẩn)

Nhiệm tương Thị hiểu ra Đạo ở trong cái vòng lẩn quẩn để cần có sự biến hóa vô cùng.

Vạn vật không có quá khứ, không có hiện tại, không có tương lai.

Hình thể và vạn vật tương hợp, ta là người đắc Đạo không cần phải chốc lát mà rời khỏi nơi đây.

Hiệu pháp tự nhiên (nói theo tự nhiên) mà lòng không có hiệu pháp tự nhiên (nói theo tự nhiên) mà không có lòng để noi theo tự nhiên.

Không có quan niệm về tự nhiên, cũng không có quan niệm về con người.

Lời bình :

Trạng thái tâm lý của người đắc Đạo là bất rỗng, bất hữu (không rỗng, cũng không có).

CHƯƠNG 26

NGOẠI VẬT

1. Trang Chu đi vay thóc

Nhà Trang Chu rất nghèo, có một lần đến Giám Hà Hầu mượn thóc.

Giám Hà Hầu nói : “Tốt lắm, nhưng bây giờ tôi chưa có tiền, chờ sau khi tôi thu tiền thuế của bá tánh, anh trở lại tôi cho vay ba trăm tiền được không ?”.

Trang Tử nói : “Hôm qua, khi tôi đang đi đến giữa đường thì nghe có tiếng gọi. Tôi quay đầu lại nhìn, hóa ra là một con cá trong một cái vũng hết nước bên đường. Nó sắp chết vì bị khát, nó nói : “Anh cho tôi một chút nước uống được không ?”. Tôi trả lời là được, nhưng hiện giờ tôi không có nước, chờ tôi đi du lịch ở phía Nam Ngô Việt, tôi thỉnh cầu vua Ngô, Vua Việt dẫn nước từ Tây Nam đến đón anh về biển có được không ?”. Con cá ấy nghe rồi, hằm hằm nổi giận mà rằng : “Vậy chi bằng sáng sớm mai ông đến tiệm bán cá khô mà tìm tôi có hơn không ?”.

Lời bình :

Lý không phải nơi to, nhỏ, nhưng cần phải đúng mực mới

tốt được. Khuếch đại mà không hợp lý, thì hoàn toàn không giải quyết được gì !

2. Nhiệm Công Tử câu được cá to

Nhiệm Công Tử làm lưới câu và dây thùng chảo to, dùng 50 con bò thiên làm mồi, rồi ngồi xồm trên núi Hội Kê, thả câu xuống biển Đông câu cá.

Anh ta ở trên núi giữ câu gần một năm trời, mới thấy có một con cá đến thăm mồi. Sau khi con cá to ấy cắn câu, thì giữa biển khơi sóng dậy cuộn trào. Con sóng cao gần bằng quả núi, biển cả gầm rú, chấn động kinh hoàng đến ngàn dặm xa xôi vẫn nghe được.

Sau khi Nhiệm Công Tử câu được cá to, cá được thái ra từng mảnh, chế biến thành cá khô, rồi đem chia cho dân từ Chiết Giang trở về phía Đông, từ Thương Ngô trở về phía bắc ăn no nê.

Những người thích truyền thuyết nghe câu chuyện về Nhiệm Công Tử câu cá to, không ai không chạy đi kể cho người khác nghe, dẫn đến việc bàn tán ly kỳ. Đến nỗi những người thường cầm cần câu cá nhỏ nghe chuyện Nhiệm Công Tử câu cá, họ cũng không thể tin được.

Lời bình :

(1) Tiểu nho không thể thông Đạo lớn. Trang Tử cố ý biên ra câu chuyện Nhiệm Công Tử câu cá to để nhắc nhở người đời

rằng : Chớ nên hiểu lầm vì Đạo nhỏ.

(2) Đạo không ở cái to, điều này có thể thông hiểu được rộng rãi.

3. Nho sinh cướp mộ

Để nghiên cứu thi lễ, hai nho sinh đi quật ngôi mộ cổ lấy cắp đồ vật.

Một nho sinh tương đối lớn tuổi, đứng trên mộ truyền lời nói rằng : “Ê, đào như thế nào rồi ? Mặt trời sắp sửa lên rồi đó !”.

Tiểu nho đang làm ở dưới đáy mộ nói rằng : “Nhanh thôi ! Nhanh thôi ! Áo quần sắp cởi ra được rồi, “thi” trên không phải nói đó sao : “Thanh thanh đích mạch Tử, Trường Tại Sơn pha Thượng. Hoạt trước đích thời hầu, bất khảng bố thi nhân gia, Tử liễu khước hàm trước Chu Tử can ma ?” (dịch ý rằng : Cây mạch xanh tươi mọc trên sườn núi, lúc nó đang sống không chịu sự bố thí của con người, chết đi rồi lại ngậm hạt châu khô ?) Chờ một chút để tôi lấy cái búa cạy cầm dưới để miệng người chết há ra, không nên làm hỏng hạt châu ở trong miệng”.

Lời bình :

(1) Tác giả mỉa mai sự vô liêm sỉ của kẻ học sách, để nghiên cứu thi lễ phải đi làm cái chuyện quật mộ trộm cắp châu báu — và đó cũng là kẻ cướp.

(2) Châm chích kẻ học chữ ngu xuẩn, ngoan cố, cố tích không phải là Đạo lớn. Cổ vật có thể chứng minh cái gì ?

4. Bạch Quy linh nghiệm

Có một lần giữa đêm khuya, Tống Nguyên Quân nằm mơ thấy một người xỏa tóc, từ ngoài hiên thò đầu vào nhà nhìn trộm.

Người ấy nói với Tống Nguyên Quân rằng : “Tôi là sứ giả Thanh Giang, nguyên trên đường đi đến nơi Hà Bá, vì sơ ý nên giữa đường bị ngư phủ Dư Thả bắt đi !”.

Sau khi Tống Nguyên Quân tỉnh giấc, liền gọi người chiêm bói đến để giải mộng. Người chiêm bói rằng : “Người ấy chính là con qui thần biến hóa đó !”.

Tống Nguyên Quân lại hỏi : “Vậy còn ngư phủ gọi là Dư Thả thì sao ?”.

Tà hữu đáp : “Có người tên đó à ?”.

Tống Nguyên Quân nói : “Ngày mai cho gọi Dư Thả đến”.

Ngày thứ hai Dư Thả đến, Tống Nguyên Quân hỏi : “Gần đây nhà ngươi đánh bắt được những gì ?”.

Dư Thả nói : “Tôi thả lưới bắt được một con Bạch Quy (Rùa màu trắng), đường kính dài năm thước”.

Tống Nguyên Quân nói : “Vậy nhà ngươi mang con Bạch Quy ấy cống nạp lên đây !”.

Sau khi Dư Thả cống nạp Bạch Quy, Tống Nguyên Quân muốn thả nó, lại muốn giết nó. Một lúc chưa dám quyết định, liền cho gọi thầy chiêm bói. Thầy xem bói nói : “Giết Quy rồi, dùng cốt Quy để xem bói, sẽ tốt lành”.

Thế là Tống Nguyên Quân giết ngay Bạch Quy, dùng cốt xem bảy mươi hai lần bói, mỗi lần đều rất linh nghiệm, không gì sánh được.

Vì thế Khổng Tử nói : “Thần Quy có thể gợi mộng cho Tống Nguyên Quân, nhưng lại không thể tránh được lưới của Dư Thả. Trí tuệ của nó có thể bói được 72 lần đều hoàn toàn linh nghiệm, trái lại không tránh được tai họa cho bản thân mình. Đây là sự thông minh nhỏ nhất, mà không phải có nguyên do từ trí tuệ lớn !”

Lời bình :

Trí tuệ nhỏ có khi thấy, có khi không thấy, bởi lẽ nó dễ che giấu. Cho nên người ta cần có trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn nghĩa là trí tuệ không bị lộ. “Vô lậu”, nghĩa là quang chiếu đầy đủ.

5. Dụng tự nhiên

Huệ Tử nói với Trang Tử rằng : “Lời ông nói không có tác dụng gì ư ?”

Trang Tử nói : “Ông biết không có tác dụng, tôi mới có thể bàn chuyện có tác dụng với ông !”

Huệ Tử nói : “Nên hiểu lời nói này như thế nào ?”

Trang Tử nói : “Ví như trên mảnh đất rộng lớn này, ông chỉ dùng một khoảnh đất nhỏ để đứng chân thôi. Nhưng rồi nếu như đem khoảnh xung quanh chỗ ông đứng chân đào bỏ đi hết, đào mãi đến Hoàng Tuyền (âm phủ), thế thì mảnh đất nhỏ ông đứng chân ấy liệu có tác dụng gì ?”

Huệ Tử nói : “Không có tác dụng gì cả !”

Trang Tử nói : “Vậy thì cái công dụng của cái không dùng cũng rất rõ ràng rồi.”

Lời bình :

(1) Hữu dụng cần mượn danh nghĩa của vô dụng mà thành, điều này mới hợp với quy luật cái dụng của tự nhiên. Phần nhiều người đời không rõ cái lý lẽ này.

(2) Người đời nhận thấy rằng, cái hữu dụng thường thấy nó chỉ là cái tiểu dụng (tác dụng nhỏ), cái công dụng của tự nhiên mới là đại dụng.

6. Được cá quên thuyền

Cỏ thơm dùng để nhữ cá cắn câu. Sau khi bắt được cá rồi có thể bỏ cỏ thơm đi.

Dụng cụ bẫy thú, dùng để bắt thú. Sau khi bắt được thú rồi, người ta bỏ ngay bẫy đi.

Ngôn ngữ văn tự dùng để truyền đạt tư tưởng. Sau khi ý nghĩa đã được truyền đạt rồi, thì người ta có thể hủy bỏ đi văn tự (chữ viết).

Lời bình :

(1) Ý nghĩa bài này rất quan trọng, nhất là người trí thức cần phải lĩnh hội điều đó.

(2) Nguyên văn của bài này là :

“Thuyền giả sở dĩ tại ngư,

đắc ngư nhi vong thuyền.

Đề giả sở dĩ tại thổ,

đắc thổ nhi vong đề.

Ngôn giả sở dĩ tại ý,

đắc ý nhi vong ngôn”.

(3) “Thuyền” là cò thuyền (một loài cò thơm nổi trong sách cổ), có văn bản thì dùng chữ “Thuyền” là cái nơm bắt cá (được cá quên nơm).

(4) “Đề” là cái móng chân con thú, dùng bẫy để bẫy con thỏ.

(5) Bài này được các nhà văn, nhà nghệ thuật, nhà tư tưởng thường dùng làm lời dẫn, và nó trở thành điển cố phổ biến rộng rãi. Cho nên ở đây ghi lại nguyên văn để tham khảo.

CHƯƠNG 27

NGỤ NGÔN

1. Người không bạn tâm (Vô khiến vô quái đích nhân)

Khi Tăng Tử lần thứ hai ra làm quan, trong lòng có sự đổi mới.

Tăng Tử nói : “Khi lần đầu tiên làm quan, bổng lộc chỉ có ba nôi gạo, nhưng lòng tôi vẫn khoái lạc, bởi vì lúc bấy giờ song thân (bố mẹ) tôi vẫn còn. Còn bây giờ bổng lộc của tôi có cao hơn ba ngàn chung gạo, nhưng song thân tôi đã ra đi rồi, cho nên lòng tôi vô cùng buồn bã.”

Đệ tử của Khổng Tử biết sự việc này, liền hỏi Khổng Tử rằng : “Giống như Tăng Sâm vậy, có thể cho là người bạn tâm không ?”

Khổng Tử nói : “Đối với bổng lộc thì ông ta không có bạn tâm, nhưng ông ta còn sự bạn tâm khác kia ! Một người thật sự không bạn tâm, họ biết vui buồn không ? Đối với ba nôi, hoặc ba ngàn chung của bổng lộc, đó chỉ bằng con chim sẻ hay con muỗi bay qua người họ mà thôi, anh ta không bao giờ ghi nhớ để bụng

cả.

Lời bình :

Người có vui, buồn không cho là người không bận tâm. Chúng ta có được bao nhiêu điều phải bận tâm ?

2. Giai đoạn đắc đạo

Nhan Thành Tử Du nói với Nam Quách Tử Kỳ rằng : “Từ khi tôi theo phu tử học đạo đến nay, năm thứ nhất lòng như dã mã (ngựa hoang). Năm thứ hai mới bắt đầu biến mất. Năm thứ ba lòng không vẩn vương. Năm thứ tư : vật và tôi coi như nhau. Năm thứ năm quy thuận đại chúng trở về. Năm thứ sáu : Thông quý thân. Năm thứ bảy : Thuận theo tự nhiên. Năm thứ tám : Quên đi sinh và tử. Năm thứ chín : Đại triệt đại ngộ (thấu suốt, tỉnh ngộ).

Lời bình :

(1) Nói rõ các bước đi trong quá trình tu đạo của lòng mình.

(2) Năm đầu lòng như ngựa hoang. Quan niệm này rất quan trọng. Người tu đạo, khi bắt đầu không nên miễn cưỡng quá mức trước sự biến mất trong người mình; Trước hết để nó tự chạy đi rồi biến mất, là một nửa thu gập bội. Năm thứ nhất người muốn cho sự phóng túng biến mất, nhưng thường thường mười năm sau lòng vẫn còn như ngựa hoang.

3. Dương Chu học đạo

Dương Chu muốn cùng Lão Tử học đạo ở bên ngoài nước Lương. Dương Chu đến gặp Lão Tử.

Lão Tử thấy Dương Chu liền than thở rằng : “Con người của anh thật là vô khả cứu được (không thể cứu bằng thuốc). Dương Chu nghe rồi, không dám phát biểu.

Sau khi đến lữ xá (nhà trọ), Dương Chu giúp Lão Tử chuẩn bị khăn và chậu rửa mặt, sau khi cung kính hầu hạ Lão Tử, mới phục xuống đất xin tội với Lão Tử.

Lão Tử nói : “Coi bộ anh như một kẻ dối trên, nạt dưới vậy, người ta gặp anh đều sợ hãi, vậy anh định tu đạo gì ?”

Dương Chu nghe rồi, nhanh chóng tự mình phản tỉnh rằng : “Tôi nhất định tuân theo lời chỉ giáo của thầy !”

Dương Chu khi mới đến lữ xá, chủ nhân sợ hãi đặc tội với anh ta, khách cũng không dám ở chung với anh ta, nhao nhao nhường chỗ tránh đi.

Nhưng khi Dương Chu sắp sửa rời lữ xá thì thái độ của anh ta đã thay đổi nhiều. Người trong lữ xá đều rất nhiệt tình với anh ta, thậm chí còn tranh chỗ của anh ta nữa.

Lời bình :

Người tu đạo, trước hết bỏ đi thái độ kiêu căng, ngạo mạn. Lòng mà hư, thì làm thế nào chứa đựng được đạo chứ ?

4. Khổng Tử sáu mươi tuổi (Sáu mươi năm biến đổi)

Cuộc hành trình 60 năm tuổi của Khổng Tử, cũng là sáu mươi năm đầy những biến đổi. Từ trước vẫn cho rằng là đúng, hiện tại không dám cho là đúng. Nếu hiện tại cho rằng là đúng, thì cũng không dám nói là 59 năm trước đây là không đúng.

Huệ Tử hỏi Trang Tử : “Đến bây giờ mà Khổng Tử hầy còn sử dụng kiến thức, lao tâm khổ trí như vậy phải không ?”

Trang Tử nói : “Từ sớm, Khổng Tử đã vượt lên cái ranh giới này rồi. Ông ta cho rằng phân biệt phải trái chẳng qua là “phục nhân chi khẩu” (phục cái cửa miệng của người), mà không thể phục lòng người. Nếu cần thiết cho lòng người phục, tất yếu phải hợp đạo của tự nhiên mới được !”

Lời bình :

Vận dụng kiến thức, lao tâm khổ trí, là một thứ trình tự nội dung tương đối thấp. Cho nên Trang Tử nói : “Khổng Tử tạ chi hề.”

CHƯƠNG 28

NHUỘNG VƯƠNG (NHƯỜNG VUA)

1. Nhan Hạp dọn nhà

Nghe nói Nhan Hạp là một cạo nhân có đạo, Lỗ Quân (vua nước Lỗ) liền cử sứ giả đến kính mời ông.

Nhan Hạp ở trong một hèm nhỏ sơ sài, mặc đại y (chiếc áo khoác) dệt bằng vải bố, tự mình chăn bò (tự cho bò ăn).

Sứ giả đến trước cửa nhà của Nhan Hạp, hỏi rằng : “Đây là nhà của Nhan Hạp phải không ?”

Nhan Hạp nói : “Phải, đây là nhà tôi !”

Sứ giả liền mang lễ vật gồm vàng và lụa của vua Lỗ gởi tặng cho Nhan Hạp. Nhan Hạp nói : “Tôi e rằng tiên sinh nhầm người rồi ! Xin tiên sinh trở về hỏi lại một lần nữa cho kỹ, không tặng nhầm người, khi trở về e bị vua phạt đó !”

Sứ giả thấy Nhan Hạp nghèo kiết, hủ lậu (ý muốn nói văn nhân thời xưa nghèo khó cùng quẩn), trong lòng vừa tin vừa ngờ, thế là đành mang lễ vật trở về.

Không bao lâu sau khi sứ giả về đến nhà lại đi nhanh đến.

Nhưng sứ giả đến nhà Nhan Hạp, thì Nhan Hạp lại ra đi từ bao giờ rồi.

Lời bình :

Người có trí tuệ lớn không nên lấy ngoại vật để tự lụy (làm việc buồn rầu). Lễ vật đối với Nhan Hạp mà nhìn, đúng là danh lợi trói buộc, cho nên ông ta phải tránh xa.

2. Sắc mặt Liệt Tử xanh xao

Liệt Tử ở nước Trịnh, rất bần cùng.

Có một người khách thấy sắc mặt Liệt Tử xanh xao, đáng về tội nghiệp, liền đi gặp tướng quốc Trịnh Tử Dương mà rằng : “Liệt Tử là một đạo sỹ, ông ta ở nước Trịnh, sao mà khốn khổ quá, chẳng nhẽ ngài không sợ người ta cười ngài là người không biết yêu trọng hiền sĩ sao ?”

Trịnh Tử Dương nghe qua, liền gọi người mang một số gạo của công đem tặng cho Liệt Tử.

Sứ giả đi gặp Liệt Tử để tặng gạo, Liệt Tử không nhận. Sau khi sứ giả đi rồi, vợ Liệt Tử liền trách móc ông rằng : “Tôi nghe nói sống chung với người có đạo, đời sống sẽ được vui tươi. Nhưng tôi sống với ông, trái lại thấy rất khổ sở. Vừa rồi tướng quốc có cử người mang gạo đến gặp ông, đây là ý tốt của tướng quốc, tại sao ông không chịu tiếp nhận chứ ?”

Liệt Tử cười mà rằng : “Tướng quốc mang gạo đến tặng tôi,

không phải ông ta thật sự hiểu tôi mà tặng gạo cho tôi. Ông ta chỉ nghe lời người khác kể lại. Bà thử nghĩ coi, tướng quốc có thể nghe người ta nói một câu liền mang gạo tặng tôi, vậy thì sau này ai dám bảo đảm rằng ông ta có thể không nghe lời người ta mà ghép tội cho tôi chứ ?”

Sau đó Trịnh Tử Dương loạn chính, kết quả bị trăm họ giết chết.

Lời bình :

(1) “Triệu Mạnh năng quý chi, Triệu Mạnh năng hiền chi” (Triệu Mạnh có thể sang, Triệu Mạnh có thể hèn) Người có trí tuệ lớn, tự sang tự hèn, người khác không thể làm cho anh ta sang hèn được.

(2) Phần lớn người của thói tục chỉ nhìn thấy chút lợi nhỏ nhoi trước mắt, mà không biết được tai họa tày trời trong tương lai. Người am hiểu đạo cần thông hiểu điều này.

3. Người mỗ dê không ngán mùi dê được

Khi Sở Chiêu Vương chạy nạn, người mỗ dê tên là Thuyết cùng theo Chiêu Vương, lưu vong nơi đất ngoại.

Sau khi quân Ngô rút lui, Chiêu Vương trở về nước, phong chức ban thưởng cho những người có công trong những năm tháng hoạn nạn. Người mỗ dê tên Thuyết cũng được ban thưởng.

Chiêu Vương cho người đi tìm người mỗ dê tên Thuyết.

Thuyết nói với sứ giả rằng : “Khi đại vương chạy loạn, tôi cũng bỏ đi cái nghề mổ dê. Bây giờ đại vương trở về nước, tôi đã khôi phục lại chức vị mổ dê, tôi có gì hay dê vua phong thưởng chứ ?”

Sứ giả nói : “Ông đeo đuổi theo đại vương cùng lưu vong, cũng rất vất vả. Thôi thì nhận cho một chút phong thưởng, cũng không phải quá đáng đâu !”

Thuyết nói : “Đại vương phải trốn đi lánh nạn, không phải tội của tôi. Đại vương trở về nước cũng không phai công của tôi. Tôi đã không chịu xử phạt, thì cũng không nên nhận danh thưởng !”

Sứ giả trở về tâu lại với Chiêu Vương, Chiêu Vương rằng : “Vậy mời Thuyết đến gặp ta !”

Sứ giả đành phải đi mời Thuyết — người mổ dê đến gặp vua.

Thuyết nói : “Pháp luật của nước Sở nói rõ : Người có công lớn được trọng thưởng, mới được vào gặp đại vương. Đương khi quận Ngô xâm nhập Sính đô, tôi đã không đủ trí tuệ để bảo vệ đại vương, không đủ dũng cảm để chém giặc đẩy lùi chúng. Chạy đi lánh nạn, kỳ thực chỉ là vì tôi sợ quân Ngô giết chết, nên mới chạy trốn, cho nên tôi làm sao có thể không chú ý đến luật pháp nước nhà mà đi gặp đại vương chứ !”

Sứ giả không còn cách nào khác, đành quay về trả lời cho đại vương.

Sau khi Sở đại Vương nghe rồi, nói với Tư Mã Tử Kỳ rằng :
“Người mô dê này tuy địa vị rất thấp, nhưng trái lại bàn về đạo lý lại không như bọn thói tục hủ lậu. Nhà người mau tìm cách đưa ông ta về đây, để ta cho ông ta một vị trí khanh tướng (chức quan ngày xưa) vậy !”

Tư Mã Tử Kỳ phụng mệnh đi gặp người mô dê tên Thuyết. Thuyết nói : “Địa vị khanh tướng, so với địa vị của tôi — một kẻ mô dê đương nhiên là cao quý rồi. Vạn chung bổng lộc so với lợi nhuận mô dê cũng cao gấp nhiều lần rồi. Nhưng tôi chỉ là kẻ mô dê, tôi cần chi chỗ ngồi cao, nhiều bổng lộc như vậy để làm gì ?”

Lời bình :

(1) Người mô dê theo Sở Vương chạy nạn, tuy bên ngoài có ân nghĩa, hầu hạ, kỳ thực cũng có ý sợ chết vì quân Ngô vào Sính đô, ai mà không sợ chết.

(2) Người mô dê nói lời thật để ám chỉ Sở Vương và thế tục chỉ là kẻ lừa dối.

(3) Bốn lần sứ giả của Chiêu Vương khuyên người mô dê nhận phần thưởng, nhưng bốn lần người mô dê đều cự tuyệt. Đây là nỗi khổ tâm của Trang Tử, ông muốn người đời đừng bao giờ lừa dối nhau.

4. Nhan Hồi không muốn làm quan

Đối với Nhan Hồi, Khổng Tử nói : “Hồi, anh qua đây ! Tôi

thấy anh ở quá đơn sơ thế này, ăn tẻ thế này, tại anh không ra làm quan ?”

Nhan Hôi nói : “Thưa thầy, tôi không muốn làm quan. Ở trong thành tôi có 50 mẫu đất bạc, có thể thu hoạch được một số nấu cháo ăn qua ngày, cũng đủ rồi. Ở ngoại thành tôi có mười mẫu đất, trồng một số cây dâu, làm quần áo, giày, cũng có cái dè mặc rồi. Khi rảnh rỗi ra, thì tôi gảy đàn, theo thầy đàm đạo. Như vậy, tôi thấy đã đủ rồi, hà tất lại phải ra làm quan chứ ?”

Không Tử nói : “Hay lắm, người thỏa mãn rồi thì khoái lạc (vui tươi), sẽ không biết vì lợi lộc mà lao khổ.

Lời bình :

Không cần thiết phải đeo đuổi quá đáng vật chất dư thừa, nếu không thì lợi bất cập hại.

5. Áo quần Tử Cống trắng như tuyết

Nguyên Hiến và Tử Cống đều là học trò của Không Tử.

Nguyên Hiến khi còn ở nước Lỗ, nhà chỉ có bốn bức tường trống trơn, nóc nhà thì dột, cửa nhà thì loang lỗ rách nát, nhưng anh ta không quan tâm tới điều đó.

Tử Cống là người rất biết ăn nói, đã làm quan to, đi lại rất oai phong. Có một hôm Tử Cống đến thăm Nguyên Hiến. Chiếc xe anh ta vừa đến đầu ngõ, liền bị kẹt chặt, không vào được hẻm. Tử Cống chỉ còn cách xuống xe đi bộ vào nhà.

Tử Cống nhìn thấy Nguyên Hiến đứng ngoài cửa, gót giày bị rơi mất, liền hỏi rằng : “Anh vẫn nghèo như vậy sao ? Gân đây có khỏe không ?”

Nguyên Hiến nói : “Tôi rất khỏe !”

Tử Cống bước vào nhà ngồi xuống, thấy dưới nền nhà ẩm ướt, không khí có mùi ẩm mốc, trong lòng không lấy gì cho yên.

Nguyên Hiến cười nói : “Một người quá nghèo cố nhiên là không tốt lắm, nhưng dễ phù hợp với thói đời (thế tục) mà bỏ đi lý tưởng, giả mượn nhân nghĩa để làm việc xấu. Loại người này tuy quần áo mặc trắng như tuyết, xe ngựa cũng rất hoa lệ, thì tôi cho rằng chỉ bằng nghèo thì hơn.”

Tử Cống nghe rồi, cảm thấy rất áy náy trong lòng.

Lời bình :

(1) Người ăn mặc sạch sẽ, không nhất định nội tâm anh ta trong sạch. Nguyên Hiến giáo huấn Tử Cống, chỉ ra cho anh ta thấy do cái nhỏ nhen đã làm thiệt hại lớn lao.

(2) Dùng cái nghèo nản lại trang sức cho sự thanh cao, cũng là không cần thiết.

(3) Một người cùng với việc làm xấu mà được phú quý, chỉ bằng giữ lấy cái nghèo nản còn tốt hơn.

CHƯƠNG 29

ĐẠO CHÍCH

1. Không Tử gặp tên cướp

Không Tử làm bạn với Liễu Hạ Quý. Liễu Hạ Quý có một người em trai tên là Đạo Chích. Bộ hạ của Đạo Chích gồm chín ngàn người, dọc ngang thiên hạ.

Không Tử nói với Liễu Hạ Quý : “Lắm cha cần phải quản giáo con mình, làm anh cũng phải quản giáo em mình. Nếu như làm không được điều này, thì quan hệ cha con, anh em để làm gì ? Bây giờ người em trai của ông là kẻ đại cướp, dọc ngang thiên hạ, ông lại không quản giáo hắn, tôi cảm thấy không thể không xấu hổ cho ông. Xin để tôi thay ông đi gặp hắn ta !”

Liễu Hạ Quý nói : “Tiên sinh cho rằng làm cha nhất định phải quản giáo con cái. Làm anh nhất định phải quản giáo em út. Nhưng giả sử làm con, làm em mà không cần nghe lời cha anh giáo dục, như lời của tiên sinh vừa nói ấy, thì nên có biện pháp gì ?”

Không Tử nói : “Vậy để tôi thử xem đã !”

Liễu Hạ Quý nói : “Thằng em trai ấy của tôi, lòng nó như

nước nguồn tuôn, ý nó như gió lay động. Nó dùng mảnh không biết sợ, có thể không cúi đầu trước bất kỳ ai. Tài tranh biện của nó có thể lật ngược trái, phải. Nếu như tiên sinh thuận theo nó, thì nó rất vui sướng, còn nếu như tiên sinh làm trái ý nó, nó sẽ hàm hừ, tức giận. Nếu như giờ đây tiên sinh đi gặp nó, nó sẽ đem lời nói của tiên sinh đảo ngược lại, nó sẽ chửi tiên sinh tới tấp như vòi phun máu; Tôi thấy hay là tốt hơn, tiên sinh đừng đến thử làm gì.”

Khổng Tử không nghe, liền gọi Nhan Hồi kéo xe, Tử Cống đi bên cạnh, cùng nhau lên núi gặp tên đại cướp.

2. Đạo lý của tên cướp

Khổng Tử tới núi Thái Sơn, chỉ thấy Đạo Chích cùng tùy tùng xào tìm, gan người dễ điểm tâm.

Khổng Tử nói với bọn tùy tùng : “Phiền các vị thông báo với tướng quân của các vị rằng có Khổng Khâu từ nước Lỗ đến. Vốn nghe tướng quân là người cao nghĩa, nên đặc biệt đến bái kiến !”

Người tùy tùng đi thông báo. Đạo Chích nghe nói Khổng Tử đến giận dữ quát tháo như một con hổ. Sau đó hai mắt nhìn trợn trừng như những vì sao sáng, từng sợi tóc trên đầu đều dựng đứng lên.

Đạo Chích phẫn nộ rằng : “Mi nói Khổng Khâu gì đến hà ! Là con người xảo trá, giả dối của nước Lỗ đó à ? Mi thay ta

truyền lời lại với ông ta rằng : “Đừng có lại nói xằng, xúi giục, mê hoặc quân chủ thiên hạ (vua thiên hạ). Đừng có mượn danh nghĩa hiếu dê đi lừa dối sỹ nhân, gặp may mắn dê được phong hầu phú quý. Tội lỗi của ông ta rất trầm trọng, nhân lúc còn sớm, xuống núi còn kịp, không thì ta sẽ moi tim gan của ông ta ra để làm bữa ăn trưa đó ! ”.

Tùy tùng đem lời của Đạo Chích nói lại với Không Tử. Không Tử rằng : “Xin lỗi, lại phiền một lần nữa thông báo lại giúp ta. Ta là bạn thân của Liễu Hạ Quý, đến đây chỉ để ngưỡng vọng tướng quân mà thôi !”

Đạo Chích nghe nói Không Tử không chịu, liền gọi ông ta vào gặp. Không Tử cúi người xuống, chấp tay bái bái, trái lại Đạo Chích ngồi trên tảng đá, hai chân giang ra, tay sờ bảo kiếm, quát to rằng : “Khâu ! ông đến đó à ! Lời ông nói nếu như hợp ý ta, ta sẽ dê ông đi. Còn nếu như không hợp ý ta, thì ông đừng có nghĩ đến sống dê mà xuống núi !”

Không Tử nói : “Xin tướng quân hãy tạm nguôi cơn giận dữ. Tôi nghe nói thiên hạ có ba nét đẹp : Thân thể cao to, đẹp dê vô song. bất luận sang hèn, thiếu đủ, gặp ông ta là thích thú ngay, đó là lẽ đẹp thứ nhất. Trí tuệ bao quát thiên hạ (phạm vi lớn), phân biệt được đạo lý của vạn sự, vạn vật, đây là nét đẹp thứ hai. Dũng cảm qua quyết, có khả năng tập hợp quần chúng, dẫn đầu binh tốt, đây là nét đẹp thứ ba. Một người chỉ cần có một trong ba nét

đẹp trên, thì có đủ tư cách xưng vương ở phía nam. Hiện nay trên người tướng quân có đủ ba loại chất đẹp này : Thân người cao tám thước hai, đôi mắt như minh tinh, làn môi ứng đỏ, hàm răng đều đặn, âm thanh như chuông vàng... nhưng trái lại xưng vương là Đạo Chích, đây chẳng phải là điều đáng tiếc lắm sao ? Nếu tướng quân có ý nghe lời nồng cạn của tôi, tôi nguyện làm sứ giả đến đất Ngô Việt ở phía nam, đến Tề Lỗ ở phía bắc, đến Tống Vệ ở phía đông, đến Tần Sở ở phía tây, xin họ xây cho tướng quân một thành trì to lớn, tôn tướng quân làm Chư Hầu, để cho thiên hạ ngưng chiến tranh, cho cha con sum họp, cúng tế tổ tiên. Đây là hành vi của thành nhân tài sỹ, cũng là nguyện vọng chung của thiên hạ đó à !”

Đạo Chích nghe rồi, nổi giận nói : “Một con người mà có thể dùng lợi lộc đi dụ dỗ, có thể dùng ngôn từ đi khuyên nhủ, đều là những kẻ phàm phu tục tử vậy thôi ! Ta cao to đẹp đẽ, mọi người thấy đã thích thú, đây là cha mẹ cho ta cái mỹ chất này. Ông khỏi phải nêu ra, bản thân ta cũng biết. Còn ta cũng nghe nói : “Thích thú nghe lời đẹp trước mặt, thì cũng thích thú nói những lời xấu sau lưng. Giờ đây trước mặt ta ông khoa trương khen ngợi, ta làm sao dám tin rằng sau lưng ta ông không dám chửi ? Ông nói rằng sẽ xây cho ta một thành quách to lớn, muốn dùng phú quý lại dụ dỗ ta ư ? Nhưng ta há không biết phú quý chỉ là mây khói bay qua mắt mình ? Lại có thành trì to lớn, không thể so sánh hơn thiên hạ đâu ? Nghiêu Thuấn có cả thiên hạ, mà con

cháu các ông ấy giờ đây ở nơi đâu rồi ? Thang Vô cũng đã từng có cả thiên hạ, mà con cháu ông ta hiện giờ đang ở đâu rồi ? Sự tình của thiên hạ, có đại lợi, ắt có đại hại (có lợi lớn, ắt sẽ có hại to), chẳng nhẽ ông không hiểu sao ? Hôm nay ông bàn cái đạo lý, đều là những lời lẽ sai trái mà tôi đã vứt bỏ không cần đến, tự cao quá mức không thể nào tin được. Tôi xem ông nên ra đi nhanh lên ! Những lời lẽ sai trái này còn cách xa Đại Đạo !”

Khổng Tử sau khi nghe, bái bái mà không dám nói nữa. Sau khi xuống núi, hai mắt ông mù tịt, cầm dây cương trên tay mà tuột tay rơi đến ba lần. Ông úp đầu trên xe không hay biết gì nữa, hơi thở như nghẹn ở cổ không tuôn ra được.

Khổng Tử về đến cửa phía đông nước Lỗ thì gặp Liễu Hạ Quý.

Liễu Hạ Quý nhìn thấy sắc mặt bại hoại của Khổng Tử liền hỏi : “Gần đây có khỏe không ? Mấy ngày nay không gặp ông, xem ra ông phong trần mệt mỏi lắm đó (cát bụi dậm trường) dường như đã có một chuyến đi xa, hay là ông đã đi gặp em tôi rồi ?”

Khổng Tử nói : “Phải, gặp rồi !”

Liễu Hạ Quý : “Có phải em tôi nó nói chuyện không hợp ý ông, hay nó đã xúc phạm đến ông ?”

Khổng Tử ngược lên nhìn trời, buông một hơi thở dài : “Ai ! Tôi như là một người không có bệnh, lại đi lấy cớ ngải sao một

cách ngu xuẩn vậy ! Tôi lại vội vã đi nhổ râu con hổ, để bị hổ gần như xé xác tôi vậy !"

Lời bình :

(1) Đây là một bài văn châm biếm của Trang Tử.

(2) Khổng Tử thực hành nhân nghĩa, đương nhiên không phải là bịp bợm dối trá. Nhưng Trang Tử muốn nhắc nhở người đời, bao nhiêu tội ác đều là mượn danh nghĩa của Nhân nghĩa để hành động. Điểm này chúng ta không thể không quan sát kỹ.

(3) Bọn cướp của giết người suy cho cùng là hiểm. Nhân nghĩa nếu như bị mượn dùng để giết người, thì đó là một tai họa vô cùng lớn.

(4) Đừng nên cho rằng Trang Tử si nhục Khổng Tử. Trang Tử đang giảng đạo, không phải giảng lịch sử.

CHƯƠNG 30

THUYẾT KIỂM

1. Triệu Vương yêu kiểm khách

Triệu Văn Vương thích thú nghệ thuật kiểm, kiểm khách lưu lạc đều đến nước Triệu, khiến cung đình có đến hơn ba ngàn kiểm khách.

Ngày đêm Triệu Vương không ngừng tổ chức các cuộc kiểm thuật cho các kiểm khách. Trong vòng ba năm không biết chết chóc, thương tật đến bao nhiêu người, nhưng Triệu Vương vẫn cứ vui thú, không biết mệt mỏi.

Chư hầu thấy nhà vua đắm mình trong sự mê muội của kiểm thuật cho rằng cơ hội này có thể nghĩ đến việc cướp đoạt đất đai của Triệu quốc. Sau khi Thái tử của Triệu Văn Vương biết được việc này của chư hầu thì lo lắng canh cánh trong lòng, liền quyết tâm mời người đi khuyên răn Triệu Vương.

Thái Tử đem kế hoạch của mình bí mật thương lượng với tả hữu, tả hữu nói : “Có một người, nếu như có khả năng mời đến đây được, thì nhất định có thể ngăn chặn được Đại Vương”. Thái Tử nói : “Người nào ?”

Tả hữu nói : “Trang Tử !”

Thái Tử liền cho người đi mời ngay Trang Tử đến.

Lời bình :

Thế tục rất nhiều “lợi khí”. (công cụ sắc bén) làm tổn thương đến thân thể con người như : Rượu, sắc, danh, lợi, quyền lực... Kiếm thuật cũng là một loại “lợi khí” giết người. Trang Tử lo sợ cho thói đời bị mê muội mà không tỉnh ngộ, Cho nên dùng cách so sánh : “Thương thân lợi khí” để giảng đạo.

2. Đại kiếm khách Trang Tử

Trang Tử đến gặp Thái Tử mà rằng : “Nghe nói Thái Tử đang lo lắng đến hao mòn tâm trí vì Đại vương đang mê muội kiếm thuật, phải vậy không ?”

Thái Tử chau mày nói : “Phải đó !”

Trang Tử nói : “Vậy để tôi đi xem có sự ra sao ?”

Thái Tử nói : “Như vậy thì tốt quá rồi ! Nhưng hiện giờ lòng dạ của Đại vương chỉ có kiếm khách. Ngoài kiếm khách ra không còn biết đến ai, và cũng không tiếp ai cả !”

Trang Tử nói : “Không có việc chi, tiếng tăm kiếm thuật của tôi cũng bất phàm !”

Thái Tử nói : “Thế nhưng hãy còn một vấn đề nữa, Đại Vương yêu kiếm thuật còn vì các kiếm khách là thứ đầu tóc rối

bù, nói chuyện thì thô lỗ, ngông nghênh, khi cần đo kiếm, mũi sắt phải áp sát chân mày mắt, hai mắt nhìn trùng trùng đối phương như mắt cá chết vậy. Đại vương cho rằng như vậy mới có khí thế và phong thái của một kiếm khách. Tiên sinh thì lại là phái văn yếu điệu như vậy, e Đại Vương sẽ không thích thú người đâu ?”

Trang Tử nói : “Vậy hãy giúp tôi làm một bộ trang phục kiếm khách vậy !”

Thế là Thái Tử cho làm ngay một bộ trang phục của kiếm khách, rồi chuẩn bị trong ba ngày, sau đó Trang Tử mới cùng với Thái Tử đi gặp Triệu Vương.

Lời bình :

Trang Tử hình dung cái mô hình của các gã kiếm khách, sinh động mà khiến cho người ta phì cười. Người đời tự cho mình là “dũng sĩ” thường là đáng cười như vậy ! Họ chính là những kẻ hồ đồ, ngốc nghếch, đem cổ mình để cho lưỡi kiếm bổ xuống, ta thử hỏi có đáng tội nghiệp hay không ?.

3. Trang Tử tam kiếm

Đến trước cửa cung điện, Trang Tử bước vào một cách thong thả, và đến trước mặt Triệu Vương cũng không hạ bái.

Triệu Vương nhìn về mặt Trang Tử ngông nghênh, ngạo mạn mà trong lòng thấy thích thú kỳ lạ, liền cố ý hỏi : “Kiếm thuật của nhà ngươi đẹp chứ ? Làm sao lại phiên đến Thái Tử

dẫn dắt đến gặp ta ?”

Trang Tử to tiếng nói : “Kiếm thuật của ta ngàn dặm trở vào, không ai có thể ngăn cản được. Nếu như có người ngăn cản được thì trong vòng mười bước ta có thể hạ thủ đối phương”.

Triệu Vương nghe rồi, vui đến nhảy lên mà rằng : “Vay ông là vô địch thiên hạ rồi !”

Trang Tử nói : “Giỏi về đấu kiếm thì trước hết bản thân phải bộc lộ kẻ hở để cho kẻ địch nhìn thấy. Đương khi kẻ địch đâm một kiếm, thì ta đã có ý thức trước về mũi kiếm của mình, thừa lúc kẻ địch mở to cửa thân kiếm hợp nhất, cũng là lúc mũi kiếm ta liên bay ra như gió. Ta dám nói rằng kiếm thuật của ta chỉ cần động thủ (ra tay) thì không một kẻ địch nào mà không lăn quay dưới đất. Nếu như Đại vương cần mở rộng tầm mắt, ngay bây giờ để tôi thử một đường kiếm nhé !”

Triệu Vương vội vã khoát tay ngăn lại : “Thôi ! thôi ! kiếm thuật của nhà ngươi quá cao siêu rồi, không thể tùy ý mà bộc lộ. Bây giờ nhà ngươi trở về phủ nghỉ ngơi, bảy ngày sau, ta sẽ chính thức mời nhà ngươi tham gia Đại hội đấu kiếm.”

Thế là trong bảy ngày liền, Triệu Vương tinh chọn những tay kiếm giỏi bằng các cuộc độ sức nẩy lửa, chết và bị thương sáu bảy mươi người. Sau đó chọn ra năm sáu tay kiếm có trình độ kiếm thuật cao siêu để độ kiếm với Trang Tử.

Ngày độ kiếm, Trang Tử đến.

Triệu Vương nói : “Hôm nay ta mời nhà ngươi đấu kiếm được không ?”

Trang Tử nói : “Tôi đã mong đợi từ lâu rồi !”

Triệu Vương nói : “Vậy nhà ngươi cần loại kiếm dài cỡ nào ?”

Trang Tử nói : “Kiếm của tôi dài, ngắn tùy ý, nhưng tôi có ba loại kiếm không giống nhau, vậy xin Đại Vương chọn cho, sau đó tôi sẽ đấu !”

Triệu Vương nói : “Kiếm nhà ngươi có ba loại nào ?”

Trang Tử nói : “Tôi có ba loại kiếm : Kiếm của thiên tử, kiếm của chư hầu và kiếm của thứ dân”.

Triệu Vương hỏi : “Kiếm của thiên tử là kiếm như thế nào ?”

Trang Tử nói : “Kiếm của thiên tử là dùng Yên Khê (nước suối của Yên quốc) rửa kiếm, dùng thạch thành (đá của thành quách) làm mũi kiếm, lấy Thái Sơn của Tề quốc làm sóng kiếm, lấy nước Tấn, nước Ngụy làm lưỡi kiếm, lấy đất Châu và Tống làm vòng kiếm, lấy nước Hàn, nước Ngụy làm cán kiếm, lấy Tư D. (người Rợ) làm bao kiếm, lấy Bột Hải làm tua kiếm. Cây kiếm này khi tuốt khỏi bao, hướng lên không gian có thể chặt rời mây trời, hướng xuống dưới, có thể chặt đứt gốc rễ, thiên hạ không ai mà không phục. Đây gọi là kiếm thiên tử”.

Triệu Vương lại hỏi : “Còn kiếm của chư hầu là như thế nào ?”

Trang Tử nói : “Kiếm chư hầu là lấy sự thông minh, dùng cảm của con người làm mũi kiếm, lấy người hiền lành làm lưỡi kiếm, lấy người trung như thánh hiền làm khâu kiếm, lấy người hào kiệt làm cán kiếm. Loài kiếm này nhất dùng, tứ cảnh bình phục, như sấm sét chấn động bốn phương. Đây gọi là kiếm chư hầu !”.

Triệu Vương lại hỏi : “Thế kiếm của thứ dân thì sao ?”

Trang Tử rằng : “Kiếm thứ dân là đầu óc rối bời, nói chuyện thì ngông nghênh, hồ đồ, khi đo kiếm, mũi kiếm dè sát chân mây, hai mắt nhìn trừng trừng như mắt cá chết vậy. Loại kiếm này một khi ra tay, trên thì chém thủ cấp của kẻ địch, dưới thì đâm vào tim của kẻ địch, chẳng khác chút nào với chọi gà. Bỗng chốc tính mạng mất đi, đối với nhà nước thì không còn khả năng phòng thủ nữa. Hiện giờ đại vương ta đang thích thú thứ kiếm của kẻ thứ dân, tôi thấy quả là tội nghiệp !”

Triệu Vương nghe đến đây, sắc mặt như kẻ chết rồi, ngồi đó bất tỉnh nhân sự, không biết nên làm sao !

Lời bình :

Triệu Vương chìm ngấm trong kiếm thuật, không còn hiểu rõ đạo lý, cho nên Trang Tử khi gợi ý về đạo lý nhuệ khí của Triệu Vương một lúc bỗng trầm lặng xuống, rơi vào tư duy, rồi từ từ tỉnh ngộ trở lại.

4. Kiếm khách chết hết

Sau khi nghe ba loại kiếm của Trang Tử, cuối cùng Triệu

Vương bình tâm trở lại.

Thế là Triệu Vương tự thân đi xuống dắt tay Trang Tử bước lên đại điện, nói với các kiếm khách rằng : “Chuyện độ kiếm hôm nay đến đây chấm dứt. Các người đều lui ra hết !” Triệu Vương chuẩn bị đại tiệc cho Trang Tử, mời Trang Tử an tọa, rồi một mình đi vòng quanh chiếc bàn ba lần, tâm khí vẫn không sao bình tĩnh lại được.

Trang Tử nói : “Đại vương, xin người hãy bình tâm lại và ngồi xuống đi ! Chuyện kiếm thuật tôi đã nói hết rồi, đến đây xin cáo từ !”

Từ đấy về sau, Triệu Vương cũng không bàn kiếm thuật nữa, ba tháng liền không bước ra cung ngoại. Sở kiếm khách thấy Triệu Vương không đoái hoài đến họ nữa, trong lòng bực tức khó nén, thế là tất cả tuốt kiếm ra tự sát.

Lời bình :

(1) Trang Tử lại nhắc nhở “Kiếm thuật thương thân”. Tiêu đạo thương thân, không thể coi là chỗ dựa, người đời không thể không hiểu rõ điều này.

(2) Kiếm khách chết hết rồi, họ dũng cảm hay là ngu xuẩn ?

CHƯƠNG 31

NGƯ PHỤ

1. Không Tử dạo chơi trong rừng rậm

Không Tử đi chơi nơi rừng rậm âm u, đệ tử của ông ở bên cạnh đọc sách, còn ông ngồi trên một tảng đá to gảy đàn hát.

Đang hát giữa chừng, Không Tử nhìn thấy một ngư phụ xuống thuyền đi đến. Ngư phụ ấy có lông mày trắng, râu bạc rũ xuống, tóc phủ ngang vai, hai tay rũ xuống trong tay áo. Ngư phụ từ tốn bước trên thảm cỏ, đến một nơi cách Không Tử không xa, liền quỳ xuống, dùng tay phải đỡ lấy má và lắng nghe Không Tử hát một cách tỉ mỉ. Ngư phụ lắng nghe Không Tử hát dứt bài ca, thì đứng dậy, lấy tay gọi Tử Cống và Tử Lộ hỏi rằng : “Người đang hát đó là ai ?”

Tử Lộ trả lời : “Ông ấy là quân tử của nước Lỗ !”

Ngư phụ nói : “Gia tộc của ông ta là ai ?”

Tử Lộ rằng : “Gia tộc của ông ấy là Không Thị”

Ngư phụ nói : “Không Thị làm gì ?”

Tử Lộ nói : “Ông là người giảng nhân nghĩa lễ lạc, trên lấy

lòng trung làm việc chính yếu, dưới lấy việc cảm hóa trăm họ, làm cho thiên hạ thái bình !”

Ngư phụ nói : “Như vậy ông ta là quân tử có đất phong (đất đai của vua cấp phong cho chư hầu, chư hầu lại cấp cho tầng lớp dưới).

Tử Cống rằng : “Không phải”

Ngư phụ nói : “Vậy ông ta là đại thần của chư hầu chứ gì ?”

Tử Cống rằng : “Cũng không phải !”

Ngư phụ nghe rồi, cười lớn nói : “Cực khổ như ông ta vậy cũng thật là đáng than lắm ! Ông ta cứ như thế này mãi, e rằng ngày càng xa với đạo lớn à !”

Ngư phụ nói xong liền đi ngay !

2. Bá bệnh tứ hoạn

Tử Lộ và Tử Cống đem chuyện Ngư phụ kể lại với Không Tử.

Không Tử bỏ ngay cây đàn đứng dậy, nói rằng : “Ngư phụ ấy là một người có trí tuệ lớn à !”

Nói xong, ông theo hướng Ngư phụ chạy theo. Đến bên Hồ, thì ngư phụ cũng đang bước lên thuyền. Ngư phụ ngoái đầu lại

thấy Không Tử đứng lại bên hồ.

Không Tử đến trước ngư phụ thụt lùi mấy bước, lại tiến lên mấy bước rồi chào.

Ngư phụ hỏi rằng : “Người có yêu cầu gì không ?”

Không Tử nói : “Lúc này nghe qua lời của tiên sinh, dường như chưa nói hết mà đã đi. Tôi thật ngu dốt, xin tiên sinh chỉ dạy thêm cho ạ !”

Ngư phụ nói : “Vậy ra người là người ham học hỏi ?”

Không Tử nói : “Từ nhỏ, tôi đã hiếu học lắm, nay đã 69 tuổi mà còn chưa nghe được đạo, làm sao tôi dám không khiêm tốn chứ ?”

Ngư phụ nói : “Con người ta có tám cái thói xấu, có bốn loại họa nạn khốn khó, không thể không trả !”

Không Tử rằng : “Vậy trước hết xin hỏi, tám thói xấu ấy là gì ạ ?”

Ngư phụ nói : “Làm những việc không cần phải làm gọi là thông (tong). Người không tin dùng mình, mình lại cứ cố ý nói mãi không dứt, đây gọi là gian nịnh. Nghiền ngấm tìm tòi thuận theo tâm ý, để nói những điều người ta thích nghe, gọi là nịnh bợ. Không biết phải trái, chỉ biết phụ họa theo lời người khác, đây gọi là a dua. Thích nói cái thiếu sót của người khác, đây gọi là dèm

pha (sàm bậy). Nhạo báng làm tan vỡ tình giao hảo của người khác, đây gọi là tặc (kẻ trộm). Ca ngợi kẻ gian trá, bài xích người mình ghen ghét, đây gọi là gian ác. Không phân biệt thiện ác, hai mặt, khiến người ta thích thú, đây gọi là hiểm (nguy hiểm). Với tám thói xấu ấy, đối với bên ngoài hay quấy nhiễu người khác, còn đối với bên trong tự làm tổn hại bản thân mình. Người có trí tuệ không chịu gán gũ loại người như thế này.

Không Tử để tâm nghe tỉ mỉ, lại hỏi rằng : “Vậy cái gì gọi là bốn hoạn nạn khôn khổ, thưa tiên sinh ?”

Ngư phụ nói : “Làm tốt việc lớn, để mưu cầu công danh, đây gọi là Thao (được nhờ). Nghĩ rằng thông minh, tự tiện hành động, chỉ chú ý lấy mình, không quan tâm đến kẻ khác, gọi là Tham. Nhận ra cái sai của bản thân mình mà không chịu tu sửa, nghe người khác khuyên răn thì lại như lửa thêm dầu, đây gọi là Lang (lang sói). Và ý kiến ai đó tương đồng (giống nhau) với mình thì cho rằng đúng, và ý kiến bất đồng với bản thân, tuy tốt cũng nói là sai, đây gọi là Căng (kiêu căng). Một người mà có cái hoạn nạn khôn khổ này, thì rất khó bàn về đạo lớn với ông ta !”

Không Tử nghe rồi, nét mặt từ biến sắc, đến tư lự, bái mấy cái rồi đi.

Lời bình :

Trang Tử khuyên người đời rèn luyện trí tuệ lớn chớ nên

phạm phải tám cái bệnh : Tổng (thông), Gian nịnh, Siễn (nịnh bợ), Du (a dua), Sàm (dèm pha), Tặc (cướp), Gian, Hiểm. Không nên phạm bốn cái khốn khó là : Thao, Tham, Lang, Căng. Tám thói xấu và bốn hoạn nạn khốn khó này mà làm người thường gặp phải sai lầm. Làm thế nào để tránh nó, không phải là chuyện dễ dàng.

3. Người chán ghét cái bóng của mình

Có một người, anh ta rất chán ghét cái bóng của mình.

Khi anh ta đang đi, thấy bóng luôn bám theo mình ở phía sau. Anh ta liền chạy nhanh, nhưng càng chạy thì cái bóng càng bám riết theo sau. Anh ta cho rằng, mình chạy chưa đủ nhanh nên vất giẻ lên chạy cho nhanh hơn nữa, chạy như điên, và rốt cuộc mệt quá chết luôn.

Lời bình :

Trên thế gian, người không am hiểu về đạo (quy luật) thì hành vi của anh ta dưới con mắt của người có trí tuệ lại giống như kẻ sợ hình bóng của chính mình vậy. Kỳ thực muốn thoát ly hình bóng, thì rất đơn giản, chỉ cần ngồi dưới bóng râm nghỉ ngơi là tốt rồi. Nhiều người đang chạy như điên mà không chịu nghỉ ngơi, tại sao ?

4. Người chán ghét vết chân mình

Có một người, anh ta rất chán ghét vết chân (dấu chân) của mình.

Khi anh đang đi, để thoát khỏi dấu chân của mình, anh ta liền đi thật nhanh. Nhưng khổ thay, anh ta càng đi nhanh, càng chạy nhanh, thì dấu chân càng nhiều, càng bám sát anh ta, và cuối cùng mệt quá cũng chết luôn.

CHƯƠNG 32

LIỆT NGỰ KHẤU

1. Kỹ thuật giết rồng

Chu Bình Man học theo kỹ thuật giết rồng của Chi Li Ích. Anh ta hao tổn tài sản gia đình đến ngàn vàng và mất suốt thời gian đến ba năm mới học thành.

Nhưng sau khi xuống núi, đi khắp thiên hạ mà chẳng tìm thấy một con rồng nào.

Lời bình :

(1) Chu Bình Man không tưởng, không thực tế. Rốt cuộc kiếm thuật của anh ta là để chém rồng hay chỉ có thể chém chó, ai biết được !

(2) Về kỹ xảo người trên thế giới có cho rằng anh ta là xuất sắc đến đâu, nhưng trong cách nhìn của người có đạo, đều là vô dụng cả.

(3) “Kỹ thuật giết rồng” đã thành một điển cố hay dùng trong các sách.

2. Đập nát rồng châu

Có một người đi du thuyết (diễn thuyết), Tống Vương cho

anh ta mười cỗ xe ngựa. Người ấy đem mười cỗ xe ngựa đi khoe với Trang Tử.

Trang Tử nói : “Bên bờ sông Hoàng có một gia đình rất nghèo, dựa vào việc đan lát để sống. Một ngày nọ, con của ông ta lặn xuống nơi sâu nhất của dòng sông tìm được một hạt rồng châu. Người con đưa về cho bố xem, bố cậu bé bảo : “Mang nó đi đập nát nhanh lên, cha không cần rồng châu này.” Đứa con nói : “Hạt rồng châu này ngàn vàng cũng không mua được, tại sao cha lại kêu mang đi đập chứ ?” Cha đứa nhỏ nói : “Hạt rồng châu hiếm có thế này, nhất định nó ở dưới cầu trùng sâu thẳm, đây cũng là nơi rồng đen (hắc long) ẩn hiện. Con lấy được hạt châu này nhất định gặp lúc hắc long đang ngủ. Nếu như hắc long tỉnh dậy, con còn sống để trở về được không ?”

Trang Tử dừng lại giây lát, lại nói : “Hiện giờ cung điện của Tống quốc, cũng giống như cầu trùng sâu thẳm vậy, sự hung hãn của Tống Vương, thì cũng ví như con hắc long vậy. Anh có thể lấy được xe ngựa của Tống Quốc như vậy, nhất định là lúc gặp ông ta đang ngủ. Nếu như ông ta tỉnh dậy, thì anh đã tan xương nát thịt từ sớm rồi !”

Lời bình :

Người đời thường vì cái quý giá của ngoại vật mà quên đi sự nguy hiểm của tánh mạng, đây là một thứ mê muội. Lặn xuống nơi sâu thẳm mà lấy được hạt châu, vậy là quá nguy hiểm, khác

nào đem tánh mạng đánh mất, và làm như vậy há chẳng quá đáng sao ?

3. Không làm vật hy sinh

Có người muốn mời Trang Tử ra làm quan. Trang Tử nói : “Anh chưa thấy qua việc nuôi bò để làm vật tế tự chứ ? Tuy rằng mỗi ngày cho nó ăn cỏ, đậu, trên thân nó được cho đắp tấm chăn thêu hoa văn màu sắc sỡ. Nhưng có một hôm khi nó bị người ta dắt đi đến Thái Miếu làm vật hy sinh, thì nó muốn trở về với hoang dã, để làm một con bò sống cô độc, cũng không thể được rồi (muộn rồi).

Lời bình :

Không nên ham muốn, ham muốn sơn hào hải vị, làm vật hy sinh cho kẻ khác. Hãy suy nghĩ cho kỹ mà xem sẽ hiểu ra, đó là việc không đáng có.

4. Trang Tử sắp chết rồi

Trang Tử sắp chết rồi, đệ tử của ông ta họp lại để bàn chuẩn bị việc chôn cất chu đáo cho ông, để làm một việc báo đáp.

Trang Tử cười nói : “Sau khi ta chết, dùng trời đất làm quan quách (trong quan ngoài quách theo kiểu ngày xưa), dùng nhật, nguyệt làm song bích (ngọc bích), dùng sao trời làm trân châu, dùng vạn vật làm lễ phẩm, như vậy nghi thức tang lễ của ta chẳng phải là chu đáo quá rồi sao ? Còn nghi thức tang lễ nào tốt

hơn thế nữa ?

Các đệ tử rằng : “Chúng tôi lo lắng thì hài của thầy sẽ bị lũ quạ đen, kên kên xé nát”

Trang Tử nói : “Ở trên mặt đất sẽ bị quạ đen, kên kên ăn thể xác. Còn ở dưới lòng đất sẽ bị loài sâu bọ, kiến ăn thể xác, tại làm sao các anh lại phải làm cái việc cướp miếng ăn của loài sâu bọ, kiến từ miệng quạ và kên kên chứ ? Đây không phải là việc làm quá thiên lệch đó sao ?”

Lời bình :

Chết đi là một điều hết sức tự nhiên. Sự tan rã, biến hóa của thi thể hãy để cho tự nhiên xử lý, hà tất phải lo lắng làm chi ?

5. Biết rằng không thể nói

Trang Tử nói : “Biết rằng rất dễ dàng, không nói ra, trái lại rất khó xử. Biết mà không nói ra, thì cùng với đạo lớn tự nhiên hợp thành một. Biết mà nói ra, thì cùng với đạo lớn tự nhiên chia thành hai. Bởi lẽ đạo lớn là tự nhiên, còn nói (thuyết) lại là người làm. Người xưa hay biết, đều là hợp với tự nhiên mà không làm sự việc con người phải làm.

Lời bình :

Đạo lớn không thể dùng ngôn ngữ để diễn đạt. Cho nên Lão Tử cũng nói : “Đạo khả Đạo, phi thường Đạo” (đạo đúng là đạo,

rất là đạo).

6. Thuyền không dây ràng, tự do trôi nổi

Người có kỹ xảo thì lao khổ nhiều. Người thông minh thì sầu muộn nhiều. Người vô dụng (không có năng lực) thì không thể có yêu cầu gì, ăn no rồi dao du đó đây, giống như chiếc thuyền không, không có dây trói buộc trôi nổi theo dòng nước, tự do, tự tại vậy.

Lời bình :

Trang Tử nhắc nhở người đời : Kỹ xảo, thông minh thường mang lại vô vàn sự phiền phức. Những điều này hay hệ lụy đến tính không tự giác của người đời.

7. Liệt Tử để lộ hình tích (dấu vết)

Bá Hôn Vô Nhân đi thăm Liệt Tử, chỉ nhìn thấy bên ngoài cửa nhà của Liệt Tử xếp đầy những giày.

Bá Hôn Vô Nhân đứng lại bên ngoài cửa, tựa má lên đầu cây gậy một lúc, rồi ông bỏ đi.

Có người bước ngay vào nhà nói lại với Liệt Tử, Liệt Tử cầm giày lên không kịp mang vào, cứ để chân không chạy đuổi theo.

Bá Hôn Vô Nhân thấy Liệt Tử đuổi theo, liền dừng chân.

Liệt Tử hỏi : “Thầy đã đến rồi, tại sao không vào dạy đệ tử”

Bá Hôn Vô Nhân nói : “Thôi vậy ! Từ sớm ta đã nói với anh

phải giữ gìn ánh sáng, chớ nên để lộ hình tích (cử chi, nét mặt...), nhưng hiện giờ anh có thể để người đi lại, gần gũi như thế này, thì không thể khiến người không quy phục mình. Ở đây anh để lộ vết tích không giống người khác rồi !”

Lời bình :

Bá Hôn Vô Nhân gọi Liệt Tử là “Bảo Quang”. Bảo Quang nghĩa là cùng với ánh sáng với bụi trần (ý nói ánh sáng không tỏa sáng), trái lại Liệt Tử lại bộc lộ ánh hào quang ra ngoài, dẫn đến rất nhiều người biết. Đây là tiểu thông minh, chớ không phải là trí tuệ lớn.

CHƯƠNG 33

THIÊN HẠ

1. Phương thuật và Đại đạo

Người trong thiên hạ nghiên cứu phương thuật rất nhiều. Họ đều đem phương thuật ra cho là Đạo lớn, tự cho rằng tự thân cái ranh giới đã cùng Đạo lớn hợp thành một rồi.

Kỳ thực phương thuật chỉ là một bộ phận của Đạo lớn, vậy Đạo lớn là ở đâu ? Thời xưa cái gọi là Đạo lớn ở đâu ư ? Đạo là không nơi nào không có !

Lời bình :

Phương thuật và Đạo lớn không giống nhau. Học thuật của những người như Mặc Tử, Tống Hình, Bành Mông, Thận Đạo, Huệ Thi... đều là phương thuật mà thôi ! Chỉ có Đạo thuật của Quan Doãn, Lão Đam, Trang Chu mới hợp với Đạo lớn. Người đời đối với học thuật của phái Tông, phái Lâm Lập là cách ly với Đạo lớn, không thể không tra soát lại.

2. Đạo thuật của Quan Doãn Và Lão Đam.

Lấy căn bản làm to, lấy vạn vật làm nhỏ. Lấy cái dư thừa làm cái bất túc (không đầy đủ hoặc không đáng), bất động bất

tĩnh cùng với thần minh (thần thánh) hợp nhất. Đạo thuật thời xưa có tông phái này. Quan Doãn, Lão Đam hay biết rồi thì rất thích thú. Họ xây dựng “Thường vô” và “Thường hữu” (luôn luôn không và luôn luôn có), lấy “Thái nhất” làm Tông bản. Lấy nhu nhược khiêm hạ làm bề ngoài. Lấy hư không (trống rỗng) làm thực chất.

Quan Doãn nói : “Không cần có tâm, vạn vật tự nhiên hiển hiện. Tâm động (động lòng không ổn định) như nước, tâm tĩnh như gương. Nhất động nhất tĩnh này thì giống như âm thanh vang vọng giữa khe núi vậy. Lòng của họ như có, như không, như thanh (trong sáng) như mù (mờ)”.

Lão Đam nói : “Tri kỳ dương cương, nhi thủ kỳ âm nhu (làm dòng suối trong thiên hạ). Tri kỳ bạch, nhi thủ kỳ hắc (trở thành khe núi âm u, người đều tranh trước còn tôi ắt thối lui). Người ta đều tranh thủ “thực hữu” (có thật sự), còn tôi lại tranh thủ “không vô” (trống rỗng). Cái trống rỗng không tích (tích lũy), cho nên có thể dung nạp nhiều, cho nên không thể không đủ. Cứng rắn ắt sẽ nát, sắc nhọn ắt bị áp chế, cho nên thà thủ nhu thủ chuyết (thà giữ sự mềm yếu kém cỏi)

Trang Tử nói : “Quan Doãn, Lão Đam là người bác sĩ cổ lai đó !” (là người xưa nay có học vị cao).

Lời bình :

Quan Doãn, Lão Đam không tách rời bản chất của Đạo, cho

nên Trang Tử xưng các ông là bậc Đại Chính Nhân. Hai ông đều là lão tiên bối của Trang Chu.

3. Đạo thuật của Trang Chu

Hư không vô hình, biến hóa vô thường. Sinh tử và trời đất hợp nhất, thần thánh không nơi nào không tồn tại, vạn vật la liệt trước mắt ta, ta cần quy hướng nào đây ? Đạo thuật xưa nay có một tông phái, Trang Chu nghe rồi thì thích thú nó.

Trang Chu lấy sự vô hình, vô thực, lời quảng đại vô hạn để giảng thuật Đạo lớn. Biến hóa vô cùng, không thiên không trung (không thiên lệch cũng không trung gian). Ông ta cho rằng thế tục vẩn đục, không thể trực tiếp giảng luận chính đạo với họ. Cho nên dùng lời nói không có mở đầu, cũng không có kết thúc để giảng giải, lấy lời của thế tục coi trọng để phong phú thêm, lấy lời gợi để phát triển. Ông đơn độc đi lại với trời đất, không coi thường vạn vật. Ông cùng sống với thế tục, cùng hòa với ánh sáng bụi trần, không trách người phải trái. Sách của ông ta đẹp tuyệt một cách kỳ lạ, mà uyển chuyển, không phương hại đến Đạo lớn. Văn từ của ông tuy không phải tu chỉnh, nhưng gây cười khả quan. Trên, ông với tạo hóa cùng dao du; dưới, ông cùng với người vượt lên sinh tử làm bạn. Bởi vì Đạo lớn của ông có sự biến hóa, hoảng sợ mà không có người có thể triệt để thông hiểu sự bí ẩn sâu xa của nó.

Lời bình :

Đạo thuật của Trang Chu, cùng với tự nhiên hợp nhất (chung một), biến hóa vô cùng. Phạm là làm liên lụy đến ngoại vật, không thể quên tình sinh tử của con người, đều không thể làm bạn với tạo vật. Cũng không thể làm bạn với Trang Chu.

4. Phương thuật của Huệ Thi có năm xe.

Phương thuật của Huệ Thi có rất nhiều, sách của ông có thể chở đầy năm xe ngựa. Đạo lý của ông tạp mà không thuần, ngôn từ của ông khác là mà không đúng (trùng).

Ông phân tích quy luật của vạn vật, ví như nói :

Những vật to lớn nhất, là không có ngoại vi, đây gọi là đại nhất. Những vật nhỏ nhất là không có nội hạch (hạt nhân nội tại), đây gọi là tiểu nhất.

Đồ vật không có độ dày thì không thể chồng chất lên nhau, nhưng mặt của nó có thể vươn dài ra đến số ngàn dặm.

Trời và đất cũng thấp như nhau. Núi và đầm hồ cùng cao như nhau.

Mặt trời vừa đứng bóng (chính giữa) đồng thời thì đã thiên lệch. Khi vạn vật vừa ra đời, đồng thời cũng là lúc nó tử vong.

Phương Nam không cùng tận, lại cũng có tận cùng.

Hôm nay vừa đến Việt quốc, từ trước lại đã đi qua rồi.

Liên hoàn có thể tháo rời.

Huệ Sư thích thú lấy những đạo lý này đem ra biện luận với người ta. Nhà biện luận cũng đem một số đạo lý kỳ dị lại hời hợt. Họ nói :

Noãn (trứng) có lông.

Gà có ba chân.

Sử Quốc có sinh đồ bao la thiên hạ.

Khuyển có thi là Dương (Đê, Cừ).

Mã (ngựa) có trứng.

Lửa không nóng.

Núi có miệng.

Bánh xe bay nhanh không tiếp xúc với mặt đất.

Mắt không nhìn thấy đồ vật.

Ngón tay không có khả năng tiếp xúc tới đồ vật, có thể tiếp xúc tới, thì không có cự ly.

Rùa phải dài hơn so với rắn

Hình bóng của chim bay không bao giờ di động.

Khi phi tiến không tiến không dừng.

Chó (cẩu) không phải là khuyển.

Bạch cẩu (chó trắng) là đen.

Sợi dây một thước, mỗi ngày lấy một nửa, vĩnh viễn lấy

không hết.

Những biện luận kiểu này, chỉ có thể phục cái lỗ miệng con người, mà không có khả năng làm cho nhân dân thức phục. Nếu như cần tiếp tục biện luận như vậy, suốt đời cũng không có tận cùng.

5. Chạy đua với bóng người

Huệ Sư hay khoe tài năng trí xảo của mình, phóng túng và không được gì. Liều mạng truy đuổi vạn vật mà không biết ngày về.

Người nghiên cứu phương thuật cũng như vậy. Đây cũng giống như một người chạy đua với cái bóng của mình vậy, quả là tội nghiệp.

TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

TRANG TỬ

TRÍ TUỆ CỦA TỰ NHIÊN

NGUYỄN HỒNG TRANG dịch
TRẦN KIẾT HÙNG Hiệu đính

Chịu trách nhiệm xuất bản :
HOÀNG VĂN BỐN
Biên tập : **HIẾU DŨNG**
Sửa bản in : **TRẦN KIẾT HÙNG**

In 1000 bản, khổ 14,5 x 20,5. In tại xí nghiệp in Thủ Đức
Số đăng ký KHXB 49 VH/ĐN/642. Cục Xuất Bản cấp ngày 17.11.94
Quyết định xuất bản số 10/QĐXB ngày 6.1.95
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4.95

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI, Số 4 Nguyễn Trãi, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại : (01.61) 22613 — Ban Biên tập : (01.61) 25292

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Trân trọng giới thiệu :

BỘ SÁCH QUÝ TRỌN BỘ 52 TẬP

SẼ ĐƯỢC ẮN HÀNH LẦN LƯỢT TRONG NĂM 1995

BÁCH KHOA TOÀN THU
TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC



Trung Quốc — Đất nước có chiều dài lịch sử lâu đời, có nền triết học văn học nghệ thuật phát triển sớm nhất phương Đông.

Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đến cuộc Cách mạng Tân Hợi 1911, trải qua hơn 2000 năm chế độ phong kiến đã bảo tồn và gìn giữ một kho tàng văn hóa triết học, văn học nghệ thuật, nho học tinh túy đồ sộ. Trong đó phải kể đến : Kinh Thi, Tả truyện, Chiến Quốc sách; với Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, Hàn Phi Tử... Có thể nói đó là những hạt châu sáng chói ngàn năm, soi sáng trí tuệ cho các thế hệ sau, bằng những giá trị tinh thần sâu sắc.

Ngày nay, nó vẫn giữ vị trí trong các giá trị tinh thần làm giàu thêm kiến thức cho con người. Các nhà nghiên cứu văn học cổ điển TQ đã thông qua hàng trăm tác phẩm tiêu biểu biên soạn thành hệ thống, với 52 tập văn học tinh hoa cổ điển bằng lời văn bạch thoại, văn phong giản dị, ngôn từ dễ đọc, dễ hiểu và dễ nhớ, nhằm phổ biến rộng rãi cho mọi trình độ có thể học hỏi và nghiên cứu.

Bộ sách do một nhóm các nhà nghiên cứu và giảng dạy Trung văn của Trường Đại Học Sư Phạm dịch và hiệu đính. Gồm : Trần Kiết Hùng, Phan Kỳ Nam, Lê Văn Sơn, Giáp Văn Cường, Hồ Sỹ Hiệp, Nguyễn Văn Ấi, Nguyễn Thiên Chí, Hàn Thế Chân, Võ Ngọc Liên, Phùng Quý Sơn, Hoàng Tuyết Nga...

Trần Kiết Hùng — Giảng viên văn học TQ và là Phó chủ nhiệm Khoa Trung Văn Trường Đại Học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh hiệu đính và giới thiệu.

Chúng tôi tin rằng bộ sách này sẽ giúp ích cho bạn đọc làm giàu thêm kiến thức của mình.

SÁCH PHÁT HÀNH TẠI

Cửa hàng sách

56A BÀ TRIỆU - HÀ NỘI

ĐT : 267207